**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[LỜI TÁC GIẢ](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương 6](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Chương 7](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Chương Kết](%22%20%5Cl%20%22bm10)

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**LỜI TÁC GIẢ**

Tôi biết trước lần này việc nhuận chính và những đoạn thêm  bớt sẽ làm người đọc ngạc nhiên, nên thấy cần phải giải thích. Đề tài chủ yếu cũng như động cơ căn bản về tâm lý của câu chuyện là lòng khao khát được thấy ánh sáng của con người, một thứ khao  khát do bản năng, do cơ thể thôi thúc. Đấy là mấu chốt cuộc khủng  hoảng tinh thần trong phát triển của nhân vật chính câu chuyện  và cách giải quyết nó. Trong số những lời phê bình của bạn thân  tôi, hoặc trên báo chí, có những lời phản đối, cho là cái bản năng  ham muốn ánh sáng ấy không thể có ở một người mù từ thuở lọt  lòng. Những người này không hề thấy ánh sáng, vậy họ không thể thấy thiếu thốn cái mà họ không bao giờ biết đến. Theo tôi, lời chê  trách đó có phần không đúng. Chúng ta chưa hề bao giờ bay được  như chim, thế mà ai cũng thấy rõ rệt cái cảm giác bay liệng trên  không đã từ bao nhiêu năm vẫn hằng ám ảnh các trẻ em và các  thanh niên trong những giấc mơ. Tuy nhiên, cũng xin thú thực là cái chủ đề ấy được đưa vào câu chuyện trước hết là do trí tưởng  tượng của tôi gợi ra. Mãi mấy năm về sau, khi cuốn sách này đã được tái bản nhiều lần, trong một buổi dạo chơi, tôi đã may mắn  được có dịp quan sát trực tiếp. Hai chú bé kéo chuông mà độc giả sẽ thấy nói đến ở chương VI (một chú bị mù từ thuở lọt lòng), tâm  trạng khác nhau của hai chú, đoạn tả hai chú với lũ trẻ con, những  lời của chú Iêgo nói về những giấc mơ, tất cả những cái đó, tôi đã mục kích tại chỗ và có ghi vào sổ tay ngay trên tháp chuông nhà thờ Sarôpski thuộc giáo quản khu Tam bốp. Ngày nay có lẽ hai chú bé vẫn còn sống và đang giới thiệu tháp chuông với khách đến  thăm. Từ ngày đó mỗi lần sách tái bản, tôi lại băn khoăn về đoạn  này mà theo tôi, là đoạn quyết định để giải quyết dứt khoát vấn  đề. Chỉ hiềm vì câu chuyện đã viết xong, viết lại thực rất khó, nên  tôi cứ chần chừ mãi không đưa đoạn này vào.
Lần tái bản này, đoạn thay đổi kể trên là phần thay đổi quan  trọng nhất. Những chi tiết sửa đổi khác chỉ là hậu quả của nó, vì một khi đề tài đã sửa lại, tất nhiên tôi không thể chỉ làm việc nhét  thêm một đoạn mới vào một cách máy móc, óc tưởng tượng của tôi  trở lại vết cũ, công việc của nó tất nhiên thấy phản ánh trên  những đoạn khác trong câu chuyện.
25-2-1898

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 1**

I
Đêm khuya. Trong một gia đình giàu có vùng Tây nam, một  đứa bé ra chào đời. Bà mẹ, một thiếu phụ còn trẻ, nằm thiêm thiếp  trên giường, nhưng khi tiếng oa oa đầu tiên của đứa trẻ khe khẽ và não nuột vang lên trong buồng, thì bà mẹ, mắt vẫn nhắm  nghiền, cũng bắt đầu quằn quại. Đôi môi thiếu phụ mấp máy một  điều gì, khuôn mặt tái nhợt hiền hậu, gần như còn ngây thơ, chợt  nhăn nhó đau đớn, nóng ruột, giống như đứa trẻ vốn được nuông  chiều lần đầu tiên gặp việc lo buồn.
Bà đỡ ghé tai sát môi thiếu phụ đang lắp bắp. Thiếu phụ thều thào hỏi:
- Cháu nó làm sao thế?... Sao thế?
Bà đỡ không hiểu câu hỏi. Đứa trẻ lại khóc thét lên. Khuôn  mặt sản phụ ánh lên một nỗi đau đớn xót xa. Từ đôi mắt đang  nhắm, một giọt nước mắt lớn trào ra. Đôi môi thiếu phụ vẫn thầm  thì rất khẽ như ban nãy:
- Sao thế? Sao thế?
Lần này bà đỡ đã hiểu ra, bình tĩnh đáp:
- Bà hỏi tại sao cháu nó khóc chứ gì? Bà cứ yêntâm, đứa bé nào lọt lòng ra cũng vậy.
Nhưng người mẹ không sao yên tâm được. Cứ mỗi lần đứa bé khóc, bà lại rùng mình, luôn miệng hỏi, giọng cau có, nóng ruột:
- Sao mà cháu nó khóc... ngằn ngặt làm vậy?  Bà đỡ nghe không thấy có gì lạ trong tiếng khóc của đứa bé.  Bà cho là thiếu phụ nói mê hoặc đang mê sảng, bà mặc kệ chỉ lúi  húi chăm sóc cho đứa nhỏ.
Thiếu phụ nín bặt. Chốc chốc nỗi đau xót không thoát ra  ngoài được bằng cử chỉ hoặc lời nói, lại làm nước mắt thiếu phụ ứa ra. Những giọt nước mắt to lớn lọt qua đôi hàng mi đen láy, dầy  dặn, khẽ lăn trên đôi má tai tái màu đá cẩm thạch.
Có lẽ trái tim người mẹ đã cảm thấy có một số mệnh đau  khổ, tối tăm, không lối thoát, vừa đây cùng ra đời với đứa con của  bà, cái số mệnh ác nghiệt ấy treo lơ lửng trên nôi đứa bé để theo  đuổi nó cho đến lúc nó chết.
Có lẽ đấy chỉ tại mê sảng chăng? Dù sao, đứa bé cũng bị mù ngay từ thuở mới lọt lòng.
II
Ban đầu không ai nhận thấy. Đôi mắt đứa bé nhìn lờ đờ, mơ  hồ, cái nhìn đặc biệt của mỗi trẻ em sơ sinh cho đến một tuổi nào  đó. Ngày tháng trôi qua, đứa bé ra đời đã được mấy tuần. Đôi mắt  nó sáng ra, màng trắng đục trước kia che lấp đôi mắt nay biến đi,  đã nom thấy rõ con ngươi. Nhưng khi một tia sáng chói ùa vào  buồng cùng với tiếng chim hót ríu rít, vui vẻ, lẫn tiếng rì rào của  đám cây dẻ gai xanh mướt đung đưa ngay cạnh cửa sổ trong khu  vườn rộng, đứa bé không hề quay đầu lại. Bà mẹ đã có thời giờ bình phục, bà là người đầu tiên lo lắng nhận thấy cái vẻ lạ lùng  trên khuôn mặt nhỏ nhắn không bao giờ động đậy của đứa bé, cái  vẻ nghiêm nghị không đúng vẻ mặt của một đứa mới lọt lòng. Như  con bồ câu mái kinh hoàng, thiếu phụ ngơ ngác nhìn mọi người và hỏi:
- Bác ơi, sao cháu nó lại thế nhỉ?Mọi người thản nhiên hỏi  lại:
- Thế nào? Cháu nó có khác gì những đứa cùngtuổi với nó đâu...
- Nhưng kìa, bác hãy nhìn vẻ mặt kỳ quái của cháu. Như nó đang lấy tay quờ quạng tìm một vật gì... Bác sĩ đáp:
- Tại cháu nó còn chưa biết phối hợp động tác củađôi bàn  tay với những ấn tượng mắt nó nhìn thấy đấy thôi.
- Nhưng thế tại sao bao giờ nó cũng cứ nhìn mãivề một  phía. Nó... nó... mù phải không? - Thiếu phụ kêu thét lên, trái tim thốt nhiên bị một ý nghĩ ngờ vực kinh khủng xuyên qua, không  còn ai an ủi được.
Bác sĩ bế lấy đứa bé, quay phắt nó về phía ánh sáng và nhìn  vào đôi mắt nó. Ông hơi băn khoăn. Sau mấy câu qua quít, ông ra  về, hứa vài ba ngày nữa sẽ trở lại.
Bà mẹ khóc lóc, giẫy giụa như chim bị đạn. Bà ép chặt đứa  con nhỏ vào lòng. Đôi mắt đứa bé vẫn cứ ủ rũ, không động đậy.
Vài ngày sau, đúng lời hứa, bác sĩ trở lại, mang theo một  chiếc kính thử mắt. Ông thắp một ngọn nến, lúc đưa cây nến ra  xa, lúc đem lại gần mặt đứabé. Ông nhìn vào tận đáy tròng mắt.  Sau cùng, ông hết sức bối rối, ngập ngừng nói:
- Thưa bà, đáng tiếc quá, bà đã không lầm... Quả là cháu nó mù và không còn hy vọng gì.
Nghe bác sĩ nói, bà mẹ buồn rầu lặng ngắt. Bà khe khẽ nói:  - Thưa bác sĩ, tôi biết vậy từ đã lâu.
III
Gia đình em bé mù cũng không đông. Ngoài mấy người kể trên còn có ông bố và “Cậu Mácxim”. Mọi người trong nhà và cả đến người ngoài ai cũng gọi ông ta là “Cậu Mácxim”. Ông bố cũng  như trăm nghìn những người chủ điền khác ở vùng Tây nam: tính  nết nhu nhược, có phần hiền lành, coi sóc kẻ ăn người làm đâu vào  đấy và rất thích xây đi xây lại mấy chiếc máy xay bột, những công  việc ấy làm ông ta bận luôn tay gần hết ngày, chỉ đúng đến bữa ăn  hoặc có việc gì tương tự mới thấy tiếng ông trong nhà. Những lúc  đó, bao giờ cũng chỉ hỏi vợ có một câu: “Mợ nó, khỏe mạnh chứ!”.  Hỏi xong là ngồi vào bàn, rồi từ đấy hầu như không nói năng gì  hết. Chỉ thỉnh thoảng, họa hoằn lắm mới đem câu chuyện về những chiếc ống gỗ sên hay những chiếc trục xe ra nói. Con người  thuần hòa, đơn giản ấy, tất nhiên gần như không có chút ảnh  hưởng gì đến tâm trạng của đứa con trai.
Trái lại, “Cậu Mácxim” là một người khác hẳn. Mười năm  trước khi xảy ra câu chuyện này, chú Mácxim nổi tiếng là tay hay gây gổ nguy hiểm, không những nhất vùng ấp trại nhà mà còn  khét tiếng cả ở Kiép, vào những ngày phiên chợ “Kôngtơra”1.  Không ai hiểu được cái con người cứng đầu cứng cổ ấy lại có thể là em trai bà Pôpenska, tức Iatsenkô, gia đình danh giá. Không ai  biết cư xử với cậu ta ra sao, làm thế nào cho cậu vừa lòng. Đáp lại  những câu chào đón ân cần của những người quý tộc, cậu tỏ ra rất  hỗn xược, còn mấy anh nông dân có điều gì thô lỗ kinh khủng với  cậu; dù có gặp tay thượng lưu hòa nhã nhất đời họ cũng được mấy  cái tát, thế mà cậu Mácxim lại bỏ qua. Về sau, thật là may mắn vô  cùng cho tất cả những người tai to mặt lớn là chẳng rõ tại sao cậu  Mácxim lại đi căm thù bọn Áo, cậu sang Ý kết bè với Garibanđi,  một tay cũng hay gây gổ, vô thần, vô đạo như cậu. Cứ theo những  người điền chủ đồn đại thì Garibanđi đang kết cánh với quỷ sứ,  bất chấp cả đức Giáo hoàng - Tất nhiên hành động như vậy, cậu  Mácxim vĩnh viễn mất cái đầu óc hiếu loạn vô đạo. Nhưng trái lại  những phiên chợ “Kôngtơra” từ đó cũng hết hẳn những vụ ẩu đả,  và trong những gia đình quý phái, nhiều bà mẹ cũng không còn  phải lo cho số phận những đứa con trai của họ.
Cố nhiên người Áo cũng hết sức căm giận cậu Mácxim. Thỉnh  thoảng tờ “Tin tức”, là tờ báo mà những người điền chủ vùng này  thích đọc, có nêu tên cậu Mácxim trong số những nghĩa quân hăng  hái nhất của Garibanđi. Một sáng kia, cũng trên tờ “Tin tức” có đăng tin cậu Mácxim, cả người lẫn ngựa, đã bị gục trong một trận  đánh nhau. Bọn Áo vốn căm tức từ lâu cái con người điên cuồng dữ tợn ấy, cái con người đã giúp Garibanđi chống chọi lại được với họ (điều này ít ra cũng là ý kiến của đồng bào cậu Mácxim), nên họ đã lấy búa vằm nát cậu ra từng mảnh như thái xu hào.
Những người điền chủ láng giềng của cậu bảo nhau:
- Cậu Mácxim thế cũng là chết khổ!
Họ cho cậu chết là tại thánh Phêrô đã đặc biệt bênh vực cho  người kế tục mình là Đức Giáo hoàng dưới hạ giới. Tất cả đều tin  là cậu Mácxim đã chết.
Nhưng thực ra, lưỡi gươm của bọn Áo không chém đứt được  cái linh hồn dẻo dai của cậu Mácxim. Linh hồn cậu cứ bám riết lấy  cơ thể, mặc dầu cái cơ thể ấy đã bị hư hại quá nặng. Nghĩa quân  của Garibanđi đã cứu được người bạn anh dũng của họ khỏi đám  hỗn quân, và đưa đến một bệnh viện. Mấy năm sau, bất ngờ cậu  Mácxim không biết ở đâu lừng lững trở về nhà bà chị, và ở hẳn đấy  không đi đâu nữa.
Từ đấy cậu Mácxim không nghĩ gì đến gây lộn đánh nhau.  Trái đùi bên phải bị cụt hẳn, nên đi đâu cậu cũng phải dùng một  chiếc nạng. Ngoài ra, cánh tay trái cũng bị thương nặng, chỉ còn có thể cố gắng chống tạm được chiếc can. Nói chung là nay cậu  Mácxim đã trở nên một con người nghiêm trang hơn, tính nết cậu  đã thuần, chỉ còn cái lưỡi sắc thép của cậu thỉnh thoảng tỏ ra cũng  bén như lưỡi gươm của cậu thời xưa. Cậu không đi chợ “Kôngtơra”  nữa. Dần dần những buổi hội họp đông người, cậu cũng ít đến, cả ngày chỉ nhốt mình trong thư viện, giữa những đống sách, tuy  không ai biết là sách gì, nhưng người ta đoán toàn là sách vô đạo  cả. Cậu cũng có viết lách cái gì nữa đấy, nhưng vì tác phẩm của  cậu không đăng trên tờ “Tin tức” nên cũng không ai chú ý đến  lắm.
Khi đứa bé lọt lòng ra trong căn nhà quê mùa nhỏ bé và bắt  đầu lớn lên, thì trên mái tóc húi ngắn của cậu Mácxim đã óng ánh  điểm nhiều sợi bạc. Đôi vai cậu lúc nào cũng chống nạng nên dô  cao hẳn lên, cả thân mình cậu như vuông lại. Cái hình thù kỳ quái  và rầu rĩ, đôi hàng lông mày cứ nhíu lại của cậu Mácxim, tiếng lộc  cộc đôi nạng nện xuống đất, và những đám khói thuốc luôn luôn  trùm kín người vì cậu hút píp luôn mồm, tất cả những cái ấy làm  cho người lạ ai cũng phải kinh hãi, chỉ có những người sống chung  với cậu mới biết trong cái thân hình tàn tật ấy, một trái tim cao  thượng, chứa đầy nhiệt huyết, đang đập mạnh và trong cái đầu to  lớn vuông vắn, tóc dựng chởm lên rậm rạp, có một tinh thần đang  làm việc không biết mệt.
Nhưng cả đến những người thân thích của cậu cũng không ai  biết được cậu đang mê mải suy nghĩ vấn đề gì. Ai cũng chỉ thấy  cậu Mácxim chìm lấp trong đám khói xanh, ngồi hàng mấy tiếng  đồng hồ không động đậy, trầm mặc, ủ ê, đôi mắt lờ đờ, đôi lông  mày nhíu lại. Người chiến sĩ tàn tật cho đời là một cuộc đấu tranh ác liệt không ngừng, trong đó không có chỗ đứng cho những kẻ tàn  phế. Cậu thấy mình từ nay vĩnh viễn bị gạt bỏ ra ngoài hàng ngũ những người chiến đấu và cậu, một hiệp sĩ đã bị cuộc đời quật ngã,  ném vào bụi bẩn, nay tiếp tục choán chỗ, làm bận cái thế giới này  cũng chỉ là vô ích. Giẫy giụa như con giun bị xéo nát trên mặt đất,  liệu có hèn mọn không? Cuộc sống nó cứ hớn hở đi lên, nay cố bám  lấy cái bàn đạp của nó, để xin nó chút ân huệ cuối cùng, như vậy  liệu có xứng đáng với cậu không?
Nhưng trong lúc cậu Mácxim đem hết can đảm, lạnh lùng và tập trung suy nghĩ về cái vấn đề nóng hổi, cân nhắc kỹ càng mọi lẽ phải trái, thì một sinh mệnh mới, tàn tật ngay từ thuở lọt lòng, bắt  đầu làm cậu bận tâm. Ban đầu, cậu không để ý gì đến đứa bé mù,  về sau, cậu lưu tâm thấy cái số phận của cậu và của đứa bé sao mà giống nhau đến thế.
Một hôm cậu liếc nhìn trộm đứa bé rồi trầm ngâm nghĩ:
- Hừm... hừm... đứa bé tội nghiệp này cũng là mộtkẻ tàn  phế. Nếu gắn liền nó với ta có lẽ sẽ đúc nên một người khả dĩ cũng  giúp ích được cho đời ít nhiều chăng.
Từ đấy trở đi, càng ngày cậu càng chú ý quan sát nhìn đứa  cháu mù.
IV
Đứa bé lọt lòng ra đã bị mù. Lỗi ấy tại ai? Chả tại ai hết! Bên  trong việc này không hề có một “ý chí xấu ác” nào. Cái nguyên  nhân của tai họa này cũng giấu kín đâu tận trong chỗ uẩn áo của  những quá trình bí mật và phức tạp của cuộc sống. Mỗi lần nhìn  đứa bé mù, trái tim bà mẹ thắt lại, đau đớn, xót xa. Cố nhiên bà đau khổ, cái đau khổ của bà mẹ thấy con bị tàn tật và cảm thấy  trước một cách thảm thương cái tương lai đau khổ đang rình đợi  đứa bé. Nhưng thêm vào đấy, trong thâm tâm, thiếu phụ còn băn  khoăn day dứt về ý nghĩ có lẽ nguyên nhân đứa bé bị tàn tật là ở nơi những người đã sinh ra nó.
Như thế cũng đủ để cả gia đình chỉ xoay quanh đứa bé có đôi  mắt xinh đẹp mà lại bị mù, để cả nhà khuôn theo mọi ý muốn ỏe  họe của đứa bé tai ngược, thứ tai ngược chưa có ý thức.
Một đứa bé mà tật bệnh đã mở lối cho cái tính hay hờn giận  vô cớ, lại có đám người xung quanh quấn quít lấy, làm phát triển  những tính tình ích kỷ của nó, chẳng hay đứa bé đó sẽ ra sao nếu  không có cái số mệnh lạ lùng và lưỡi gươm bọn Áo buộc cậu  Mácxim phải về nông thôn náu mình trong gia đình bà chị.
Việc có đứa bé mù trong nhà đã dần dần hướng tư tưởng luôn  luôn hiếu động của người lính tàn tật đi theo một chiều khác hẳn  một cách hết sức tế nhị. Vẫn như trước kia, cậu thường ngồi yên  lặng hàng giờ, miệt mài hút thuốc, nhưng giờ đây, trong đôi mắt  cậu đã ánh lên vẻ suy nghĩ của một người đang lưu tâm quan sát  một vật gì chứ không còn có đau đớn âm thầm xót xa nữa. Cậu  càng suy nghĩ, trán cậu càng nhăn, mồm càng rít mạnh thuốc. Một  hôm cậu đánh liều can thiệp.
Nhả hết hơi thuốc này đến hơi khác, cậu Mácxim nói với chị:
- Thằng nhỏ này sẽ còn đau khổ hơn tôi nhiều. Thà nó đừng  sinh ra lại hơn.
Bà Ana cúi đầu, một giọt nước mắt long lanh rơi xuống rổ khâu. Bà khe khẽ nói:
- Cậu Mác ơi, cậu nói thế đau lòng chị lắm, cậunói làm gì?
- Nhưng là tôi nói thực với chị, hoàn toàn thực! Tôi mất một  cánh tay và một chân, nhưng còn đôi mắt. Đằng này đôi mắt cháu  nó bị hỏng, tức là nó sẽ không có chân tay, không có ý chí gì hết... - Tại sao?
Chú Mácxim dịu giọng nói:
- Chị Ana! Chị cố gắng hiểu ý của em. Không baogiờ em đi  nói với chị những điều làm chị đau lòng để cho sướng miệng. Hệ thần kinh của cháu rất tế nhị. Giờ đây còn đủ thời giờ và mọi  thuận tiện để làm phát triển mọi khả năng của cháu để bù đắp  phần nào cho đôi mắt thiệt thòi của nó. Nhưng muốn như vậy,  phải cho nó luyện tập. Còn tất cả những thứ nuông chiều ngu  xuẩn chỉ làm đứa bé không bao giờ phải cố gắng, sẽ giết hết mọi  khả năng tạo cho nó một cuộc sống đầy đủ hơn.
Vốn thông minh, bà Ana dằn lòng ngăn được mối xúc động  đột nhiên nó thường khiến bà khi nghe tiếng đứa bé khóc rền rĩ là cuống cuồng chạy lại.
Mấy tháng sau đứa bé đã biết một mình bò tự do, nhanh  nhẹn quanh khắp nhà. Thoáng có tiếng động, nó lại lắng tai nghe,  gặp vật gì nó cũng hăm hở sờ nắn, cái hăm hở chưa từng thấy ở các  trẻ em khác.
V
Đứa bé nhận ra được mẹ nó rất nhạy, chỉ cần bước chân đi,  tà áo sột soạt và nhiều dấu hiệu khác của người mẹ, những dấu  hiệu hết sức nhỏ nhặt, người ngoài không thể thấy được. Dù trong  buồng có bao nhiêu người, mặc họ đi lại hay đứng yên, bao giờ em  cũng đi được về phía mẹ, không hề lầm lẫn. Mẹ em có bất chợt bế em lên, em cũng nhận ra được ngay. Nếu là người lạ khác, em khẽ lấy đôi bàn tay nhỏ nhắn lanh lẹ sờ mặt người bế và nhận ngay ra  người đó là u già, là bố hoặc là cậu Mácxim. Nếu được người lạ bế,  em xem xét thong thả hơn, vẻ mặt dè dặt và chăm chú, em đưa đôi  bàn tay xinh xắn lên sờ nắn khuôn mặt lạ, lúc ấy nhìn nét mặt em  thấy rõ bên trong em đang suy nghĩ căng thẳng, như thể em  “nhìn” với mấy đầu ngón tay.
Bản chất em lanh lẹn và hiếu động. Nhưng ngày tháng trôi  qua, đôi mắt mù dần dần đã ảnh hưởng rõ rệt đến thể chất của  em, cái thể chất đã bắt đầu có bản sắc rõ rệt. Cử chỉ của em ngày  một kém phần hoạt bát. Em hay ngồi một mình ở những chỗ vắng  vẻ, ngồi mấy giờ liền không động đậy, nét mặt thừ ra như nghe  ngóng cái gì. Khi trong buồng không có ai và những tiếng động  xung quanh không đến làm rộn, những lúc ấy hình như em chìm  đắm trong suy nghĩ và trên khuôn mặt, lộ vẻ ngạc nhiên ngơ ngác,  cái khuôn mặt xinh xắn nhưng quá ư nghiêm nghị đối với cái tuổi  thơ ấu của em.
Cậu Mácxim đã đoán đúng. Hệ thần kinh cực kỳ phong phú và tế nhị của em đã thắng thế, hình như trong một chừng mực  nào, nhờ thính quan và xúc giác rất nhạy cảm, nó cố gắng bù đắp  lại để các tri giác được đầy đủ. Ai cũng phải ngạc nhiên nhất về đôi bàn tay rất tinh tế của em. Đôi khi, người nhìn có cảm tưởng em  nhận rõ được cả màu sắc. Lúc đôi tay em nắm những màu vải sặc  sỡ, ngón tay mảnh dẻ của em ngừng lại lâu lâu, nét mặt em chăm  chú. Tuy nhiên, về sau dần dần càng thấy rõ rệt là ở em, giác quan  phát triển tinh tế nhất là thính giác.
Chẳng bao lâu, nghe tiếng động riêng của mỗi thứ, em đã biết được một cách rõ ràng kỳ lạ mọi đồ đạc trong nhà. Em phân  biệt được tiếng chân đi của cha mẹ em và của những người ở trong  nhà. Em nhận ra được tiếng ghế cót két của cậu Mácxim tàn tật,  tiếng sàn sạt khô khan và đều đặn của sợi chỉ mẹ em cầm trên tay,  tiếng tíc tắc đều đều của chiếc đồng hồ. Thỉnh thoảng trong lúc bò men theo bức tường, em vểnh tai lắng nghe một tiếng động nhẹ nhàng các người khác không thể nghe thấy, em giơ bàn tay nhỏ bé lên không chỉ về phía con ruồi đang bò trên bức tường. Khi con vật  kinh hãi bay đi, khuôn mặt em bao giờ cũng lộ ra vẻ khó chịu, ngơ  ngác. Em không hiểu nổi được con ruồi bí mật biến đi ra sao.  Nhưng về sau, gặp những trường hợp tương tự, mặt em nom có vẻ chăm chú, một thứ chăm chú có ý thức. Em ngoảnh mặt theo  hướng con ruồi bay: đôi tai thính nhạy của em nhận thấy rõ cả tiếng cánh con vật nhỏ đập nhẹ nhàng trên không.
Vũ trụ sáng chói chuyển động và xào xạc ở chung quanh  thâm nhập vào đầu óc em, phần lớn dưới hình thức những âm  thanh. Chính cũng dưới hình thức âm thanh mà mỗi biểu tượng  được khuôn nặn trong trí óc em. Mặt em cũng khuôn nặn theo sức  chăm chú hết sức đặc biệt để nghe ngóng. Chiếc hàm dưới nhô ra  một chút trên cái cổ mảnh dẻ và dài. Đôi lông mày trở nên linh  hoạt lạ thường, đôi mắt mù xinh đẹp làm cho nét mặt em có một  cái gì vừa khắc khổ vừa khiến người nhìn phải cảm động thương  tâm.
VI
Em bé vừa tròn ba tuổi. Ngoài sân tuyết bắt đầu tan. Những  con suối mùa xuân róc rách chảy. Gần suốt mùa đông, em bé hơi  ươn mình không bước ra khỏi phòng, nay đã mạnh hơn.
Mấy chiếc khuông chắn gió ở cửa sổ đã được cất đi; mùa xuân  ào vào buồng. Mặt trời trẻ măng tươi cười nhìn những tấm kính  tràn ngập ánh sáng. Những cành dẻ đung đưa ngay bên ngoài cửa  sổ, vẫn còn trơ trụi; xa xa cánh đồng một màu đen ngòm, loáng  thoáng điểm mấy đám tuyết đang tan trắng xóa, hoặc mấy đám cỏ xanh non mới nhú. Mọi vật đều khoan khoái hẳn lên, sinh vật nào  cũng thấy trong mình trào lên một luồng sinh lực mới. Nhưng với  em bé mù, mùa xuân chỉ biểu hiện qua những tiếng động dồn dập.  Em nghe thấy tiếng nước mùa xuân róc rách chảy, nước nhảy vọt  trên đám sỏi rồi biến mất vào lòng đất ấm áp, mềm mại. Những  cành dẻ thì thầm sau cửa sổ, quấn quít lấy nhau, đến gõ nhẹ nhàng lên những tấm kính cửa.
Những giọt nước đóng băng vì sương giá buổi sớm mai treo  lủng lẳng trên mái nhà, gặp ánh nắng, tan rơi xuống lộp độp, tiếng  nghe vừa mau vừa sang sảng như trận mưa muôn ngàn hạt đá sỏi  lấp lánh rơi vào trong phòng. Thỉnh thoảng xen lẫn những tiếng  động ấy, nghe văng vẳng từ xa có tiếng hạc kêu. Tiếng hạc từ trên  trời cao tít tắt dần, chậm chạp như nhẹ nhàng tan ra trong không  trung.
Cảnh vật tươi mới lại làm nét mặt em bé mù căng thẳng, đau  đớn. Em cố gắng nhíu đôi hàng lông mày, nghển cổ, lắng tai nghe.  Lo lắng vì không sao hiểu được cái tiếng ồn ào, em giơ đôi cánh tay  nhỏ bé tìm mẹ, chạy bổ lại áp chặt mặt vào ngực mẹ.
Thiếu phụ ngơ ngác hỏi mình rồi hỏi người khác:
- Kìa cháu nó sao thế?
Cậu Mácxim chăm chú nhìn khuôn mặt đứa bé, cậu cũng  chịu không giải thích nổi mối lo sợ bất ngờ của nó. Thấy mặt con  lúc nào cũng có cùng một vẻ khó chịu, ngơ ngác, bà Ana ngập  ngừng nói:
- Cháu... cháu nó không hiểu được...  Thực tế, đứa bé bồn chồn không yên, có lúc em phân biệt  được những âm thanh mới, có lúc em ngạc nhiên vì không nghe  thấy những âm thanh cũ mà em đã bắt đầu quen thuộc, những âm  thanh ấy nay thốt nhiên im bặt và biến đi đâu mất.
VII
Sau cùng, tiếng ồn ào của mùa xuân cũng tắt hẳn. Dưới ánh  nắng mặt trời gay gắt, công việc của thiên nhiên lại bước theo lối  cũ quen thuộc. Cuộc sống như tỏa ra ngày một rộng, bước chân đi  mỗi ngày một dồn dập hơn, như đoàn tàu mỗi lúc một tăng tốc độ.  Trong các đồng nội, từng đám cỏ phô sắc xanh tươi, hương thơm  của những chồi bạch dương non mởn tỏa ngát cả bầu không khí.
Cả nhà định cho em bé ra chơi ngoài cánh đồng, chỗ bờ con  sông nhỏ chảy gần đấy.
Bà mẹ dắt tay con. Cậu Mácxim tập tễnh chống nạng đi bên.  Mấy người lần theo con đường nhỏ đến trái đồi ở bên cạnh, đất  trên đồi nắng gió đã hút khô ráo. Trong khoảng mênh mông bát  ngát này, mặt đồi cỏ mọc dày dặn mềm mại, quang cảnh nom thực  lộng lẫy.
Ánh sáng mặt trời làm bà mẹ và cậu Mácxim chói cả mắt.  Tia nắng sưởi nóng mặt hai người, nhưng những chiếc cánh vô  hình của gió xuân đã xua hết nóng bức, làm không khí mát mẻ dịu  dàng. Trên không, chập chờn bay một chất men ngào ngạt khiến  cho tâm hồn như ngây ngất, mềm yếu, ủy mị.
Bà Ana thấy bàn tay nhỏ xíu của con ép chặt lấy tay mình.  Nhưng hơi thở say dịu của mùa xuân khiến thiếu phụ không chú ý lắm đến cái dấu hiệu lo âu của đứa bé. Bà căng lồng ngực hít thở và cứ bước đi không hề ngoái lại. Nhưng nếu ngoảnh lại, bà sẽ thấy trên khuôn mặt đứa bé có một vẻ khác hẳn lúc bình thường.  Nó trố mắt quay về phía mặt trời, đôi mắt đầy ngạc nhiên im lặng.  Mồm há hốc, nó thở hổn hển như con cá vừa bị lôi lên khỏi nước.  Trên khuôn mặt bối rối ấy, đôi khi vẻ ngây ngất đau đớn làm sáng  lên một thoáng để rồi lại như ngạc nhiên, gần như sợ sệt, ngơ ngác  không hiểu một chút gì hết. Duy có đôi mắt lúc nào cũng không  động đậy, không có thần sắc.
Đến chân đồi, cả ba người ngồi xuống. Lúc thiếu phụ nhấc  đứa bé đang đứng dưới đất lên đặt ngồi cho thoải mái hơn, nó co  quắp bíu chặt lấy áo mẹ, như nó cảm thấy đất dưới chân biến mất  nên sợ ngã. Lúc này thiếu phụ cũng vẫn không nhận thấy cái cử chỉ lo lắng của con, cảnh vật mùa xuân lộng lẫy trước mắt làm  thiếu phụ mải mê ngắm nghía.
Trưa đến. Mặt trời từ từ lăn trên bầu trời xanh ngắt. Từ trái  đồi chỗ họ ngồi, hai người nhìn dòng sông, nước ngập tràn bờ.  Những tảng băng lớn bị nước đẩy đã giạt đi hết. Chỉ thỉnh thoảng  còn mấy mẩu nhỏ như những vệt trắng lềnh bềnh trôi giữa dòng  và đang tan dần. Trong đồng cỏ ngập phủm, nước tràn lan từng  đám mênh mông. Những đám mây trắng nhỏ cùng bầu trời xanh  soi mình trên mặt nước, và như lờ lững bơi dưới đáy. Những đám  mây biến dần đi như đã tan ra cùng những mảnh băng nhỏ. Đôi  lúc gió hiu hiu thổi, mặt nước gợn lăn tăn, lấp lánh dưới ánh mặt  trời. Xa xa bên kia bờ sông, cánh đồng trải ra bát ngát, đen ngòm.  Ngoài đồng, sương khói như một lớp vải mỏng nhẹ nhàng và nhấp  nhô sinh động, bốc phủ mờ những túp lều lợp rạ ở xa xa và đường  cong xanh nhạt của khu rừng. Mặt đất như thở dài và nhả những  làn khói cuồn cuộn bay lên trời.
Cảnh vật giãi ra bốn bề như một ngôi đền trước ngày vào hội.  Nhưng với em bé mù, thiên nhiên bao giờ cũng chỉ là một đêm dài  vô tận, xao động khác thường, cái đêm tối luôn luôn chuyển động,  nó gầm thét, ngân nga như tiếng chuông và đang bước lại gần em.  Những cảm giác lạ lùng kỳ dị đến vây kín lấy em, nó đầy dẫy tràn  ngập, làm trái tim non nớt của em hồi hộp đập rất đau đớn.
Khi những tia nắng chiếu rọi vào mặt và sưởi nóng làn da  mềm mại, em bé theo bản năng, tự nhiên quay mặt về phía mặt  trời. Em cảm thấy mặt trời là trung tâm, mọi vật quanh em đều  xoay về đấy. Với em, không có những vùng xa xa mờ ảo, không có bầu trời xanh ngắt, cả những chân trời mênh mông bát ngát cũng  không. Em chỉ thấy có một cái gì cụ thể nóng ấm như một bàn tay  vuốt ve, khẽ lướt qua mặt. Rồi, một cái gì mát mẻ, nhẹ nhàng, tuy  nhiên vẫn không nhẹ bằng cái ấm nóng của tia nắng mặt trời, nó thổi vào mặt em, mát rượi, khoan khoái. Ở trong nhà, em bé đã quen đi lại tự do và biết được khoảng trống xung quanh mình.  Nhưng ra đây, em ngạc nhiên thấy các làn sóng thay đổi mau lẹ lạ lùng, lúc vuốt ve êm dịu, lúc kích thích bồn chồn. Những cái hôn  ấm áp của mặt trời bị làn gió hiu hiu lướt qua xua đi rất mau  chóng. Một luồng gió xào xạc bên tai, phủ lấy mặt và hai bên thái  dương, lùa từ đầu đến gáy, xoắn quanh người em như cố nhấc bổng em lên, mang em đến một nơi nào đó trong không gian mà em không nhìn thấy; cơn gió ru ngủ tâm hồn em, lôi kéo em vào  lãng quên ủy mị. Em liền siết chặt thêm tay mẹ. Trái tim em lịm  đi, có lúc tưởng chừng sắp ngừng đập hẳn.
Lúc bà mẹ đặt em ngồi xuống đất, em có vẻ bình tĩnh hơn.  Giờ đây, mặc cho cái cảm giác lạ lùng tràn ngập trong người, em  vẫn phân biệt được các âm thanh. Những làn sóng ấm áp và êm  dịu vẫn cứ dồn dập mạnh mẽ, em cảm thấy nó thấm vào tận trong  cơ thể em vì những tiếng đập của máu bị đảo lộn trong người em  cũng tùy theo nhịp những làn sóng đó mà đập nhanh hay chậm.  Nhưng bây giờ, những làn sóng đưa lại lúc tiếng hót thánh thót rõ ràng của một con sơn ca, lúc tiếng thầm thì nghẹn ngào của cây  bạch dương nhỏ vừa lại mới đâm chồi xanh tươi, hoặc tiếng nước  vỗ bập bềnh khe khẽ ngoài sông. Một con én bay qua, cánh đập  vun vút, nó lượn quanh gần đấy mấy vòng ngoắt ngoéo, đàn ruồi  nhỏ vo ve, và át lên tất cả, thỉnh thoảng có tiếng bác thợ cày giục  bò kéo cày ngoài cánh đồng, tiếng lê dài, buồn bã.
Nhưng em bé không sao hiểu hết được tất cả những tiếng  động ấy, tất cả những âm thanh ấy, em không ghép lại được,  không phối hợp được chúng. Hình như lúc xuyên vào cái đầu bé nhỏ tối om của em, thì những âm thanh ấy, lẻ tẻ rơi xuống đáy, lúc  êm ái bâng khuâng, lúc vang vang ầm ĩ. Đôi khi những âm thanh  ấy dồn cả lại phát ra cùng một lúc, và xáo lộn với nhau tạo thành  một thứ âm lỗi điệu vừa chối tai, vừa khó hiểu. Gió từ ngoài cánh  đồng thổi lại vẫn vun vút bên tai, em cảm thấy những làn sóng lúc  này đã chạy mau hơn, tiếng nó ồn ào, dập tắt mọi tiếng động khác  mà lúc này chỉ còn văng vẳng như từ thế giới xa lạ đưa lại, như đã trở thành những kỷ niệm ngày hôm qua. Và khi mọi âm thanh dịu  dần, thì một cảm giác uể oải kích thích thấm vào lồng ngực em bé mù. Mặt em chốc chốc lại nhăn nhó từng nhịp, mắt lúc nhắm  nghiền, lúc mở to, đôi lông mày lúc nhíu lại, lúc giương lên sợ sệt,  rõ là em muốn hỏi han điều gì mà không nói, và em đã cố gắng  đau đớn trong suy nghĩ và tưởng tượng. Ý thức của em còn non nớt  mà đã tràn ngập những cảm giác mới mẻ nên bắt đầu bị đè xuống.  Ý thức non nớt ấy đã đấu tranh không lại được với những cảm giác  ở khắp nơi tràn vào, nó muốn chống chọi lại, phối hợp những cảm  giác ấy để chế ngự rồi chinh phục chúng, nhưng công việc ấy quá nặng đối với khối óc tối om của em, một đứa bé thiếu hẳn những  biểu tượng mắt nhìn thấy để làm một việc như vậy.
Và những âm thanh lần lượt đến vây hãm em phức tạp quá,  ầm ĩ quá. Những làn sóng từ những vùng tối tăm, náo động tràn  ngập vào em, mỗi lúc một vang mạnh hơn, để thoáng lại biến ngay  vào đêm tối như trước, nhường chỗ cho những làn sóng mới, những  âm thanh mới. Những làn sóng đung đưa em, nâng em lên mỗi lúc  một nhanh, mỗi lúc một cao, với một cái đà làm em phải khó chịu.  Một âm điệu dài và buồn của tiếng người nói to lại một lần nữa  vượt lên trên cái mớ âm thanh hỗn độn đang tắt dần, rồi thốt  nhiên bốn bề im bặt.
Em bé khẽ rên và nằm vật xuống bãi. Bà mẹ quay lại nom  thấy, kêu thét lên: em bé mặt tái nhợt, nằm mê man trên đám cỏ.
VIII
Việc xảy ra làm cậu Mácxim rất lo sợ. Ít lâu nay cậu tìm tòi  nghiên cứu các sách nói về sinh lý học, tâm lý học và khoa sư  phạm. Cậu đem hết nghị lực sẵn có vào việc nghiên cứu tất cả những điều khoa học nói về sự trưởng thành huyền bí và sự phát  triển của tâm hồn các trẻ em.
Dần dần công việc nghiên cứu làm cậu say mê. Những ý nghĩ  đen tối cho mình đã tàn phế, không còn sức để đấu tranh cho cuộc  sống, những suy nghĩ chua chát về thân phận “con sâu bò trong  đám cỏ bụi” vân vân ... tất cả đã dần dần bay khỏi cái đầu vuông  cạnh của người chiến sĩ kỳ cựu. Thay vào đấy, lúc này óc cậu lại  xáo động về những ý nghĩ khác do kết quả của một cuộc suy nghĩ  lâu dài, thậm chí đôi khi trong trái tim đang cằn dần đi ấy, còn  nảy ra những giấc mơ hồng tươi đẹp. Cậu Mácxim tin chắc tạo hóa  đã không cho đứa trẻ đôi mắt để nhìn, quyết không nỡ cướp nốt cả các giác quan khác của nó. Đứa bé đáp lại hết sức đầy đủ và với  một nghị lực phi thường, tất cả những cảm giác bên ngoài mà các  quan năng em thu nhận được. Cậu Mácxim bắt đầu tin tưởng cậu  được tạo hóa giao cho cái nhiệm vụ làm phát triển mọi năng khiếu  tự nhiên của đứa bé, cậu sẽ gắng đem tinh thần và ảnh hưởng của  mình để bù đắp cho bớt nỗi bất công của số mệnh. Trong hàng ngũ những người chiến đấu cho lý tưởng cao quý, tên lính mới này sẽ thay cậu, một tên lính mà nếu cậu, một người tàn tật tội nghiệp  không can thiệp vào, trong tương lai sẽ không làm được việc gì có ích cho ai hết.
Người bạn già của Garibanđi nghĩ bụng:  “Biết đâu đấy. Người ta rất có thể không cần gươm giáo mà vẫn đấu tranh được. Rất có thể đứa trẻ bị số mệnh bất công làm  thương tổn này, một ngày kia sẽ giơ cao thứ vũ khí hợp với năng  lực của nó để bảo vệ những kẻ đau khổ cùng bị cuộc sống hắt hủi.  Và như vậy, ta đây, một tên lính già tàn tật, ta cũng sẽ không đến  nỗi là kẻ sống thừa, trong cái thế giới này...”.
Vào thời buổi ấy, ngay đến những nhà tư tưởng tự do tiền  tiến nhất cũng không thoát khỏi điều mê tín cho là vũ trụ này bị  những “Ý muốn huyền bí” của tạo hóa chi phối. Cho nên, cậu  Mácxim trong lúc theo sát từng bước trưởng thành của đứa bé, cậu  thấy ở nó mỗi ngày một lộ rõ những khả năng ít có; cuối cùng cậu  tin chắc rằng đứa bé bị mù cũng chỉ là do một trong những “Ý muốn huyền bí” ấy gây nên.
Cậu Mácxim sớm tặng cậu học trò yêu của mình câu châm  ngôn: “Một kẻ chịu thiệt thòi cho tất cả những con người bất  hạnh”.
IX
Sau lần dạo chơi đầu tiên vào buổi mùa xuân nọ, em bé bị mê  sảng mất mấy ngày. Có lúc em nằm lịm, yên lặng trên giường, có lúc em trằn trọc, mồm nói lảm nhảm, tai lắng nghe tiếng động ở tận đâu đâu. Lúc nào nom mặt em cũng ngơ ngác kinh hãi.
Bà mẹ nói:
- Trời ơi, hình như con tôi nó cố gắng tìm hiểu mộtcái gì mà không làm sao hiểu nổi.
Cậu Mácxim ngồi trầm ngâm, đầu lắc lắc. Cậu biết rõ đứa bé bị xúc động quá mạnh và ngất đi như vậy là do những cảm giác  tràn ngập vào nó nhiều quá, nên cậu quyết định chỉ cho những  cảm giác ấy từ từ đến với đứa bé mới mệt dậy, đến từng cảm giác  một. Cửa sổ buồng em bé ốm nằm đóng kín mít. Về sau dần dần  khi em bình phục, mới thấy mở đôi lúc. Em được dắt đi chơi trong  buồng, ra ngoài bậc cửa, ra sân, ra vườn. Mỗi khi thấy mặt em bé có vẻ lo lắng, mẹ em lại giảng giải cho em hiểu rõ bản chất những  âm thanh vừa làm em kinh ngạc.
Đây là tiếng tù và của chú bé chăn cừu tít tận đằng kia, phía  sau mé rừng. Còn tiếng này là tiếng chim bông lau hót giữa những  tiếng chim sẻ ríu rít... Và bây giờ là tiếng con cò đậu trên bánh xe(2) đang kêu. Nó vừa mới ở miền xa xôi bay về tổ cũ.
Em bé hớn hở quay mặt về phía mẹ, tỏ vẻ biết ơn. Em cầm  lấy tay mẹ, đầu gật gật, tai vẫn lắng nghe, vẻ mặt suy nghĩ, ra  chiều đã hiểu rõ.
X
Bắt đầu từ đó, thấy cái gì đáng chú ý em lại hỏi han để biết.  Hễ có tiếng động nào, là mẹ, hay thường thường là cậu Mácxim, lại  bảo cho em biết âm thanh ấy là do những đồ vật hoặc những con  vật nào đã phát ra. Lời bà mẹ giảng nghe sinh động và nhiều hình  ảnh hơn làm em có ấn tượng mạnh mẽ hơn, đôi khi ấn tượng ấy rất  đau đớn. Mắt đầy đau khổ và niềm ai oán không nhờ cậy vào đâu  được, bà mẹ chăm chú giảng giải cho con nghe những khái niệm về hình thể và màu sắc. Em bé hết sức tập trung chú ý, đôi lông mày  nhíu lại, thậm chí vừng trán trong trắng của em hằn lên mấy nếp  nhăn nhè nhẹ. Chắc cái đầu nhỏ bé của em đang gặp phải một  công việc quá phức tạp. Những lúc như vậy, cậu Mácxim cau mặt  lại, khi đôi mắt bà mẹ rưng rưng lệ, và mặt em bé tái đi vì những  cố gắng quá sức, người lính già liền xen vào, gạt chị ra và kể những câu chuyện khác cho cháu nghe; trong câu chuyện, cậu cố hết sức chỉ dùng những khái niệm về không gian và âm thanh.  Nét mặt em liền dịu lại.
Em bé hỏi về con cò gõ trống trên chiếc cột:  - Cậu ơi, con cò nó thế nào hở cậu? Nó có to không?  Vừa hỏi, em vừa dang hai cánh tay ra. Mỗi lần hỏi những cái  tương tự như vậy là em lại dang hai tay ra. Lúc nào thấy vừa vặn  đúng là cậu Mácxim bảo thôi. Giờ đây em dang rộng cả đôi cánh  tay bé nhỏ, nhưng cậu vẫn bảo:
- Không cháu ạ, con cò nó còn lớn hơn thế nhiều.Nếu bắt bỏ vào buồng và đặt nó xuống đất, đầu nó nghển sẽ cao quá lưng  chiếc ghế dựa. Cháu hiểu chưa?
Em bé vẻ mặt trầm ngâm nói:  - Thế ra nó lớn quá cậu nhỉ? Thế con chim bônglau to thế này chứ? - Em bé nhích đôi bàn tay nhỏ xíu cách nhau một chút.
- Phải, con bông lau to đúng như vậy... Nhưngchim lớn  không bao giờ hót hay bằng con nhỏ. Khi con bông lau hót, nó cố hót hay để cho ai nghe cũng phải thích. Còn con cò là một giống  chim nghiêm nghị, trong tổ, nó chỉ đứng có một chân, mắt luôn  luôn nhìn xung quanh y như một lão chủ hà khắc đứng ốp thợ làm,  quát tháo, mắng chửi, chả sợ gì làm phiền hàng xóm mà cũng  không chút xấu hổ về cái tiếng khàn khàn của mình.
Nghe cậu tả, đứa bé bật cười và quên khuấy được một lát  những cố gắng khó nhọc của em lúc này để hiểu được câu chuyện  bà mẹ kể. Nhưng câu chuyện của bà mẹ hấp dẫn, nên em vẫn  thường thích hỏi mẹ hơn là hỏi cậu Mácxim.
---------
1 Kôngtơra là tên chợ ngày xưa nổi tiếng ở Kiép.
2 Ở Ukren và ở Ba Lan, người ta thường cắm những chiếc cột thực cao cho cò đậu.  Trên đầu cột có lắp những chiếc bánh xe cũ để cò làm tổ.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 2**

I
Khối óc tò mò của em bé giàu thêm nhiều khái niệm mới.  Nhờ thính quan cực kỳ tế nhị, em dần dần đi sâu vào thiên nhiên  ở xung quanh. Trên đầu và quanh mình em bao giờ cũng thấy một  thứ đêm tối mịt mùng dày đặc. Những bóng tối như đám mây  nặng đè trĩu lên khối óc của em, mặc dầu bị như vậy ngay từ ngày  mới lọt lòng và hình như em đã phải quen đi với nỗi đau khổ ấy,  nhưng bản chất của em vâng theo một thứ bản năng cao đẳng,  luôn luôn cố gắng tìm cách vén cái màn mờ đục kia đi. Mối hăm hở vô ý thức của đứa trẻ ham muốn được thấy ánh sáng mà nó chưa  hề biết không bao giờ rời bỏ em và trên khuôn mặt em thấy hằn rõ một thứ cố gắng mơ hồ và đau xót.
Tuy nhiên em cũng có những phút vui vẻ trong sáng, những  phút ngây ngất hồn nhiên êm dịu, nhất là khi những ấn tượng bên  ngoài đến được với em, biến thành những cảm giác mới mẻ, mạnh  mẽ, giúp em hiểu được những hiện tượng mới của vũ trụ vô hình.  Thiên nhiên mênh mông và hùng vĩ không hoàn toàn đóng cửa em.  Cho nên, một hôm được dắt đến đứng trên một tảng đá ở trên bờ sông, em trầm ngâm, nghiêm nghị lắng nghe tiếng sóng nhỏ bập  bềnh vỗ nhè nhẹ dưới chân. Em cảm động, níu lấy vạt áo mẹ, lắng  nghe những viên sỏi dưới chân lả tả dồn dập rơi xuống nước. Từ đấy, em hình dung chiều sâu dưới hình thức tiếng nước rì rào nhè nhẹ dưới chân một tảng đá, hoặc tiếng lạo xạo kinh hãi của những  viên sỏi nhỏ dồn dập lăn xuống nước.
Không gian vang dội đến tai em như một bài ca tắt dần.  Nhưng khi tiếng sấm mùa xuân vang khắp bầu trời, làm toàn thể không gian huyên náo, rồi, sau một tiếng ầm ầm phẫn nộ tiếng  vang tắt dần vào trong những đám mây, em bé mù lắng nghe, trong lòng sợ hãi thành kính, tâm trí em hớn hở và trong đầu em  vụt nảy ra khái niệm huy hoàng về bầu trời bát ngát.
Xem thế, với em, âm thanh là biểu hiện chính, biểu hiện trực  tiếp nhất của cái thế giới bên ngoài. Những ấn tượng khác chỉ để bổ sung cho những ấn tượng của thính giác. Mọi quan niệm của  em đều khuôn nặn trên những ấn tượng âm thanh ấy.
Đôi khi, vào một buổi chiều nóng bức, bốn bề im phăng phắc,  không còn tiếng chân người đi lại và cảnh vật thiên nhiên chìm  trong vắng lặng, một thứ yên lặng trong đó người ta đoán chừng  chỉ có những sức sống đang lặng lẽ không ngừng vươn lên, những  lúc ấy khuôn mặt em bé nom đặc biệt lạ thường. Hình như do ảnh  hưởng của cái vắng lặng xung quanh, có những âm thanh mà chỉ  có em nắm được nhịp điệu, tự đáy tâm hồn em dâng lên, và em  trầm ngâm lắng nghe. Những lúc ấy nhìn em tưởng như có một ý nghĩ đang nảy ra, còn mơ hồ, bắt đầu rung động trong trái tim em  như một khúc nhạc bâng khuâng.
II
Em bé đã lên năm. Người mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng em vẫn đi  lại và chạy khắp nhà. Nếu một người lạ nhìn em đi trong buồng,  chân bước vững vàng, gặp vướng là quay người tránh, cần đến gì là tìm được ngay, thì người ấy không bao giờ lại tin là mình đang  đứng trước mặt một đứa bé mù. Người ấy sẽ cho em là đứa bé trầm  mặc một cách kỳ quặc, một em bé có đôi mắt suy nghĩ đăm đăm  nhìn nơi xa thẳm. Nhưng ra sân, em đi lại rất khó khăn. Em phải  dùng một chiếc gậy nhỏ, khe khẽ đập xuống đất đằng trước mặt.
Lúc không có gậy, em thường thích bò xuống đất, gặp vật gì  cũng tỉ mỉ nắn bóp.
III
Một buổi chiều tối mùa hè đẹp đẽ. Cậu Mácxim ngồi trong  vườn. Cũng như mọi bữa, bố em bé còn bận việc ở ngoài đồng.  Trong sân và xung quanh, bốn bề im ắng. Thôn xóm ngủ yên.
Trong bếp cũng không còn thấy tiếng chuyện trò của mấy người  lao công và gia nhân đày tớ. Em bé đã được đặt ngủ trên giường  đến gần nửa tiếng.
Em đang thiu thiu ngủ. Từ ít lâu nay, trong người em có một  thứ hồi ức lạ lùng ăn nhịp với cái không khí êm dịu của giờ khuya  muộn này. Đành rằng em không nhìn thấy bầu trời xanh tối dần,  hoặc những đỉnh cây đen sẫm lung lay in rõ hình lên nền trời đầy  sao, em không thấy được những mái tranh của những ngôi nhà vây quanh sân nhăn nhúm lại, và những bóng tối xanh biếc trộn  với ánh trăng óng ả bao phủ mặt đất. Nhưng từ mấy hôm nay,  những lúc em nằm ngủ, có một cảm giác lạ lùng, quyến rũ, nó đến  xâm chiếm chế ngự em, và hôm sau, lúc thức dậy, em không sao  hiểu được.
Vào khoảng lúc tâm trí em thiu thiu ngủ, lúc tiếng xào xạc  mơ hồ ở lùm dẻ đã im bặt và em đã không còn phân biệt rõ tiếng  chó sủa ở xa xa trong làng, tiếng hót líu lo của con chim họa mi  bên kia sông, và tiếng nhạc lanh canh buồn bã của mấy con ngựa  đang gặm cỏ trong nội, khi tất cả các thứ tiếng động riêng lẻ ấy  nhỏ dần rồi mất hẳn trong không gian bát ngát, thì em bé bắt đầu  có ấn tượng như tất cả những cái đó quyện vào nhau, tạo thành  một hòa âm êm ái bay qua cửa sổ vào trong buồng em, nó bay lượn  mãi quanh giường em nằm và ru em vào một giấc mơ dịu dàng.  Sáng hôm sau, thức giấc, lòng bồi hồi cảm động, em ríu rít hỏi mẹ:
- Mẹ ơi, hôm qua có cái gì thế hả mẹ? Cái gì thếhả mẹ?  Bà mẹ không biết đầu đuôi ra sao, bà tưởng những giấc mơ  đến quấy đảo con bà. Bà ẵm nó đặt lên giường, làm dấu rồi đợi mãi  lúc em thiu thiu ngủ mới lui ra. Bà không thấy có gì lạ. Nhưng  sáng hôm sau, em bé lại hỏi mẹ như hôm trước. Em kể lại cho mẹ nghe những cảm giác làm em ngây ngất đêm qua.
- A, mẹ yêu quý của con ơi! Hay quá, hay quá mẹạ... Cái gì  thế hả mẹ?
Một buổi chiều, bà định ngồi nán lâu hơn với con để xem cái  bí mật lạ lùng kia là cái gì. Ngồi trên một chiếc ghế dựa bên cạnh  chiếc giường nhỏ, bà lơ đãng tay đan áo, tai lắng nghe hơi thở đều  đặn của bé Pie. Em như đã ngủ yên, bỗng tiếng em thỏ thẻ trong  bóng tối:
- Mẹ ơi... mẹ còn ngồi đó ư?
- Phải, phải, mẹ ngồi đây con ạ...
- Mẹ đi ra đi, con xin mẹ... Cái ấy nó sợ mẹ, nóvẫn chưa đến.  Con sắp ngủ rồi mà nó chưa đến...
Ngạc nhiên, bà Ana lắng nghe tiếng con thì thào, rầu rĩ,  giọng ngái ngủ, trong bụng lấy làm quái lạ. Em nói với mẹ về những giấc mơ, em kể rành rọt như những cái gì cụ thể, có thực  vậy. Tuy nhiên bà cũng đứng dậy, cúi xuống hôn con rồi nhón chân  đi ra, định bụng rình chỗ dưới cửa sổ mở trông ra vườn.
Nhưng chưa ra đến cửa sổ, bà đã hiểu ra điều bí ẩn nọ. Đột  nhiên có tiếng tiêu dịu dàng êm ái từ phía tàu ngựa văng vẳng đưa  lên, tiếng tiêu hòa với tiếng rì rầm của đêm khuya ở miền Nam.  Bà hiểu ngay ra những nốt đơn giản của khúc nhạc quê mùa vang  lên trong không gian huyền bí khuya vắng đã làm cho những hồi  ức ban đêm của con bà trở nên vô cùng êm dịu.
Bà ngừng lại, đứng yên một lát để nghe điệu nhạc uyển  chuyển ngân nga và cảm động của bài hát Ukren. Sau bà hết sức  bình tĩnh đi ra, bà gặp cậu Mácxim đang đứng đợi trong lối đi tối  om ngoài vườn.
Bà nghĩ bụng:
- Chà, thằng Iokhim nhà này thổi tiêu hay quá! Aingờ đâu  con người bề ngoài thô kệch mà lại giàu tình cảm đến như vậy.
IV
Thực tế, Iokhim thổi tiêu hay vô cùng. Anh còn chơi thạo cả cây đàn vĩ cầm lắt léo. Người ta kể lại trước kia, vào những ngày  chủ nhật, ở quán nước không ai chơi hay bằng anh bài “Côdắc” hay  bài “Cô gái Cracôvi tình tứ”. Ngồi trong một xó, trên chiếc ghế đẩu,  cái cằm nhẵn nhụi ghì chặt cây đàn vĩ cầm, chiếc mũ lông thú cao  cao, ngạo nghễ lật ra sau gáy, anh lướt chiếc mã vĩ cong cong lên  trên dây đàn căng thẳng, thì trong phòng không mấy ai có thể ngồi  yên được. Ngay cả đến lão Do thái già chột mắt thường đệm đàn  côngtơbát cho Iokhim, cũng long lên sòng sọc. Lão cố gắng kéo cho tiếng đàn nặng nề trầm trầm của lão theo kịp những tiếng đàn réo  rắt, nhẹ nhàng và nhảy nhót của Iokhim, làm chiếc nhạc cụ nặng  nề quê mùa của lão tưởng chừng đến vỡ tung ra mất. Và cả đến lão  Yăngken cứ mỗi cử động, đôi vai lại nhảy thách lên, cũng lúc lắc  cái đầu hói chụp chiếc mũ ca nô; lão rung cả người theo điệu nhạc  linh hoạt và nhí nhảnh. Huống hồ những người có đôi chân vốn từ đời kiếp nào đã đúc nặn nên để hễ động nghe tiếng một điệu nhạc  khiêu vũ vang lên là nhảy, là múa.
Nhưng từ dạo Iokhim phải lòng Maria, một cô bé làm thuê ở ấp bên cạnh, thì không biết tại sao anh
chàng lại đâm ra ghét cay ghét đắng cây đàn vĩ cầm vui vẻ nọ. Phải nói thực là cái đàn của anh không giúp gì cho anh để chiếm đoạt trái tim cô gái tinh quái, cô ả thích khuôn mặt bảnh  bao nhẵn nhụi của một anh đi ở hơn là cái bộ mặt xấu xa, râu ria  rậm sì của anh chàng nghệ sĩ người Ukren giỏi đàn vĩ cầm. Từ ngày ấy, trong quán nước hay ở những buổi dạ hội trong làng,  không ai còn được nghe tiếng đàn réo rắt của Iokhim nữa.
Anh treo cây đàn lên một chiếc đinh trong chuồng ngựa. Cây  đàn trước kia anh yêu quý nâng niu là thế mà nay mấy sợi dây bị  ẩm đứt dần, anh cũng không buồn ngó tới. Dây đàn đứt bật ra  những tiếng nghe vô cùng não nuột, buồn nát lòng làm đàn ngựa  cũng phải thương tâm hí rầm lên. Chúng quay đầu lại nhìn chủ nhân và ngạc nhiên không hiểu sao anh lại nhẫn tâm đến thế.
Để thay chiếc đàn, Iokhim mua một ống tiêu của người vùng  núi Cácpát. Chắc anh thấy tiếng tiêu dịu dàng êm ái đó phù hợp  với cái số phận hẩm hiu của anh hơn và tin là nó sẽ diễn tả được  thấm thía hơn mối u uất trong trái tim bị hắt hủi của anh.
Nhưng chiếc tiêu anh vừa mua của người miền núi làm anh  thất vọng. Anh xoay thử đủ cách: cắt xén, nhúng vào nước rồi đem  phơi nắng, sau lấy chỉ buộc treo dưới mái nhà, nhưng vô hiệu.  Chiếc tiêu miền núi không hợp với trái tim Ukren. Lúc đáng ca  hát nó lại
rít lên, lúc Iokhim muốn những rung động lả lướt, chiếc tiêu  lại phát ra những tiếng chói tai. Tóm lại, chiếc tiêu tuyệt nhiên  không muốn diễn tả tâm tình của chủ. Iokhim mua hàng chục  chiếc tiêu. Sau anh phát cáu với tất cả bọn người miền núi lang thang nọ. Iokhim cho là họ không làm nổi một ống tiêu tốt, anh  quyết làm lấy một chiếc theo sở thích của mình.
Suốt mấy ngày, anh bực dọc, lang thang vượt đồng, qua  ruộng, gặp bụi lau nhỏ nào cũng dừng lại xem xét từng cành và cắt  lấy vài đoạn. Nhưng vẫn chưa được ống nào vừa ý. Lông mày anh  cứ cau có, nhíu lại, anh đi xa mãi tìm kiếm. Về sau anh dừng lại ở một chỗ có con sông con nước chảy lờ đờ. Trong cái vũng nhỏ này,  sóng nước chỉ khẽ làm rung rinh mấy bông sen trắng. Ở đây hầu  như không bao giờ nó lướt tới vì lau mọc um tùm dày đặc, đám lau  bình tĩnh và trầm ngâm nghiêng mình soi bóng trên mặt nước,  phẳng lặng và sầu thảm.
Iokhim rẽ đám cây con, anh đứng yên mấy phút bên mạn  nước và thốt nhiên biết mình sẽ tìm được ở đây một cây sậy để làm  ống tiêu như ý muốn. Anh hớn hở, rút ở túi một con dao nhíp có quai da buộc, sau khi đưa mắt chú ý nhìn bụi lau đang xào xạc,  anh bước mạnh lại một cây sậy nhỏ, thân mảnh dẻ và mềm mại  đang rung rinh trên bờ sông, nước sông soi mòn bờ đến vỗ sát tận  bụi lau. Anh búng cây sậy một cái và sung sướng nhìn cái thân cây  mềm mại, lắng tai nghe đám lá rì rào, rồi gật gật đầu.
Iokhim vui sướng quá:
- Đây rồi, cây này mới là cây ta đang cần. Nhữngống sậy cắt  được từ trước, anh vứt đi hết.
Ống tiêu mới làm anh vừa ý hết sức. Ống sậy phơi đã khô,  anh lấy chiếc dây thép nướng đỏ đốt hết những ruột bấc bên trong,  khoét sáu lỗ tròn thẳng hàng và thêm một lỗ thứ bảy khoét chếch  đi.
Anh lấy nút gỗ bịt vào một đầu ống tiêu, để chừa ra một khe  nhỏ, đoạn lấy chỉ buộc treo lủng lẳng phơi nắng gió suốt một tuần.  Về sau anh gọt giũa, lấy kính nạo, lấy miếng len kỳ cọt chau  chuốt. Mặt trên ống tiêu tròn trặn. Giữa có mấy khoảnh mặt con  con rộng bằng nhau, đánh nhẵn bóng. Iokhim lấy những miếng sắt  mỏng cong queo nướng đỏ áp lên trên những mặt nhẵn, khắc  thành những hình thù chạm trổ cầu kỳ. Sau khi thử vài nốt,  Iokhim cảm động gật gật đầu, lẩm bẩm mấy tiếng, ra chiều thích  thú và vội vã đem giấu kín chiếc tiêu vào một xó gần giường. Anh  không muốn thổi thử tiếng tiêu đầu tiên trong không khí ồn ào ban ngày. Nhưng chiều tối vừa buông xuống, từ tàu ngựa đã vọt ra  những tiếng sáo dịu dàng ngân nga, vô cùng êm ái khiến người  nghe ngây ngất mơ màng. Iokhim hết sức vừa lòng với chiếc tiêu  mới, coi nó khác nào xương thịt của mình. Tiếng tiêu réo rắt như  từ trong trái tim, ấm áp và xúc động của anh ngân ra, vì tiếng tiêu  thần diệu ấy đã nói lên được những khía tình cảm tinh vi, những  run rẩy nhỏ nhất của mối buồn trong lòng anh. Những tiếng sáo  rung động theo nhau bay vào trong đêm tối đang chăm chú lắng  nghe.
V
Giờ đây, Iokhim say mê chiếc tiêu. Người và tiêu cùng nhau  vui hưởng tuần trăng mật. Ban ngày, anh làm hết sức chu đáo bổn  phận người hầu ngựa, dắt ngựa đi uống nước, đóng ngựa vào xe,  đánh xe cho bà chủ hay cậu Mácxim đi dạo chơi. Đôi khi có việc đi  qua làng bên, nơi cô bé Maria độc ác ở, anh thấy lòng se lại, nhưng  chiều đến, anh lại quên tất cả. Ngay đến hình ảnh cô bé có đôi  hàng lông mày đen láy tuyệt đẹp kia, cũng bị phủ một lớp sương  mù. Cái hình ảnh ấy không còn có cái cụ thể, nóng cháy của nó.  Trước mắt anh nó hiện ra trên một nền mơ hồ, vừa đủ thấy để làm  tiếng sáo du dương kỳ diệu nghe thêm mơ màng buồn bã.
Chiều hôm ấy, cũng như mọi hôm, Iokhim nằm trong chuồng  ngựa, ngây ngất vì điệu nhạc, và đang lắng mình thổi những khúc  nhạc ai oán. Anh nhạc sĩ đã quên cô gái độc ác, quên cả cuộc sống  của chính mình. Thốt nhiên anh rùng người đứng nhổm dậy.
Vào lúc cảm động nhất, anh thấy một bàn tay nhỏ bé lanh  lẹn đưa ngón tay vuốt nhẹ nhàng mặt anh, rồi lùa trên tay sờ vội  ống tiêu anh đang thổi. Cùng một lúc anh nghe bên cạnh mình có hơi người thở rộn ràng, cảm động.
Tưởng bị ma ám, anh vội làm dấu và quát lên: “Quỷ sứ hay  Thượng đế sai mày đến đây hả?”. Anh muốn xem có phải mình bị  ma quái ám ảnh hay không?
Nhưng một tia ánh trăng vừa lọt qua cửa tàu ngựa còn bỏ ngỏ, anh biết mình lầm. Đứng gần sát giường, em bé mù đang giơ  đôi bàn tay nhỏ nhắn về phía anh.
Một giờ sau, bà mẹ muốn vào ngó thăm con ngủ, bà không  thấy con trên giường. Thoạt tiên bà giật mình sợ hãi nhưng bản  năng người mẹ đã giúp bà đoán biết ngay con bà đi đâu. Lúc  ngừng thổi tiêu để lấy hơi, Iokhim thấy chính bà chủ đứng trên  bậu cửa tàu ngựa, anh luống cuống thẹn thùng. Bà đứng đấy từ nãy, lắng nghe anh thổi tiêu và nhìn cậu con trai đang khoác chiếc  áo bông ngắn của Iokhim ngồi trên giường mê mải nghe điệu nhạc  bị cắt đứt.
VI
Từ bữa đó, ngày nào cũng cứ chiều chiều chú bé lại xuống  tàu ngựa. Không bao giờ em nài Iokhim thổi tiêu ban ngày. Em có cảm giác vào buổi ban ngày xáo động, người đi lại ồn ào, không sao  thổi được những điệu nhạc êm ái như vậy. Nhưng khi bóng chiều  chớm buông, Pie đã bắt đầu thấy nóng lòng nóng ruột. Bữa cơm  chiều chỉ để báo cho em biết là sắp đến cái giờ phút sung sướng mà thôi; còn bà mẹ theo bản năng, vốn không thích lối nghe thổi tiêu  như vậy, nhưng cũng không sao cấm được cậu con trai yêu quý đến  thăm anh nhạc sĩ quê mùa, hoặc cấm em ngồi suốt hai tiếng đồng  hồ trong tàu ngựa trước khi đi ngủ. Những giờ nghe thổi tiêu như  vậy trở thành những giờ phút sung sướng nhất trong ngày của em.  Lòng ghen tức nung nấu bà mẹ, bà biết rõ những cảm giác du  dương ban đêm này sẽ làm em bé suy nghĩ suốt ngày hôm sau. Bà nhận thấy mấy hôm nay em bé không vồn vã âu yếm đáp lại  những lúc bà vuốt ve em như trước. Ngồi trên gối mẹ, ôm hôn mẹ mà em vẫn trầm ngâm tưởng nhớ đến những tiếng tiêu Iokhim  thổi đêm trước.
Bà nhớ lại hồi bà theo học ở ký túc xá nữ sinh của bà Rađétska ở Kiép, trong các nghệ thuật giải trí bà có học dương  cầm. Nói thực ra, những kỷ niệm hồi đó của bà không có gì là cực  kỳ thú vị cho lắm, vì những kỷ niệm ấy gắn bó với hình ảnh cô  Klap, một nữ giáo viên người Đức, một cô giáo già, gầy gò, tính nết tầm thường và nhất là rất ác. Cô ta hay cau có gắt gỏng lạ thường.  Cô ta có thể bóp nát ngón tay học trò để uốn nắn cho nó được mềm  mại. Cô thực đã hoàn toàn thành công trong việc bóp chết mọi  nhạc cảm trong người đám học trò cô ta dạy. Cô Klap có một quan  niệm thực kỳ dị về phương pháp sư phạm. Cứ đứng trước mặt cô là đủ để cái nhạc cảm nhút nhát biến mất hết chứ khoan nói đến  phương pháp dạy của cô ta. Cho nên sau khi học xong và đi lấy  chồng, bà Ana Mikhailốpna không bao giờ nghĩ đến chuyện tập  luyện lại nhạc nữa. Nhưng giờ đây, lắng nghe anh chàng Ukren  thổi sáo, tuy vẫn thấy ấm ức trong lòng, bà cảm thấy trái tim dần  dần trở nên dễ rung động trước thứ âm nhạc chân chính, còn hình  ảnh cô giáo Klap người Đức kia mờ hẳn đi. Bà Pôpenska năn nỉ  chồng gửi mua cho một chiếc dương cầm tận ngoài tỉnh.
Ông Pôpenski, một ông chồng gương mẫu, bảo vợ:
- Mợ muốn thì tôi cũng mua. Nhưng nếu tôi khônglầm, thì  xem như mợ cũng không thích âm nhạc cho lắm.
Ngay hôm ấy, ông viết thư gửi ra tỉnh, nhưng cũng phải vài  ba tuần mới có dương cầm đưa về tận nhà quê đây được.
Trong khi đó, chiều nào tiếng tiêu du dương cũng từ tàu  ngựa réo rắt bay lên. Em bé mù không kịp xin phép mẹ, hấp tấp  chạy xuống.
Mùi thơm cỏ khô lẫn với mùi đặc biệt của tàu ngựa và mùi  nồng nặc của bộ dây cương. Mấy con ngựa như thong thả, mồm  ngoạm rơm để ở máng cỏ nghe xào xạo. Khi Iokhim ngừng lấy hơi  để thổi, tiếng thì thầm của đám cây lá dẻ xanh ngoài vườn bay vào  nghe rõ mồn một. Em Pie lắng tai nghe, mê mệt, say sưa.
Không bao giờ em ngắt tiếng tiêu. Chỉ khi Iokhim tự ý ngừng  thổi được vài ba phút, mặt em mới không còn lặng lẽ mơ màng, mà lại có vẻ háo hức lạ lùng như muốn được nghe nữa. Em với lấy ống  tiêu, hai tay run rẩy, đưa lên môi. Nghẹn ngào vì cảm xúc quá mạnh, tiếng tiêu đầu tiên em thổi ngập ngừng, không rõ. Nhưng  lâu dần, em cũng làm quen được với chiếc nhạc cụ thô sơ. Iokhim  dạy em đặt tay lên các miệng lỗ tiêu. Ngón tay xinh xắn của em  tuy che chưa kín, nhưng em thuộc nốt nhạc rất mau. Với em, mỗi  nốt nhạc có một tính cách riêng, một diện mạo riêng. Em đã biết  chỗ nốt nhạc nào ở đâu, thổi ra sao và đôi khi, theo tiếng sáo rất mộc mạc của Iokhim ngân nga, mấy ngón tay của em cũng bắt đầu  buông bắt theo nhịp hát. Em hình dung rất rõ các nốt nhạc xếp  liên tiếp theo thứ tự lên hay xuống.
VII
Đúng ba tuần sau, chiếc dương cầm đặt mua ở tỉnh được  mang về. Pie đứng ngoài sân, lắng tai nghe mấy bác người làm  nhộn nhịp khuân chuyển “Cái nhạc” vào trong nhà. Chiếc đàn  chắc nặng lắm nên lúc nhấc nó lên, chiếc xe lăn kêu răng rắc, mấy  người khiêng phải rên lên, mồm thở hổn hển. Họ bước nặng nề,  mỗi bước lại có cái gì vo vo, rung lên rầm rầm ở phía trên đầu. Khi  đặt chiếc đàn xuống sàn nhà trong phòng khách, có tiếng gầm lên  như chiếc đàn đùng đùng giận dữ dọa nạt ai. Tất cả làm em bé có cảm giác gần như khiếp sợ và có ác cảm ngay với cái “người khách  lạ” quái ác tuy nó chỉ là vật vô tri. Em đi ngay ra ngoài vườn,  không nghe người ta kê đàn, và cũng chẳng đợi nghe thợ lên dây  đàn ra sao. Người thợ này bố mẹ em thuê riêng từ tỉnh về để sửa  phím và căng lại dây. Khi mọi việc xong xuôi, bà mẹ cho gọi Pie  đến.
Cậy có cây đàn do tay một nhà chuyên môn bậc nhất ở thành  Viên chế tạo, bà Ana cầm trước sẽ thắng chiếc sáo thô sơ quê mùa.  Bà chắc mẩm từ nay con trai bà sẽ quên cái tàu ngựa, quên cả anh  chàng thổi tiêu. Bà sẽ là nguồn vui độc nhất của nó. Bà tươi cười  nhìn con đang rụt rè cùng cậu Mácxim và Iokhim bước vào. Anh  Iokhim cũng xin cho đứng nghe chiếc đàn lạ. Anh ngượng nghịu  đứng ở ngưỡng cửa, mặt cúi nhìn xuống đất, chòm tóc rủ dài trên  trán. Khi cậu Mácxim và Pie ngồi xuống đi văng, đột nhiên bà Ana  ấn phím đàn.
Bà dạo một bản nhạc mà trước kia hồi trọ học ở nhà bà Rađepska, cô Klap đã luyện cho bà đến nơi đến chốn. Bản nhạc có cái gì hết sức ầm ĩ và phức tạp, ngón tay người dạo phải hết sức  mềm mại. Chính hồi thi đàn, cô Ana dạo bài này và đã làm người  nghe không ngớt lời khen, nhưng phần nhiều là ngợi khen người  dạy. Không ai biết rõ lắm, nhưng nhiều người cho là cái ông  Pôpenski lầm lì kia chắc đã say mê cô Iátsenkô đúng trong cái khắc đồng hồ ngắn ngủi cô dạo bài nhạc cực khó đã làm thính giả ngây ngất. Giờ đây dạo lại bản nhạc, trong lòng thiếu phụ hy vọng  một chiến thắng mới: bà cố gắng giành lại trái tim nhỏ nhắn của  đứa con trai đang mê mệt về chiếc sáo Ukren tầm thường.
Nhưng lần này bà đã hy vọng lầm: Chiếc đàn thành Viên  không đủ tài địch lại với một mẩu sậy Ukren. Đành rằng chiếc  dương cầm lạ kia có nhiều cách để làm người nghe phải say mê:  nào gỗ quý, nào dây đàn vào hạng tốt nhất, người chế tạo lại là một nhà chuyên môn bậc thầy ở thành Viên, âm vực của nó lại vô  cùng rộng rãi phong phú. Nhưng trái lại, chiếc sáo xoàng xĩnh nọ cũng có những đồng minh của nó, vì nó sinh trưởng ngay nơi quê  nhà, trên đất nước quê hương, trong khung cảnh thiên nhiên  Ukren thân thuộc.
Trước khi Iokhim lấy dao cắt và lấy sắt nung đỏ đốt trái tim  nó, nó vẫn rung rinh ở gần đây, trên mặt con sông nhỏ quen thuộc  và yêu mến của em. Mặt trời Ukren vuốt ve và sưởi nắng cho cây  sậy, gió Ukren uốn cây nghiêng ngả cho đến lúc con mắt sắc sảo  của
anh chàng thổi sáo Ukren nhận ra nó đang phập phồng trên  bờ sông nước soi mòn nham nhở. Chiếc đàn mới khó mà địch nổi  chiếc sáo con con quê mùa, vì tiếng sáo đến với em bé vào những  giờ êm ái, lúc em thiu thiu ngủ. Nó đến với em trong bầu không  khí mê li huyền ảo buổi chiều, giữa tiếng xào xạc của đám dẻ gai  cũng đang thiu thiu ngủ, và tiếng rì rầm quen thuộc của cảnh vật  Ukren.
Vả lại, bà Pôpenska không sao đọ được với Iokhim. Đành  rằng, những ngón tay xinh xắn của bà mềm dẻo và lanh lẹ hơn,  khúc nhạc bà dạo có phức tạp và phong phú hơn, và xưa kia cô  Klap đã tận tâm dạy bảo cô học trò sử dụng được rất tinh thông  chiếc đàn khó khăn này, nhưng mặt khác, Iokhim lại có khiếu về nhạc từ thuở lọt lòng. Anh đã yêu đương, đã đau khổ, và tình yêu,  nỗi buồn, anh đem gửi cả vào điệu nhạc mà anh thuộc lòng từ ngày còn thơ ấu. Những điệu nhạc hết sức giản đơn nọ, anh học  được ở cảnh vật thiên nhiên vô cùng thân thuộc, ở tiếng rừng xào  xạc, tiếng cỏ thì thào trong thảo nguyên và ở câu hát cổ nơi quê hương mà anh được nghe từ ngày còn nằm trong nôi, những câu  hát mơ màng và gần gũi quá.
Phải, chiếc đàn thành Viên khó mà thắng nổi chiếc sáo  Ukren. Được một lát, cậu Mácxim nện mạnh chiếc nạng xuống sàn  nhà. Bà Ana quay lại, trên mặt con trai vẫn lại cái vẻ ngơ ngác  như buổi dạo chơi đầu tiên mùa xuân nọ, lúc em lăn ra nằm ngất  trên bãi cỏ.
Iokhim nhìn em bé thương hại. Anh ngước mắt nhìn “chiếc  nhạc Đức” nọ, cái nhìn khinh miệt. Anh quay mình đi ra, đôi giầy  quê mùa nặng nề nện mạnh xuống đất.
VIII
Lần thất bại này đã làm bà mẹ tội nghiệp mất bao nước mắt  và tủi hổ. “Bà lớn” Pôpenska, một người đã được đám “thính giả ưu  tú” hoan nghênh mà nay lại chịu thất bại đau đớn như vậy ư? Và kẻ thắng là ai? Iokhim, một anh chăn ngựa tầm thường, với một  chiếc ống sáo bằng sậy. Mỗi lần hình dung lại cái nhìn thương hại  khinh bỉ của Iokhim sau bài nhạc dạo không thành công, mắt bà Ana lại đỏ lên vì xấu hổ. Bà ghét cay ghét đắng cái tên “mu-dích  hèn hạ” ấy.
Tuy nhiên chiều chiều hễ con trai bà trốn xuống tàu ngựa, bà lại mở cửa sổ, tì tay lên thành cửa lắng tai nghe. Ban đầu, bà nghe  mà trong lòng vẫn khinh miệt, bực tức, bà nghe chỉ để cố tìm  những khía cạnh lố bịch của cái thứ tiếng “ríu rít ngớ ngẩn” ấy.  Nhưng về sau, chính bà cũng không hiểu duyên cớ ra sao cái  “tiếng ríu rít” ấy lại dần dần lôi cuốn, khiến bà phải chăm chú nghe, rồi như say mê, bà buông mình theo những tiếng sáo du  dương và buồn bã. Nhận thấy chính mình cũng say tiếng tiêu của  Iokhim, bà tự hỏi không biết vì sao tiếng tiêu lại hấp dẫn, lại mê ly  huyền bí như vậy. Dần dần những đêm xanh ngắt, những bóng mờ ảo buổi hoàng hôn, và tiếng sáo ăn nhịp lạ lùng với cảnh vật xung  quanh đã khiến bà hiểu rõ.
Rồi bà chịu thua và cũng say mê tiếng sáo. Bà tự nhủ thầm:  “Ừ, trong tiếng sáo của anh ta có một thứ tình cảm rất đặc biệt, rất chân thực,... một thi vị huyền diệu không thấy có dạy ở một  sách nhạc nào”.
Thực thế. Cái huyền bí của thứ thi vị ấy là ở trong quan hệ tế nhị giữa cái quá khứ đã mất đi từ lâu và cảnh vật thiên nhiên  trước mắt, luôn luôn xúc cảm tâm hồn con người, cái thiên nhiên  bất diệt đã chứng kiến cái quá khứ trên kia. Anh nông dân thô lỗ,  đôi bàn tay đầy chai, chân đi đôi giầy ống to kệch ấy, trong người  lại có mang cái hòa điệu nhịp nhàng, cái tình yêu thiên nhiên  mãnh liệt như vậy.
Bà Ana thấy con người kiêu hãnh trong thâm tâm của bà đành chịu cúi đầu thua anh chăn ngựa. Bà quên cả những tấm  quần áo thô kệch anh mặc, cái mùi dầu hắc ín lúc nào cũng sực  trong người anh. Qua những âm thanh rắt réo ngân nga của chiếc  sáo quê mùa, bà thấy anh Iokhim hiền lành quá, đôi mắt xám của  anh nom dịu dàng, và dưới đôi ria mép của anh luôn luôn ẩn một  nụ cười vừa e lệ vừa châm biếm. Nếu thỉnh thoảng mặt và đôi bên  thái dương bà Pôpenska còn đỏ lên là vì trong cuộc tranh giành để được con trai bà chú ý đến, bà thấy mình đứng trên cùng một vũ đài với anh nông dân, cùng đứng ngang hàng với anh, mà rốt cuộc,  chính anh ta lại là người chiến thắng.
Cây cối trong vườn thì thào trên đầu. Đêm đã nhóm đầy đốm  lửa trên bầu trời mênh mông, da trời một màu đen kịt và trải  xuống trái đất những bóng tối xanh ngắt; nỗi buồn da diết trong  tiếng tiêu của Iokhim thấm vào tâm hồn người thiếu phụ. Bà chịu  khuất phục dần dần, cái huyền bí ngây thơ của thứ thi vị mộc mạc,  trong trắng không chút mầu mè giả tạo ấy đã chinh phục được bà.
IX
Ừ, anh mu-dích Iokhim có những tình cảm mạnh mẽ và chân  thực ấy. Còn bà thì sao? Có thể nào những tình cảm ấy, bà lại  không có hẳn ư? Nếu quả bà không có thì tại sao trái tim bà vẫn  thường xao xuyến, tại sao bà hay bồn chồn lo lắng và nước mắt cứ trào ra không ngăn được?
Đây không phải là tình cảm hay sao, tình cảm của người mẹ thiết tha yêu đứa con mù đã bỏ mẹ để theo Iokhim, đứa con mà bà chưa biết làm thế nào để nó được say sưa thưởng thức như khi nó lắng nghe tiếng sáo của Iokhim.
Bà luôn luôn nhớ đến vẻ mặt đau đớn của đứa con trai lúc  nghe bà dạo dương cầm. Nước mắt đắng cay chảy ròng ròng trên  đôi gò má và đôi khi, không sao ngăn được, bà nghẹn ngào nức nở khóc.
Ôi, tội nghiệp cho bà mẹ! Đôi mắt mù của đứa con trai hóa  thành thương tật của mẹ, một thứ thương tật không sao chữa  được. Nó biến thành một tình thương yêu con thái quá và ủy mị,  một tình thương làm bà mê mải và bằng muôn ngàn sợi tơ vô hình,  nó ràng buộc trái tim bà với từng đau khổ nhỏ nhất của đứa con.  Vì thế, với một bà mẹ khác thì việc ganh đua kỳ lạ với anh thổi sáo  quê mùa chỉ gây nên hờn giận là cùng, nhưng với thiếu phụ đây,  nó lại trở thành một nguồn đau khổ dữ dội, quá sức.
Ngày tháng trôi qua không đem lại cho thiếu phụ chút  khuây khỏa, nhưng không phải là hoàn toàn vô ích: trong người bà đã bắt đầu cảm thấy trào lên những rung động của thi vị nhạc,  những rung động đã làm bà say mê lạ lùng trong những lúc nghe  tiếng sáo của Iokhim. Thế là hy vọng lại sống lại trong lòng người  thiếu phụ. Đột nhiên bị kích thích, và vững tin ở mình hơn, mấy  lần bà lại gần chiếc dương cầm, mở nắp ra, định dạo lên những  điệu dồn dập để làm át tiếng sáo rụt rè của anh chăn ngựa đi,  nhưng hễ mó đến đàn, bà lại ngượng ngùng, rụt rè, nên lại thôi.
Nhớ lại khuôn mặt sợ sệt của Pie, và cái nhìn dè bỉu của anh  Iokhim, bà lại xấu hổ, đôi má đỏ bừng trong bóng tối. Bà đành chỉ  lấy tay vuốt qua mặt đàn, lòng đầy thèm muốn và ngại ngùng.
Nhưng ở thiếu phụ, ý thức sâu sắc về khả năng của mình  ngày càng mạnh. Một buổi chiều, nhân lúc con trai ra chơi ở lối  vườn đằng xa hay đi dạo chỗ khác, thiếu phụ ngồi vào luyện dương  cầm. Những buổi đầu tiên bà không vừa ý chút nào. Ngón tay  không sao diễn đạt lên được những hiểu biết trong óc. Tiếng đàn  lúc đầu không ăn nhịp với tâm trạng mới của bà. Nhưng dần dần  tiếng đàn diễn tả ngày một đầy đủ hơn, dễ dàng hơn những tình  cảm, những tâm tư của thiếu phụ. Bài học của anh mu-dích đã đem lại kết quả; một mặt khác, lòng mẹ thương con và óc thông  minh tế nhị hiểu rõ vì đâu con bà say mê tiếng sáo, tất cả đã giúp  thiếu phụ lợi dụng được mau chóng những bài học của Iokhim. Bà bỏ những bản nhạc ầm ĩ, phức tạp và từ nay trong nhà, chỉ còn réo  rắt tiếng nhạc êm ái buồn bã của bài “đumka” Ukren, làm thiếu  phụ mủi lòng.
Về sau, thiếu phụ thấy mình đã mạnh, đã đủ sức để công  khai đua tranh. Thế là một cuộc ganh đua diễn ra giữa tòa lâu đài  và túp tàu ngựa của Iokhim. Từ gian nhà trái tối om lợp dạ, tiếng  sáo réo rắt êm đềm bay ra gặp tiếng dương cầm nhịp nhàng vọt ra  từ mấy khung cửa sổ mở toang trên lầu sang trọng, đang phản  chiếu ánh trăng lấp lánh qua vòm lá dẻ.
Lúc đầu, cả em bé lẫn Iokhim không ai muốn nghe thứ “nhạc  giảo hoạt” mà hai người vốn có thành kiến. Thấy Iokhim ngừng  thổi lắng tai nghe, em bé cau mày gắt:
- Kìa! Thổi nữa đi!
Nhưng hai hôm sau, Iokhim chốc chốc lại ngừng tiếng sáo,  càng về sau càng năng ngừng hơn. Anh đặt ống tiêu xuống một  bên để lắng nghe tiếng dương cầm, mỗi lúc một chăm chú. Pie  cũng lắng nghe, quên không gắt bạn nữa. Một chiều kia, Iokhim  trầm ngâm nói:
- Hay!... Thế mới tuyệt!...
Rồi, lơ đãng trầm ngâm như bất kỳ ai khi chăm chú lắng  nghe, Iokhim bế em bé đi qua vườn đến cạnh cửa sổ phòng khách  đang bỏ ngỏ.
Anh tưởng bà chủ dạo đàn chơi, không để ý đến anh và Pie.  Nhưng những lúc ngừng tay, bà Ana nhận thấy chiếc sáo địch thủ của bà im tiếng. Biết mình đắc thắng, tim bà đập rộn lên vì sung  sướng.
Đồng thời, bà không còn thấy giận anh Iokhim chút nào. Bà sung sướng và biết rằng diễm phúc ấy chính nhờ Iokhim bà mới có:  anh đã dạy bà cách chinh phục được đứa con yêu, và nếu từ nay bà có thể cho đứa con trai yêu dấu của bà, kho tàng vô tận những cảm  giác mới, thì cả hai mẹ con bà phải biết ơn anh chàng thổi sáo quê  mùa, ông thầy chung cho cả hai người.
X
Băng đã tan. Hôm sau, em bé rụt rè bước vào phòng khách  mà từ ngày có chiếc đàn lạ kỳ dị ở tỉnh đến, em thôi không bước  chân đến. Em coi chiếc đàn như một vật gì bướng bỉnh và ầm ĩ.  Hôm vừa qua, tiếng đàn này em nghe thấy hay quá, nên em không  còn ghét nó như trước. Tuy nhiên, em vẫn còn hơi rụt rè, men dần  lại chỗ đặt chiếc dương cầm, đứng xa nó một quãng, nghển cổ lắng  tai nghe. Không một ai trong phòng. Mẹ em ở buồng bên đang ngồi  đan áo trên chiếc đi-văng. Bà nín hơi nhìn, ngắm nghía từng cử động, từng thay đổi nhỏ trên nét mặt hàm xúc ý tứ của đứa con.
Pie đưa tay sờ mặt đàn đánh si nhẵn bóng, rồi sợ hãi rụt  ngay tay lại. Hai lần như vậy, em nhích lại gần chiếc đàn thêm  một chút, để ý xem xét kỹ lưỡng. Em cúi sát xuống tận sàn nhà, sờ nắn chân đàn, nắn vòng quanh chiếc đàn một lượt. Sau cùng tay  em đặt lên những phím đàn nhẵn bóng.
Một tiếng đàn êm ái e lệ rung lên trong không gian. Pie lắng  nghe mãi những âm rung mà người mẹ không nghe thấy. Rồi, dồn  hết tâm tư, em ấn một phím khác. Đoạn mấy ngón tay em lướt  khắp mặt đàn, một nốt nhạc cao lanh lảnh vang lên. Em lắng nghe  rất lâu từng nốt nhạc. Tiếng đàn nối nhau vang lên rồi tan vào  trong không gian. Nhìn vẻ mặt, biết em thích thú, nhưng đồng  thời trí óc em hết sức căng thẳng. Em nghiền ngẫm từng tiếng  đàn. Chỉ xem em chú ý cao độ đến những âm thanh giản đơn,  những phần cơ bản của mỗi bản nhạc, ta đủ thấy ở em có thiên tư  của một nghệ sĩ.
Nhưng ngoài ra, em bé mù như còn thấy ở mỗi âm thanh có những đặc tính riêng. Một nốt nhạc cao vui vẻ, trong sáng vọt ra  dưới ngón tay em, em liền vui vẻ ngửa mặt như dõi theo tiếng đàn  đang nhẹ nhàng lan trong không trung. Trái lại, mỗi lần tiếng đàn  rung lên trầm nặng, chỉ thoáng nghe thấy, em liền nghiêng đầu  ghé tai lắng nghe. Em thấy hình như tiếng đàn nặng nề đó chắc  phải lan ra dưới sát mặt đất, tản mạn trên sàn nhà rồi biến vào  những xó tối om.
XI
Cậu Mácxim thấy cháu thử đàn chỉ đứng lặng im thương hại.  Có một điều kỳ quặc là những thiên hướng sớm lộ ở em bé mù ấy  lại làm nảy ra trong óc cậu Mácxim những cảm giác trái ngược  nhau. Một mặt, thấy Pie có khiếu về âm nhạc, cậu mừng thầm cho đứa  cháu có một tài năng chắc chắn như vậy, có thể có tương lai.  Nhưng mặt khác, trong thâm tâm người lính già còn có một cảm  giác mơ hồ thất vọng.
Cậu nghĩ thầm: “Đành rằng âm nhạc là một sức mạnh phi  thường giúp người ta chinh phục được trái tim quần chúng. Nó mù, nhưng sau này nó vẫn có thể làm trăm nghìn các bà các cô  quý phái và những tay thượng mã phong lưu xô nhau đến. Nó sẽ dạo những điệu vansơ, những bản dạ khúc, làm họ phải lấy mù xoa ren lau nước mắt (cần nói rõ là kiến thức về âm nhạc của cậu  Mácxim không xa quá những điệu “vansơ” và mấy bản “dạ khúc”).  Trời ơi! Ta đâu muốn cho cháu ta như vậy, nhưng biết làm thế nào? Thằng bé tội nghiệp bị mù, thôi thì sống ở đời, nó làm được gì  thì làm, có lẽ nó học hát lại hơn? Hát không những chỉ làm rung  động người nghe, nó còn khêu gợi những hình ảnh, buộc trí óc phải  suy nghĩ, giúp tâm hồn thêm can đảm.
Một buổi chiều cậu Mácxim theo Pie vào tàu ngựa. Cậu bảo  Iokhim:
- Này Iokhim! Vứt cái sáo của mày đi. Cái đó đểcho trẻ ngoài phố hay đứa chăn bò ngoài đồng chơi. Mày lớn rồi, là một  anh mu-dích hẳn hoi còn gì. Dù con bé Maria có làm mày ngây dại,  cũng thôi đừng thổi nữa. Xì! Xấu hổ chưa! Con gái nó mới quay  lưng một cái đã đờ đẫn ra. Cứ rít lên suốt đêm như con chim bị  nhốt lồng ấy!
Nghe chủ mắng gắt một tràng, Iokhim cười trong bóng tối về cơn giận vô cớ ấy. Duy có điều cậu Mácxim so bì anh với trẻ ngoài  phố và trẻ chăn bò là làm anh hơi mếch lòng.
- Cậu đừng nói thế. Một ống tiêu như ống tiêu củatôi, không  một đứa chăn cừu nào ở xứ Ukren này có được, chứ đừng nói đến  lũ chăn bò. Chúng nó chỉ có những ống sáo tầm thường, còn ống  tiêu của tôi... Cậu hãy lắng nghe xem...
Lấy ngón tay bịt tất cả các lỗ tiêu, anh thổi hai nốt nhạc lên  cao rồi gật gù khoái hưởng cái âm thanh tuyệt diệu. Cậu Mácxim  khạc nhổ xuống đất.
- Trời ơi, mày ngốc quá!... Dễ tao cần ống tiêu củamày lắm  đấy! Ống tiêu, đàn bà, kể cả con Maria của mày, cùng một giuộc  cả! Mày cứ hát một bài cho tao nghe lại hơn. Một bài hát cổ ấy!
Cậu Mácxim, cũng người Ukren, cậu giản dị và thẳng tính.  Đối với người ăn làm và những người mu-dích cậu cư xử bình  đẳng. Nhiều lúc cậu có la mắng họ, nhưng trong lời la mắng vẫn có một cái gì tốt bụng, nên không ai giận. Với cậu, mọi người tuy  không phải câu nệ, nhưng ai cũng kính trọng.
- Sao lại không? Trước kia tôi đã từng hát và hátcũng không  tồi lắm. Nhưng thưa cậu, có lẽ bài hát của người mu-dích chúng  tôi, sẽ không làm vừa lòng cậu? - Iokhim nói có ý giễu nhẹ nhàng  cậu Mácxim.
- Hát đi! Hát đi! Đừng vớ vẩn nữa! Thổi tiêu bì saođược với  hát hay, tất nhiên là phải đem hết tâm hồn vào câu hát. Này Pie,  cậu cháu ta hãy lắng tai nghe Iokhim hát nhé. Nhưng cậu không  biết liệu cháu có hiểu được không?
Pie hỏi:
- Bài hát mu-dích ư? Lối hát đó cháu hiểu lắm!
Mácxim thở dài. Cậu vốn là tay lãng mạn. Xưa kia cậu đã từng ước mơ làm sống lại những phong tục phóng khoáng của  người Côdắc.
- Cháu ạ! Đây không phải là những bài hát củabọn nông nô  xưa đâu. Trái lại, đây là những bài hát của một dân tộc hùng  mạnh và tự do. Các cụ bên ngoại nhà cháu xưa kia thường hát nó trên những cánh thảo nguyên, dọc bờ sông Niép, Đanuýp và bờ biển Hắc Hải... Những cái đó một ngày kia cháu sẽ hiểu. Rồi cậu  mơ màng nói thêm: nhưng bây giờ, bây giờ cậu sợ một điều khác...
Quả thực, cậu Mácxim ngại Pie lại một lần nữa không hiểu.  Cậu nghĩ muốn làm rung cảm trái tim, những hình ảnh mạnh mẽ của bài ca hùng tráng nhất định đòi hỏi người nghe phải hình  dung lại những cái mắt đã nhìn thấy được từ trước. Cậu sợ khối óc  tối mò của đứa cháu không thể nào hiểu được ngôn ngữ đẹp đẽ của  những bài dân ca. Cậu quên khuấy rằng ngày xưa, các thi sĩ dân  gian, những ca sĩ Ukren và những nghệ sĩ chơi đàn băng-đu-ra  phần lớn cũng là những người mù. Thực ra, nhiều khi cũng là do  tai họa hay vì tàn tật mà họ phải ôm đàn đi ăn xin. Nhưng không  phải tất cả họ đều là những người hành khất có cái giọng khàn  khàn và cũng không phải là người nào cũng về già mới bị mù. Đôi  mắt mù gói cả vũ trụ trong một tấm màn đen đặc, tấm màn đè nặng xuống khối óc, nó đè ép và ngăn cản sự hiểu biết của người  xấu số. Nhưng nhờ những khái niệm di truyền, nhờ những ấn  tượng do những giác quan khác thâu lượm được, nên khối óc người  mù trong bóng tối cũng tự tạo cho mình một vũ trụ riêng, một vũ trụ tối tăm, buồn bã, tẻ ngắt, nhưng vẫn không phải không đượm  một thứ thi vị mơ hồ, đặc biệt.
XII
Cậu Mácxim và Pie ngồi trên đống rơm. Iokhim ngả mình  trên thành giường (nằm như thế rất phù hợp với tâm hồn nghệ sĩ  của anh). Anh suy nghĩ một lát rồi hát.
Không hiểu do ngẫu nhiên hay do bản năng nghệ sĩ, bài anh  chọn hát rất hay, nó nhắc lại một trang lịch sử:
 Trên kia, trên ngọn đồi xanh,
Cùng nhau gặt lúa nhanh nhanh một đoàn...
Tất cả những ai đã được nghe hát cho ra hát bài dân ca đẹp  đẽ này, sẽ khắc sâu vào trong trí nhớ cái âm điệu cổ kính, khi lanh  lảnh, lúc ngân nga và như phủ một mối buồn man mác vấn vương  về những kỷ niệm xa xôi trong lịch sử. Bài ca không kể lại những  biến cố lớn lao, tiếng tăm vang dội, những cuộc giao tranh đẫm  máu, những chiến công oanh liệt, nó cũng không phải là lời một  chàng thanh niên Côdắc từ biệt người yêu, một cuộc tấn công gan dạ hoặc một cuộc viễn du trên biển xanh và trên sông Đanuýp .  Đây chỉ là hình ảnh những kỷ niệm của một chàng trai Ukren vụt  hiện ra nhanh chóng như làn chớp nhoáng, một giấc mộng mơ hồ,  một mảnh giấc mơ làm sống lại cái quá khứ xa xôi. Trong ngày  buồn tẻ, lòng nặng trĩu những phiền muộn vẩn vơ, thốt nhiên  trong trí tưởng tượng của anh chàng, bức tranh nọ hiện ra mờ mờ,  hỗn độn, đượm vẻ buồn của thời đại cổ xưa vô cùng thân mến và đã biến vào dĩ vãng. Phải, cái thời đại ấy đã biến đi nhưng không  phải là không còn để lại chút dấu vết gì. Chính cái thời đại đã qua  ấy, ngày nay những đống gò cao ngất, nơi những đống xương  Côdắc yên nghỉ, vẫn còn nhắc lại cho chúng ta, và cứ nửa đêm ở nơi đây lại lập lòe những đốm sáng huyền bí và nổi lên những  tiếng rền rĩ, âm âm...
Câu chuyện cổ tích và bài hát dân gian đang tắt dần nọ chính là nhắc nhở chúng ta đến những thời xa xôi ấy:
Trên kia, trên ngọn đồi xanh,
Cùng nhau gặt lúa nhanh  nhanh một đoàn.
Dưới kia chân quả đồi xanh, Đoàn người Côdắc hành binh  trùng trùng,
Đoàn người Côdắc hành binh trùng trùng...
Lắng nghe lời ca buồn thấm thía, cậu Mácxim ngây ngất cả người. Bức tranh do khúc nhạc êm đềm gợi ra sao mà ăn nhịp với  đề tài câu hát đến thế, bức tranh vụt hiện ra trong óc cậu như  được rọi sáng bởi những ánh phản chiếu buồn bã của buổi chiều tà.  Trên cánh đồng yên tĩnh, trên ngọn đồi xanh xanh, đám thợ gặt  đang khom khom lặng lẽ cắt lúa. Dưới chân đồi, từng đoàn chiến sĩ  nối đuôi nhau lặng lẽ đi qua, để rồi biến vào trong bóng tối buổi  chiều đang buông xuống trùm lên cả vùng thung lũng.
Tiếng hát ngân dài, phập phồng, rung động, lặng tắt trong  không trung để rồi lại vang lên và làm sống lại trong buổi hoàng  hôn những hình ảnh luôn luôn mới mẻ.
XIII
Pie lắng nghe, mặt rầu rầu buồn bã. Khi Iokhim hát đoạn  nói đến đám thợ gặt trên ngọn đồi thì óc tưởng tượng đưa ngay em lên tận đỉnh tảng đá quen thuộc. Em nhận ra bởi tiếng sóng vỗ nhẹ nhàng, khe khẽ đập vào chân tảng đá to lớn. Em cũng đã biết  người thợ gặt ra làm sao: em nghe rõ tiếng hái xén xoèn xoẹt, tiếng  bông lúa đổ xuống rào rào. Khi bài hát gợi đến cảnh ở dưới chân  đồi, óc tưởng tượng lại đưa ngay em xuống tận thung lũng.
Tiếng hái lách cách tắt bẵng, nhưng em biết đám thợ gặt vẫn  còn ở trên kia, trên lưng chừng trái đồi, và nếu em không còn nghe  thấy gì nữa là do họ ở quá cao, cao bằng ngọn những cây phi lao  mà em thường nghe tiếng rì rào những lúc em ngồi dưới chân tảng  đá. Và dưới kia, theo dọc con sông, vang lên tiếng vó ngựa đều đều,  mau bước... Đoàn kỵ mã đông người: trong bóng mờ mờ tối dưới  kia, dưới chân đồi có tiếng rầm rầm hỗn độn. Đấy là “Đoàn người  Côdắc hành binh trùng trùng...”
Em cũng đã biết thế nào là “người Côdắc”. Ông già Phếtcô  thỉnh thoảng vẫn lại thăm gia đình em. Ai cũng biết ông lão là một  “ông già Côdắc” và đều gọi ông như vậy. Ông thường bế em, đặt  em lên đầu gối, tay ông lão run run, vuốt ve mái tóc em. Khi theo  thói quen, em đưa tay nắn nắn mặt ông lão, ngón tay thành thạo  của em sờ thấy những nếp nhăn sâu, những chiếc ria mép rủ quặp  xuống và mấy giọt nước mắt già nua lăn trên đôi má hóp.
Nghe tiếng hát ngân nga, em hình dung đoàn người Côdắc  đang đi dưới chân đồi là những người như vậy. Họ đều cưỡi ngựa,  cũng râu ria, lưng còng và cũng già như ông lão Phếtcô, họ tiến  quân như những bóng mờ mờ trong đêm tối và y như ông Phếtcô,  họ cũng khóc, có lẽ vì trên ngọn đồi và trong thung lũng chập chờn  bay những tiếng rền rĩ rầu rầu, não ruột của bài ca mà hôm nay  Iokhim đang hát, bài ca của anh chàng Côdắc nông nổi nọ đã đem  đổi vợ lấy chiếc điếu cày và lấy những vinh nhục của chiến tranh.
Chỉ thoáng nhìn, cậu Mácxim biết ngay đứa cháu yêu quý tuy mù, nhưng bản chất đa cảm của nó rung động mạnh mẽ trước  những hình ảnh nên thơ của bài ca.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 3**

I
Nhờ cậu Mácxim vạch cho Pie một lối sống riêng nên được  chừng nào hay chừng nấy, gia đình đã để em sống thả theo sức  mạnh của riêng em. Việc này chẳng bao lâu đã có những kết quả hết sức rực rỡ. Ở trong nhà, nom em không có vẻ gì là đứa bé tàn  tật. Em dạo chơi khắp nhà, bước đi vững vàng. Em tự thu dọn lấy  buồng ở, biết xếp đặt quần áo, đồ chơi rất ngăn nắp. Ngoài ra, cậu  Mácxim còn lo lắng cả việc rèn luyện thân thể cho em, cậu sai  người dạy em tập thể dục. Khi Pie lên sáu, cậu tặng cho em một  con ngựa nhỏ hiền lành. Ban đầu, bà Pôpenska không tưởng tượng  được đứa con trai mù của bà lại cưỡi ngựa, nên bà cho việc ông cậu  ngông cuồng cho cháu con ngựa là hết sức điên rồ. Nhưng ông cậu  tàn tật đã đem hết sức mình ra luyện cho cháu, và trong có vài ba  tháng, Pie đã vui vẻ cưỡi ngựa, đi sóng đôi bên Iokhim và chỉ đến  chỗ đường ngoặt, Iokhim mới phải nhắc. Thế là đôi mắt mù không  hề cản trở thân thể em phát triển một cách bình thường, và ảnh  hưởng của nó đến tâm hồn em cũng giảm đi nhiều. Vào trạc tuổi  em, Pie là đứa bé lớn người, dong dỏng, nước da hơi tái, nét mặt  xinh xắn khôi ngô. Mái tóc đen láy càng làm tăng màu nước da tai  tái. Đôi mắt to và đen, ít động đậy, khiến vẻ mặt thêm kỳ cục, ai  nom thấy cũng phải để ý đến ngay. Một nếp nhăn hằn nhẹ trên đôi  hàng lông mày. Cái thói quen hơi nhô đầu về phía trước và cái vẻ buồn, đôi khi như đám mây lướt trên khuôn mặt xinh xắn của em,  đấy là tất cả những cái để cho người ta đoán biết là em bị mù. Tuy  ở những chỗ quen, em đi đứng rất vững vàng, nhưng ai cũng thấy  rõ cái tinh thần hoạt bát tự nhiên của em bị nén xuống và chỉ  thỉnh thoảng nó mới bật ra trong một vài cử chỉ nóng nẩy, đột  ngột.
Giờ đây, những ấn tượng về thính quan đóng vai trò chủ chốt  trong đời sống em bé mù. Những âm thanh đã thành hình thức  suy nghĩ chính, thành trung tâm mọi công việc về trí óc của em.  Em nhớ kỹ những nhạc điệu các bài hát, và khi học lời, em thường  nhuộm lời ca thêm buồn, vui hay mơ mộng.
Càng ngày em càng chú ý đến những tiếng nói của thiên  nhiên lọt đến tai em. Rồi hòa trộn những cảm giác mơ hồ của em  với những nhạc điệu quen thuộc, đôi khi em phối hợp thành một  bản nhạc ngẫu hứng tự do, trong đó khó biết đâu là phần dân ca  quen thuộc và đâu là phần sáng tạo của em. Hai phần khăng khít  với nhau quá, đến em cũng không phân biệt được. Em học rất  chóng những điệu nhạc mẹ em dạy: bà dạy em biểu diễn dương  cầm nhưng em vẫn yêu quý chiếc sáo của Iokhim như trước. Đành  rằng chiếc dương cầm phong phú, nhiều âm điệu hơn, nhưng nó bị  buộc chặt trong buồng. Còn chiếc sáo, em có thể mang ra giữa  đồng, tiếng sáo réo rắt hòa với tiếng thảo nguyên rì rầm đến nỗi  lắm lúc em cũng không hiểu rõ có phải chính làn gió từ xa đưa lại  bên tai em những ý nghĩ mơ hồ chập chờn hay chính em làm cho  nó phát ra từ chiếc tiêu.
Lòng ham mê nhạc đã thành trọng tâm phát triển trí óc của  em: nó làm cuộc sống của em bận rộn. Cậu Mácxim lợi dụng nhạc  để dạy em về lịch sử đất nước, cuốn lịch sử với trí tưởng tượng của  em được dệt toàn bằng âm thanh. Ham thích một bài ca, em làm  quen với các nhân vật trong bài, làm quen với số phận của họ, với  số phận Tổ quốc của em. Do đó em nảy ra lòng ham thích văn  chương. Đến năm Pie lên chín, cậu Mácxim bắt đầu dạy em học.  Cậu đã nghiên cứu làm quen với những phương pháp dạy người  mù, nên bài học cậu dạy thực hấp dẫn, khiến Pie thích thú vô  cùng. Bài học đưa vào tâm hồn em một yếu tố mới: cái tinh thần  chính xác và minh bạch để bù vào những cảm giác mơ hồ của âm  nhạc.
Như vậy, ngày tháng của em sống rất đầy đủ, em không có thể phàn nàn được là còn nghèo nàn về cảm giác. Với lứa tuổi của  em, em như đã được hưởng một cuộc sống hết sức phong phú. Em  cũng hầu như quên cả đôi mắt mù.
Tuy nhiên tính nết em vẫn đượm một vẻ buồn kỳ lạ, cái vẻ buồn không phải là của lứa tuổi bé nhỏ. Cậu Mácxim cho là tại em  không có bạn. Cậu cố tìm cách bù đắp phần thiếu sót ấy cho em.
Lũ trẻ trong làng được rủ đến chơi với em thấy ngượng  nghịu, chúng không chơi bời tự nhiên như mọi ngày. Không những  tại ở đây chúng lạ nhà mà còn tại cả đôi mắt của Pie làm chúng  bối rối. Chúng nhìn em, rụt rè, đứng xít lại nhau, yên lặng, hoặc  thì thào với nhau khe khẽ. Khi để mặc chúng chơi một mình ngoài  vườn, hoặc ngoài đồng, chúng trở nên tự do và bạo dạn hơn.  Nhưng người ta thấy em Pie vẫn cứ lặng im đứng riêng một chỗ,  buồn bã lắng nghe lũ bạn mới nô đùa vui vẻ.
Đôi khi Iokhim gọi lũ trẻ quây quanh anh và kể cho chúng  nghe chuyện cổ tích và những chuyện buồn cười. Với lũ trẻ nhà quê, con quỷ Ukren ngốc nghếch và mụ phù thủy độc ác là những  cái chúng quen thuộc hết sức, nên tự chúng có thể thêm thắt vào  những đoạn Iokhim quên sót, thành thử đám kể chuyện vui nhộn  đáo để. Pie chăm chú lắng nghe, trong lòng vui thích, nhưng chỉ  họa hoằn em mới cười. Xem thế đủ biết những cái ý vị hài hước  trong lời nói sinh động, phần lớn em không hiểu được, cái đó cũng  không có gì lạ. Em có nhìn đâu thấy đôi mắt long lanh hóm hỉnh  của người kể chuyện, em có thấy đâu những nếp cười nhăn trên  mặt Iokhim, và chòm ria mép dài của anh nó rủ xuống rung rinh,  nom đến khôi hài.
III
Ít lâu nay ở ấp bên cạnh, người tá điền đã bị đuổi. Anh chàng  trước kia tính khí bon chen, bướng bỉnh. Ông Pôpenski hiền lành  củ mỉ như thế mà cũng có lần hắn gây chuyện với ông về chuyện  trâu bò phá ruộng. Người mới đến là vợ chồng ông già Iaskunski.  Hai vợ chồng tuy tuổi cộng lại ngót nghét một trăm, thế mà họ cũng chỉ vừa mới lấy nhau. Ông Iaskunski chật vật lắm mới dành  dụm được món tiền lĩnh canh lại cái ấp này. Để có tiền, ông đã phải đi làm quản gia cho những nhà giàu có. Còn bà Iaskunski  tương lai, trong khi chờ đợi hạnh phúc, cũng bắt buộc phải làm  chân nữ tì ở nhà bá tước Pôtốcka. Đến ngày hai vợ chồng đưa nhau ra nhà thờ làm phép cưới thì râu tóc của ông chồng trung hậu nọ đã thấy sợi trắng nhiều hơn sợi đen, và khuôn mặt thẹn thò đỏ ửng  của bà vợ cũng đã có những vòng tóc bạc rủ vòng quanh.
Tuy vậy, cái đó cũng không hề cản trở hạnh phúc của đôi vợ chồng và kết quả cuộc tình duyên muộn mằn ấy là hai ông bà sinh  hạ được một cô con gái độc nhất, suýt soát tuổi với em bé mù. Đã nhiều tuổi lại sống trong căn nhà của mình, tuy là trại lĩnh canh  nhưng cũng có thể coi như của mình được, hai ông bà Iaskunski  bắt đầu sống một cuộc đời yên tĩnh và nhũn nhặn như thể hai  người muốn đem cái yên lặng cô quạnh này đền bù cho những năm  vất vả đầy lo lắng, sống dưới mái nhà người khác.
Lần lĩnh canh đầu tiên không được may mắn lắm. Hai vợ chồng phải bảo nhau giảm chi tiêu một chút. Nhưng đến ấp mới  lần này hai ông bà liền thu dọn ngay theo sở thích và theo thói  quen của mình. Trong góc buồng, có bày mấy bức tượng thánh,  quanh tượng có dây trường xuân kết hoa, bên cạnh mấy nhành  liễu và một cây nến, bà Iaskunski có để mấy chiếc bị chứa đầy  những cỏ và rễ bà dùng làm thuốc chữa cho chồng và cho những  người nhà quê thường đến nhờ bà khám bệnh. Những bị cỏ tỏa ra  trong phòng một hương vị đặc biệt làm khách đến chơi nhà hễ nhớ đến nó ai cũng nhớ ngay đến căn nhà xinh xắn, sạch sẽ và yên  tĩnh, đồ đạc hết sức gọn gàng, và nhớ đến cặp vợ chồng già sống  một cuộc đời vô cùng bình tĩnh rất hiếm có trong thời buổi bấy giờ.
Hai ông bà già sống yên vui với cô con gái độc nhất và quý con như vàng. Em bé có bím tóc dài vàng hoe và đôi mắt xanh biếc.  Khách đến chơi ai cũng phải để ý đến cái vẻ nghiêm trang trong  thái độ của em. Hình như cái êm đềm của mối tình muộn mằn đã chung đúc lại và phản ánh lên trong tính tình của cô con gái, trong  cái khôn ngoan như người lớn, trong những cử chỉ khoan thai, và trong đôi mắt xanh biếc mơ màng sâu sắc của em. Gặp người lạ,  em không hề sợ hãi, gặp lũ trẻ cùng lứa tuổi, em không lảng tránh,  em vui vẻ cùng chơi đùa với chúng. Những lúc như vậy, em tỏ ra  ân cần chiếu cố hết sức thành thực, như thể bản thân em, em  không muốn chút nào. Thực thế, với cái xã hội bé nhỏ riêng của  em, em thấy cũng đủ lắm rồi, em dạo chơi, ngắt hoa, chuyện trò cùng con búp bê và lúc nào em cũng rất nghiêm trang, khiến cho đôi khi người lạ tưởng em là một thiếu phụ trẻ chứ không phải là một em bé còn rất ít tuổi.
IV
Một hôm, Pie ngồi một mình trên một trái đồi nhỏ, ở ven  sông. Mặt trời lặn dần. Trên không trung yên lặng như tờ, duy có tiếng trâu bò về chuồng rống từ đằng xa vẳng đưa lại. Chú bé thổi  tiêu một lúc, rồi ngả mình xuống bãi cỏ, lắng mình khoái hưởng  những phút say sưa uể oải của buổi chiều hè. Chú thiu thiu mơ  màng một lát, chợt có tiếng chân bước nhẹ làm chú giật mình tỉnh  lại. Bực mình, chú chống nẹ, hơi nhấc mình lên một chút, lắng tai  nghe. Tiếng chân dừng dưới chân đồi. Chú không nhận ra tiếng  chân ai.
Thốt nhiên có tiếng đứa bé nào gọi:
- Này anh có biết ai vừa thổi sáo đấy không?
Những lúc ngồi vắng vẻ một mình, Pie không thích ai đến  quấy rầy, nên lầu bầu đáp lại:
- Ta chứ ai...
Có tiếng “chà!” nhẹ nhàng, đầy vẻ ngạc nhiên. Rồi tiếng một  cô bé con ngây thơ tiếp theo như khen ngợi:
- Hay quá!
Pie nín lặng. Một lát sau, thấy cái cô bé vô duyên nọ vẫn cứ đứng lì ra, Pie liền hỏi:
- Này, cô kia sao không đi ra chỗ khác đi?
Cô bé ngạc nhiên, giọng trong trẻo, ngây thơ hỏi lại:
- Sao anh lại đuổi tôi?
Giọng cô bé ngây thơ, dịu dàng làm Pie thấy êm tai. Nhưng  em vẫn cứ lầu bầu đáp lại:
- Tôi không thích ai đến quấy rầy...
Cô bé phá ra cười:
- Chà, gớm nhỉ?... Thế trái đất này là riêng củaanh hay sao  mà anh có quyền cấm không ai được đến dạo chơi ở đây?
- Mẹ tôi cấm không cho ai đến đây.
Cô bé tỏ vẻ suy nghĩ rồi  nói:
- Mẹ anh à? Thế nhưng mẹ tôi lại cho phép tôi ra chơi ở bờ sông này thì sao?
Vốn được mọi người nuông chiều, em bé mù từ trước không  quen ai cãi lại mình như vậy. Cơn giận nổi lên, mặt em cau có,  nhăn nhúm, em vùng vằng nói:
- Cút đi! Cút đi! Cút đi!
Thực khó nói câu chuyện sẽ kết thúc ra sao. Nhưng vừa hay  có tiếng Iokhim gọi Pie về uống trà. Pie chạy vội xuống chân đồi.  Em vẳng nghe tiếng cô bé tức bực nói theo sau:
- Chà! Thằng bé này ác thực!
V
Hôm sau đến ngồi chỗ cũ, Pie nhớ lại câu chuyện gặp gỡ bữa  qua. Nhớ lại, em không còn thấy giận chút nào. Trái lại, em ước ao  lúc này cái cô bé có tiếng nói dịu dàng nghe rất vui tai kia trở lại.  Chưa bao giờ em được nghe tiếng ai nói êm ái như vậy. Cái bọn trẻ con mà em quen, chúng kêu la, cười ha hả, đánh lộn nhau, khóc lóc  ầm ĩ, chứ không có một đứa nào ăn nói dịu dàng như cô bé. Em  giận mình đã làm phật ý cô bé và chắc cô ta không còn trở lại nữa.
Quả vậy, ba ngày liền cô bé không trở lại. Nhưng đến hôm  thứ tư, Pie chợt nghe thấy tiếng chân cô bé ở tít dưới kia, về phía  bờ sông. Cô bé bước nhẹ nhàng, chân đạp trên sỏi nghe lạo xạo,  miệng khe khẽ ngâm một bài hát Ba Lan.
Khi thấy cô bé lên ngang chỗ mình ngồi, Pie gọi to:
- Này! Cô lại đến đấy ư?
Cô bé không đáp lại. Đá sỏi vẫn lạo xạo dưới chân. Nghe  giọng hát có vẻ làm ra thờ ơ, Pie biết cô ta còn giận lắm.
Nhưng đi được vài bước, cô bé đứng lại. Hai ba giây lặng lẽ trôi qua. Cô bé sắp lại gọn ghẽ bó hoa nhỏ hái ngoài đồng cô đang cầm trong tay. Pie nín lặng đợi. Trong cái đứng ngừng lại và tiếp  đến lặng im, Pie thấy có thoáng chút khinh bỉ.
Sau cùng, cô bé thôi không xếp lại hoa nữa và lấy giọng  trang nghiêm hỏi lại:
- Thế anh không nhìn thấy chính tôi đây à?
Cái câu hỏi đơn giản có thế mà gây nên một tiếng vang đau  xót trong tâm hồn Pie. Em nín lặng không đáp, duy có hai tay  chống xuống đất là run run bám lấy đám cỏ. Nhưng dù sao thì câu  chuyện giữa hai em cũng bắt đầu. Cô bé vẫn đứng nguyên một  chỗ, tay mân mê bó hoa. Cô lại hỏi:
- Ai dạy anh thổi sáo hay thế?
- Iokhim đấy.
- Hay quá. Nhưng tại sao hôm nọ anh lại cáu với  tôi?
Pie khe khẽ nói:
- Tôi không cáu... với cô.
- Vậy thì được. Tôi cũng không giận anh nữa... Thế chúng ta cùng chơi với nhau nhé?
Pie cúi đầu, đáp lại:
- Tôi chơi với cô làm sao được!
- Anh không biết chơi à? Tại sao?
- Vì...
- Tại sao?
- Vì... - Pie nhắc lại nhỏ quá. Em càng cúi gầmmặt xuống.  Từ trước chưa hề bao giờ em phải nói với một ai về cái tật  đau khổ của em. Giờ đây, cái giọng hồn nhiên của cô bé cứ ngây  thơ săn đón hỏi, làm em thấy âm thầm đau đớn.
Cô bé trèo lên đồi:
- Anh thực buồn cười quá - giọng cô như ăn năn,đầy vẻ ân  cần, cô đến ngồi xuống cạnh Pie
- Có lẽ anh chưa biết tôi. Khi đã quen, anh sẽ không sợ tôi nữa. Còn tôi, tôi chẳng sợ ai hết.
Cô bé nói bình tĩnh, đâu ra đấy. Pie nghe thấy cô bé vứt mấy  bông hoa vào lòng vạt áo khoác ngoài, liền hỏi:
- Cô hái những bông hoa này ở đâu?
- Ở đằng kia. Cô bé hất đầu chỉ về đâu phía sau.
- Trong nội cỏ à?
- Không, đằng kia.
- Vậy ra trong bụi cây à? Nhưng hoa gì thế?
- Ờ, thế anh không biết là hoa gì à? Anh kỳ quặcthật... kỳ quặc quá thế, trời ơi!
Em bé mù cầm một bông hoa. Ngón tay em lướt nhanh qua  mấy chiếc lá và vành cánh hoa.
- Hoa này là hoa cúc. Còn đây hoa viôlét.
Về sau, em muốn  dùng tay sờ mặt để làm quen cô bạn mới: tay trái em nắm vai cô  bé, tay phải sờ nắn mái tóc và đôi mi mắt, mấy ngón tay em lại  lướt nhanh trên mặt cô bé, thỉnh thoảng ngừng lại để chăm chú nghiền ngẫm những nét lạ.
Tất cả, em làm nhanh và bất ngờ quá khiến cô bé hết sức  ngạc nhiên, không kịp nói được lời nào. Cô bé trố mắt nhìn Pie,  sững sờ, gần như khiếp sợ.
Lúc bấy giờ, cô bé mới nhận thấy trên khuôn mặt người bạn  mới của cô có một cái gì kỳ lạ. Những nét xinh xắn và tái nhợt vì  chăm chú căng thẳng nên nom đanh lại, trái ngược hẳn với đôi  mắt nhìn không động đậy. Đôi mắt chú bé nhìn tận đâu đâu,  không hề chú ý đến việc chú làm và ánh mặt trời buổi chiều tà phản chiếu trong đôi con ngươi của chú nom thực kỳ quái. Trong  giây lát, cô bé tưởng mình ở trong một cơn ác mộng.
Hắt tay chú bé ở vai ra, em thốt nhiên chồm dậy, òa ra khóc  và la lên:
- Sao mày làm tao sợ hết hồn, thằng tồi kia?
-Giọng cô bé thấm qua nước mắt nghe cáu kỉnh. Tao làm gì mày nào...? Tại sao?
Còn Pie kinh ngạc, vẫn ngồi yên một chỗ, cúi gằm mặt  xuống. Một cảm giác kỳ quái, vừa tức giận vừa tủi thân, làm em  đau đớn xót xa. Lần đầu tiên trong đời, em cảm thấy nỗi nhục  nhằn của một người tàn tật. Lần đầu tiên em thấy đôi mắt của em  không những để người khác nhìn thấy phải thương hại mà còn có thể làm người ta phải sợ lên được nữa. Đành rằng, em không thể mường tượng thấy rõ ràng cái cảm giác nó đang giày vò em, và tuy  cái cảm giác ấy nó mơ hồ không rõ rệt, em vẫn thấy đau khổ vô  cùng.
Có cái gì đau đớn, chua xót, chẹn tắc cổ họng em: em nằm vật  ra bãi cỏ, nức nở khóc. Vốn bẩm sinh hay tự ái, em cố gắng nén,  nhưng càng cố nén, em càng nức nở khóc thêm, thân hình nhỏ bé của em càng quằn quại co rúm lại.
Cô bé lúc chạy xuống chân đồi, nghe có tiếng nức nở khóc  nên ngạc nhiên ngoảnh lại. Nhìn thấy chú bé gằm sát mặt xuống  đất khóc, cô thương hại, quay lại, nhẹ nhàng leo lên đồi, đến sát  gần chú bé.
Cô khẽ dỗ:
- Này sao anh khóc? Anh tưởng tôi đi mách phảikhông?  Thôi đừng khóc nữa, tôi sẽ không nói với ai đâu.
Lời nói dịu dàng, giọng ôn tồn vuốt ve của cô bé làm Pie càng  nức nở khóc to. Cô bé liền ngồi xổm xuống bên cạnh Pie và cứ ngồi  thế một lúc lâu. Cô lấy tay nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc của bạn rồi  dịu dàng kiên nhẫn như một bà mẹ an ủi đứa con vừa bị mắng. Cô  nâng đầu Pie dậy, lấy khăn mùi xoa lau mặt ướt đầm nước mắt  của chú.
Hệt như giọng một thiếu phụ, cô bé nói:
- Này... thôi anh đừng khóc nữa! Tôi hết giận từ lâu rồi. Tôi  biết là anh đã hối hận vì làm tôi kinh sợ...
Để nén xúc cảm, Pie thở dài đáp lại:
- Nào tôi có muốn làm cô sợ đâu!
- Thôi được! Tôi hết giận rồi. Từ nay anh đừng làm thế nữa nhé!
Cô bé nâng Pie dậy và đặt ngồi bên cạnh.  Pie ngoan ngoãn theo. Giờ đây, em ngồi im như trước, mặt  ngoảnh về phía mặt trời lặn. Khi cô bé nhòm lại mặt người bạn  nhỏ, thấy ánh mặt trời đỏ nhạt buổi chiều chiếu rọi vào làm khuôn  mặt em càng lạ lùng hơn. Đôi mắt vẫn ướt đầm, không thấy động  đậy. Nét mặt vẫn còn nhăn lại giần giật, nhưng đồng thời đượm một vẻ buồn u uất, nặng trĩu, không có chút gì là nỗi buồn của một  em bé còn ít tuổi.
- Nhưng mà nom anh vẫn kỳ dị thế nào ấy...
Cô bé nói, giọng vừa thương hại vừa mơ màng...  Pie nhăn mặt đau đớn đáp lại:
- Không, tôi có gì là kỳ dị đâu... Tôi chả kỳ dị chútnào hết.  Tôi... Tôi... mù...
- Mù...ù...à!
- Giọng cô bé kéo dài. Thốt nhiên côrun run,  như tiếng “mù” buồn bã mà Pie khe khẽ nói ra đã đâm sâu vào  trái tim thiếu nữ nhỏ nhắn của cô.
- Mù...ù... à!
- Cô bé nhắc lại. Giọng cô run hơnnữa. Rồi thốt  nhiên cô ôm chầm lấy cổ chú bé, ép mặt vào mặt chú, như để chống lại mối xúc cảm thương tâm tràn ngập trong lòng.
Điều phát hiện bất ngờ kinh khủng làm cô bé choáng váng,  không đủ sức giữ được vẻ nghiêm trang như trước, nó khiến cô trở lại thành một đứa bé con buồn rầu, đau khổ tuyệt vọng và giờ đây  đến lượt cô òa lên nức nở khóc...
VI
Mấy phút lặng lẽ trôi qua.
Cô bé nín không khóc nữa, cô nén lòng, chỉ thỉnh thoảng bật  nấc lên một tiếng. Mắt còn ướt lệ, cô ngắm nghía mặt trời và có ấn  tượng mặt trời quay trong khí quyển cháy đỏ rực đằng tây và ngụp  xuống sau dải chân trời tối om. Mảnh chiêng vàng đỏ ối rực sáng  lên một lần nữa rồi bắn vọt ra hai ba tia lửa. Thốt nhiên, hình thể tối mờ của khu rừng đằng xa in rõ lên nền trời thành một đường  xanh mờ liên tục.
Một làn gió mát thổi từ dưới sông lên, không khí tĩnh mịch  êm ái buổi chiều phản chiếu lên khuôn mặt em bé mù. Em ngồi cúi  đầu, hình như ngạc nhiên về cái cử chỉ thương xót nồng nhiệt của  cô bé.
Một lát, cô bé nói, giọng còn nghẹn ngào:
- Uổng chưa!
Hình như cô muốn giải thích nỗi yếu lòng của  mình.
Sau cô bé trấn tĩnh dần và nói sang chuyện khác. Cô tìm  những chuyện ở đâu đâu, để có thể tha hồ nói mà không bị xúc  động. Cô bé trầm ngâm nói:
- Mặt trời lặn rồi.
Pie buồn rầu đáp:
- Tôi có biết mặt trời lặn ra thế nào đâu! Tôi chỉ...cảm thấy  mà thôi.
- Thế anh không biết mặt trời thế nào ư?
- Không...
- Thế mẹ anh, anh cũng không biết ư?
- Có chứ, tôi biết rõ mẹ tôi lắm. Nghe mẹ tôi đi từ xa lại, tôi  cũng nhận ra ngay.
- Ừ, đúng đấy! Tôi cũng vậy. Nhắm mắt lại tôi cũng nhận  được ra mẹ tôi.
Câu chuyện giữa hai em trở nên bình tĩnh hơn.  Giọng Pie nói nghe đã vui vui lên một chút.
- Này, tôi có cảm giác thấy được mặt trời và biếtrất rõ cả lúc  nó lặn.
- Anh làm thế nào mà biết được?
- Vì... cô hiểu đấy... Tôi, tôi cũng chẳng biết tạisao.
- À phải!...
- Cô bé rất hài lòng về câu trả lời. Cả hai nín  lặng, Pie lại nói:
- Tôi biết đọc nữa cơ, tôi cũng sắp học cầm bútviết.
- Nhưng anh học ra sao?...
- Cô bé nói được có thế rồi thốt  nhiên nín bặt. Cô bối rối, cô không muốn cứ tiếp tục hỏi những câu  khổ tâm như vậy. Nhưng Pie hiểu ngay.
- Tôi đọc trong sách riêng của tôi, đọc bằng ngón tay.
- Bằng ngón tay! Chà! Tôi thì không bao giờ tôi đọc được sách bằng ngón tay. Mắt nhìn còn ngắc ngứ nữa là... Bố tôi bảo  đàn bà hiểu về khoa học rất ít.
- Tôi biết đọc cả tiếng Pháp.
- Cả tiếng Pháp! Cũng bằng ngón tay chứ? Anh thông minh  quá!
Cô bé la lên, cô thành thực khâm phục anh bạn nhỏ. Nhưng  này anh, tôi sợ anh bị cảm mất. Trên mặt sông, sương bốc mù mịt  ghê chưa!
- Còn cô?
- Tôi ấy à? Tôi chả sợ gì hết. Với tôi, cái đó có đángkể chi.
- Thế thì tôi cũng không sợ. Có lẽ nào đàn ông lại dễ bị cảm  hơn đàn bà được? Cậu Mácxim bảo đàn ông không được sợ gì hết.  Đói, rét, sấm, mưa, tất cả không có gì đáng sợ.
- Cậu Mácxim!... Có phải cái người vẫn cứ chống nạng đi ấy  không? Tôi cũng gặp ông ta. Nom ghê chết!
- Không! Cậu tôi không có gì đáng ghê đâu, trái lại, cậu tôi  tốt lắm.
- Có, nom ông ta mà ghê cả người!
- Cô bé khăng khăng  nhắc lại. Anh không nom thấy nên không biết đấy.
- Sao tôi lại không biết, tất cả những cái tôi học được là nhờ cậu tôi dạy kia mà!
- Thế ông ta có đánh anh bao giờ không?
- Cậu tôi ấy à? Không bao giờ cậu tôi đánh tôi, mà cũng  không bao giờ nổi giận với tôi. Không bao giờ...
- Thế thì hay quá. Ai lại đi đánh một cậu bé mù bao giờ?...  Tội chết!
- Nhưng cậu tôi có đánh ai bao giờ đâu!
- Pie nói, vẻ hơi  đãng trí vì em vừa thoáng nghe thấy tiếng chân của Iokhim.
Quả nhiên một thoáng đã thấy vóc dáng vạm vỡ của anh  chàng Ukren in rõ trên đỉnh ngọn đồi mấp mô ngăn bờ sông với  khu trại. Tiếng Iokhim gọi vang tận xa trong vắng lặng buổi chiều.
- Ô hê!... Cậu Pie ơi!..
Cô bé đứng dậy bảo :
- Kìa ! Người nhà đang gọi anh về.
- Phải, nhưng, tôi không muốn về.
- Thôi, về đi, về đi... Mai tôi sẽ lại thăm anh. Bố mẹ anh  đang đợi anh ở nhà và ở nhà tôi chắc cũng vậy.
VII
Cô bé giữ lời hứa. Cô còn đến sớm, trước cả lòng mong đợi  của Pie. Sáng hôm sau, trong lúc Pie đang làm bài trong phòng,  trước mặt cậu Mácxim như mọi ngày, thốt nhiên em ngẩng đầu  lên, lắng nghe một lát rồi hớn hở nói:
- Cậu cho cháu ra ngoài một lát. Có một cô bé đến chơi.
Cậu  Mácxim ngạc nhiên hỏi:
- Một cô bé? Cô bé nào?
Rồi cậu theo Pie đi ra ngoài cổng.  Quả nhiên, cô bạn hôm qua của em vừa vào đến sân. Thấy bà Ana  Mikhailốpna, cô bé ngập ngừng, rồi đến thẳng trước mặt bà. Bà tưởng cô bé đến có việc gì, liền hỏi:
- Em muốn gì, hở em?
Rất nghiêm trang, cô thiếu nữ bé bỏng chìa tay ra hỏi bà Ana:
- Thưa bà có phải đây là nhà của cậu bé mù không ạ?
Bà Ana vừa ngắm đôi mắt trong trẻo và cử chỉ hoạt bát của  cô khách lạ, vừa đáp:
- Phải đấy, cháu ạ.
- Thưa bà, ... mẹ cháu cho phép cháu đến thăm anh ấy. Vậy  cháu có thể gặp anh ấy bây giờ được không?
Vừa vặn lúc đó Pie chạy lại, cậu Mácxim đã theo ra đến bậc  cửa. Chú bé vừa chào cô bạn mới, vừa nói với mẹ:
- Thưa mẹ, đây là cô gái con đã nói với mẹ hôm  qua. Nhưng bây giờ con đang phải làm bài...
Bà mẹ bảo:
- Lần này, cậu Mácxim cho con nghỉ, mẹ sẽ xin phép cho.
Trong lúc đó, cậu Mácxim chống nạng đi đến. Cô bé tự nhiên  như ở nhà mình, đi thẳng đến trước mặt cậu. Cô chìa tay ra nói với  cậu Mácxim, giọng khen ngợi duyên dáng:
- Ông không đánh một cậu bé mù, thực tốt quá! Anh ấy kể cho tôi thế.
- Thưa bà, đánh sao được?
Cậu Mácxim kêu lên với vẻ khôi hài trịnh trọng. Bàn tay to  lớn của cậu nắm lấy bàn tay xinh xắn của cô bé và nói: “Con ơi! Ta  thực hết sức cảm ơn học trò ta đã gây cảm tình cho ta với một cô bé thùy mị, khôn ngoan như con”.
Nói xong cậu cười và vuốt ve bàn tay xinh xắn nắm trong tay  mình. Đôi mắt ngay thẳng của cô bé vẫn cứ ngó chòng chọc vào  cậu Mácxim, làm trái tim vốn ghét đàn bà của cậu cũng phải thấy  yêu mến cô bé đứng trước mặt.
Cậu mỉm cười, một nụ cười lạ lùng và, quay lại nói với chị:
- Này, chị Ana, thằng Pie nhà này thế là một mình đã biết  kết bạn rồi đấy. Chị ạ, nó tuy mù mà chọn giỏi đấy, phải không  chị?
Bà Ana mặt đỏ ửng, nghiêm giọng hỏi lại:
- Cậu Mác, cậu nói thế là nghĩa làm sao?
Cậu Mácxim biết mình chạm đến điểm dễ động lòng của  người chị, cậu hiểu ý nghĩa thầm kín nảy ra trong lòng người mẹ hay lo xa ấy, nên cậu chỉ đáp lại gọn lỏn:
- À, tôi nói đùa!
Bà Ana càng đỏ mặt. Bà vội cúi xuống, trìu mến ôm hôn cô  bé. Thấy bà Ana âu yếm mình một cách mạnh bạo và đột ngột, cô  bé vẫn nhìn bà với đôi mắt trong sáng, tuy hơi ngạc nhiên một  chút.
VIII
Từ đó giữa hai gia đình Iaskunski và Pôpenski đi lại thân  mật thắm thiết. Cô bé, tên là Êvơlin, ngày nào cũng sang chơi. Ít  lâu sau cô cũng sang theo học cậu Mácxim.
Thoạt đầu, ông Iaskunski cũng không thích cho con gái học  chung như vậy. Một là ông cho đàn bà con gái biết ghi chép được quần áo và sổ sách chi tiêu là đủ lắm rồi. Hai nữa, ông vốn là người ngoan đạo. Ông nhất định cho việc cậu Mácxim bất chấp cả ý muốn của Đức Giáo hoàng, đi đánh lại người Áo như thế là lầm.  Sau hết, ông tin tưởng sắt đá là trên trời có Đức Chúa, còn Vônte  và bọn đi theo Vônte đều phải sa địa ngục, phải nhúng trong vạc  dầu. Và theo ý kiến mọi người, cậu Mácxim rồi cũng sẽ chịu tội  như vậy. Tuy nhiên, từ ngày quen biết cậu Mácxim, ông Iaskunski  cũng phải nhận là con người vô đạo hay gây gổ kia, thế mà rất lịch  thiệp và thông minh, nên ông cũng thuận dàn hòa.
Tuy vậy, trong thâm tâm của ông già thượng lưu Ba Lan nọ vẫn còn chút băn khoăn nghi ngại, nên hôm mang con gái đến xin  nhập học, ông đã thuyết cho con gái nghe rất trang trọng và dài  dòng, nhưng chính là nhằm nói với cậu Mácxim nhiều hơn.
Tay nắm vai con gái, mắt nhìn ông giáo tương lai của con,  ông nói:
- Này con, con hãy lắng nghe lời cha bảo. Con không bao giờ được quên là trên trời có Chúa và Đức Giáo hoàng Thánh cha của  chúng ta hiện nay ở La Mã, là người thay mặt Chúa ở trên thế gian này. Chính cha của con, Valăngtanh Iaskunski, bảo con như  vậy và con phải tin lời cha vì cha đã đẻ ra con. Đấy là điểm Primô(1).
Nói đến đây ông lại nhìn cậu Mácxim, cái nhìn đầy ý nghĩa.  Ông nhấn mạnh chỗ nói tiếng La tinh để tỏ ra ông cũng không lạ gì các môn khoa học, vậy khó có ai đem khoa học mà bịp được ông.
- Sêcungđô(2), cha muốn nói với con, cha là một nhà quý phái  Ba Lan, mà phù hiệu, ngoài hình một đụn lúa và con chim khướu  còn có một cây thánh giá trên nền trời xanh lơ. Dòng dõi nhà Iaskunski là dòng dõi những người hiệp sĩ nổi danh, nhưng cũng  đã có nhiều người đã đổi thanh kiếm lấy cuốn kinh thánh và công  việc về đạo giáo họ đều thành thạo cả. Vậy đấy lại là một lý do nữa  để con phải hết sức tin cậy ở cha. Còn ngoài ra, orbis terrarum,  nghĩa là mọi việc dưới trần gian này, con hãy vâng theo tất cả những điều ông Mácxim Iatsenkô đây dạy bảo và con cố gắng học  cho chăm chỉ, nghe!
Cậu Mácxim mỉm cười bảo:
- Ông Valăngtanh ơi, ông đừng ngại gì hết. Chúng tôi không  mộ những cô bé con này vào hàng ngũ Garibandi đâu.
IX
Pie và Êvơlin được dạy dỗ chung. Pie học có phần mau hơn cô  bạn, nhưng không vì thế mà giữa hai em không có sự thi đua.  Ngoài ra, đôi khi Pie giúp Êvơlin làm bài và Êvơlin lại thường tìm  cách rất khéo để giảng cho bạn hiểu được những điều mà bạn khó hiểu vì đôi mắt bị mù. Hơn nữa có Êvơlin cùng học, sự học hành  của Pie có một cái gì đặc biệt và trong suy nghĩ của em có thêm  một cái gì nó kích thích rất êm dịu.
Tóm lại, tình bạn bè thân thiết này thực là một ân huệ của  cái số phận giàu nhân đức. Giờ đây, em Pie không còn tìm nơi hẻo  lánh để ngồi một mình. Em đã tìm thấy trong tình bạn với Êvơlin  cái mà lòng trìu mến của người lớn không sao mang lại được cho  em. Ngay cả trong những phút mơ màng thanh thản nhất, em  cũng muốn lắng mình trong mối tình thân ái đó. Hai em thường  cùng dắt nhau lên ngọn đồi nhỏ hoặc ra ven sông. Khi Pie thổi sáo,  Êvơlin lắng nghe, trong lòng ngây thơ thán phục. Khi Pie ngừng  thổi, Êvơlin lại bắt đầu diễn tả cho Pie nghe những cảm giác vui  vẻ của một đứa trẻ nhỏ như em lúc đứng trước quang cảnh thiên  nhiên ở bên quanh mình. Tất nhiên, em còn chưa biết diễn tả đầy  đủ những điều mắt thấy. Lời nói, em còn thiếu, nhưng trái lại,  nghe những câu chuyện ngây thơ, nhất là nghe cái giọng duyên  dáng của cô bạn, Pie hình dung được rõ rệt cái màu sắc riêng của  hiện tượng Êvơlin đang miêu tả cho em nghe. Chẳng hạn như khi  Êvơlin nói về ánh hoàng hôn đương trùm xuống mặt đất vào một  buổi chiều ẩm ướt tối tăm, trong giọng Êvơlin ngập ngừng dè dặt,  Pie dường như nghe thấy những bóng tối đang rủ xuống. Khi  Êvơlin ngẩng khuôn mặt mơ màng lên trời bảo Pie: “Ồ! Cái đám  mây nó đang lại gần, sao mà tối tăm mù mịt làm vậy”, thì thốt  nhiên Pie thấy có một thứ hơi thở lạnh lẽo và nghe trong giọng nói của Êvơlin như có con quái vật đang bò đâu ở tít trên mây xanh,  ầm ầm lướt qua ghê rợn.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 4**

I
Có những người sinh ra hình như để chịu đựng những hy  sinh thầm lặng, những hy sinh cần thiết cho một tình yêu đầy âu  sầu và lo lắng. Có những người lấy những lo lắng, băn khoăn do  đau khổ của người thân làm không khí sống riêng của mình, coi nó là một cái gì cần thiết như xương máu. Tạo hóa đã phú trước cho  họ cái nết bình tĩnh, nếu không, họ không sao chịu được những hy  sinh hàng ngày ấy. Tạo hóa lo xa, đã làm dịu bớt những ham  muốn, những hiếu thắng riêng của những con người đó, đã đem tất  cả tinh thần chịu đựng hy sinh một cách thầm lặng phục theo cái  nét chủ yếu của họ. Đôi khi coi họ có ấn tượng như những con  người quá lạnh lùng, quá khôn ngoan, không có tình cảm. Nghe  những tiếng kêu gọi làm rối lòng của thế giới này, họ làm ngơ, cứ bình tĩnh đi trên con đường khắc khổ của bổn phận như thể đi trên  con đường hạnh phúc tột bậc vậy. Họ hình như cũng lạnh lùng và hùng vĩ như những đỉnh núi phủ tuyết. Những lo lắng tầm thường  ở thế gian này không bén mảng đến gần họ được. Những chuyện  chạo bậy, những lời vu cáo không sao làm nhơ được áo quần trắng  tinh của họ, cũng như bộ lông trắng như tuyết của chim thiên nga  không bùn nào vấy bẩn được.
Cô bé bạn thân của Pie có đầy đủ những nét riêng của kiểu  người như vậy, những nét quý hóa mà cuộc sống và giáo dục họa  hoằn mới đào tạo nên được. Cũng như tài năng, hoặc thiên tài, đức  tính chịu đựng hy sinh này cũng là vật đặc hữu, riêng của những  con người chọn lọc, và nó biểu lộ ra rất sớm. Bà mẹ em bé mù biết  rất rõ hạnh phúc dành cho con bà nằm trong mối tình bè bạn giữa  đôi trẻ này. Cậu Mácxim cũng hiểu vậy. Cậu tưởng thế là giờ đây  đứa học trò của cậu đã có tất cả những cái mà đến nay nó vẫn  thiếu, và từ nay việc học hành của Pie sẽ tiến đều đặn êm ả, không  có gì đến quấy rối được nữa.
II
Trong mấy năm đầu Pie còn thơ ấu, cậu Mácxim nghĩ chỉ có một mình cậu cai quản mặt phát triển tinh thần của em hay ít ra  nếu sự phát triển tinh thần ấy không chịu ảnh hưởng trực tiếp của  cậu thì cũng sẽ không có một sự thay đổi, một bước tiến bộ nào của  nó không chịu sự kiểm soát của cậu. Nhưng khi em đã đến thời  quá độ khỏi tuổi thơ ấu, sắp sang tuổi thanh niên thì cậu Mácxim  nhận thấy những giấc mơ sư phạm kiêu hãnh của cậu trước kia  thật vô cùng hão huyền. Gần như mỗi tuần đều có mang lại cho  em bé mù một cái gì mới, một cái gì đôi khi thực bất ngờ. Cậu  Mácxim thấy bối rối mỗi khi cậu cố gắng tìm ra nguồn gốc một ý nghĩ hoặc một khái niệm mới nảy ra trong đầu óc của đứa cháu.
Một sức mạnh xa lạ nào đang tung hoành trong sâu xa tâm  hồn thơ ấu của em bé mù và làm bật ra những biểu hiện bất ngờ của một tinh thần đang phát triển hoàn toàn độc lập. Và cậu  Mácxim chỉ đành kính cẩn nghiêng mình trước những quá trình  huyền bí của tạo hóa đang xen vào công việc dạy dỗ của cậu. Hình  như những kích thích của thiên nhiên, những cái phát hiện bất  ngờ ấy, dành cho em bé mù những kiến thức mới mà vì mù nên  kinh nghiệm trực tiếp của bản thân em không thể nào mang lại  cho em được, và cậu Mácxim đoán thấy ở đây mối liên tục khăng  khít của những hiện tượng chủ yếu cho sinh mệnh, mối liên tục ấy  rải tung ra muôn ngàn chặng, trùm lên cả một chuỗi bao nhiêu  sinh mệnh con người.
Thoạt tiên, thấy thế, cậu Mácxim lo lắng, cậu thấy không  phải chỉ riêng mình cậu cai quản tinh thần em bé mà tinh thần  em còn chịu ảnh hưởng của một cái gì hoàn toàn không dính dáng  đến cậu, cậu lo lắng cho số phận mai sau của đứa học trò. Cậu lo  sợ những nhu cầu mới sẽ gây cho đứa bé mù những nỗi đau đớn  mà cậu sẽ không tìm được những phương thuốc chạy chữa. Cậu cố tìm nguồn gốc những ngọn suối không hiểu vọt từ đâu ra, để lấp  chặn nó lại, cho đứa cháu mù của cậu khỏi đau khổ.
Cậu đã lầm...
Bà Ana cũng nhận thấy những hiện tượng bất ngờ ấy. Một  buổi sáng Pie cuống cuồng chạy lại bên mẹ, kêu lên:
- Mẹ ơi mẹ! Con vừa thấy một giấc mơ.
Bà mẹ buồn rầu, nghi  ngờ hỏi lại con:
- Thế con mẹ đã mơ thấy những gì ?
- Trong giấc mơ con đã nhìn thấy mẹ... mẹ và cậu Mácxim và con... con nhìn thấy tất cả... Đẹp quá, mẹ ơi... Đẹp quá!
- Thế con mẹ... còn nhìn thấy những gì nữa ?
- Con không nhớ rõ.
- Thế con có còn nhớ mẹ không?Cậu bé trầm ngâm đáp:
- Không, không... Con quên hết cả rồi.
- Em yên lặng một  phút và nói tiếp:
- Thế nhưng con đã nhìn thấy... con đã nhìn thấy.
Thốt nhiên em ủ rũ. Một giọt nước ứa ra nơi khóe mắt.  Đã nhiều lần Pie khóc với mẹ như vậy, và mỗi lần, em lại  càng buồn rầu lo lắng hơn.
III
Một hôm, lúc đi ngang qua sân, cậu Mácxim nghe từ phòng  khách, nơi hàng ngày Pie học nhạc, có tiếng tập đàn văng vẳng  đưa ra. Tiếng đàn tập nghe sao lạ lùng làm vậy! Có hai nốt: Thoạt  đầu giữa những tiếng đàn bấm liên tiếp nhanh như vũ bão, gần  hòa lẫn nhau, rung lên nốt nhạc cao nhất, rồi thốt nhiên, tiếp ngay  đến tiếng đàn trầm trầm, rên âm ỉ. Tò mò muốn biết ra sao, cậu  Mácxim tập tễnh đi qua sân và một phút sau, cậu vào đến phòng  khách. Cậu đứng ngẩn người ra trên thềm cửa, hết sức ngạc nhiên  trước một cảnh tượng bất ngờ.
Em bé mù giờ đây gần tròn mười tuổi; em đang ngồi trên  chiếc ghế dựa nhỏ xíu, đặt bên cạnh chân bà mẹ. Bên cạnh em,  một con cò nhà nuôi, đang vươn cổ, lắc lắc cái mỏ, con cò này  Iokhim vừa làm quà cho “cậu chủ”. Sáng nào Pie cũng mớm cho cò ăn, con chim không rời người bạn mới nuôi nấng nó. Hết sức chăm chú, Pie một cánh tay ôm chim, một tay nhẹ nhàng vuốt ve bộ lông. Bà mẹ em, mặt đỏ bừng như bị kích thích quá mạnh, đôi mắt  buồn rầu, ngón tay bà lanh lẹn bấm phím đàn, một tiếng đàn  trong và cao rung mãi không ngừng. Ngồi trên chiếc ghế đẩu, cúi  mặt về phía trước, bà băn khoăn chăm chú nhìn mặt con. Lúc tay  em Pie lướt trên đám lông trắng bóng, chạm đến chỗ màu trắng  tuyết đột nhiên bước sang màu đen huyền, thì bà Ana lanh lẹn  đưa tay bấm phím ở tận đầu ngoài mặt đàn, và lập tức một nốt  nhạc trầm rền rĩ vang âm âm trong phòng.
Cả hai mẹ con mải quá, không biết cậu Mácxim đến. Lấy lại  bình tĩnh một chút, cậu xen vào hỏi:
- Kìa chị Ana, thế là nghĩa làm sao ?
Thiếu phụ, ngước mắt, gặp đôi mắt cậu Mácxim đang chăm  chú nhìn, bà xấu hổ như người làm bậy bị chủ nghiêm khắc bắt  được quả tang.
Bà thẹn thùng, ấp úng nói:
- Là vì... là vì... cậu biết đấy, cháu Pie nói với tôi là nó biết  được phần nào sự khác nhau giữa các màu sắc của lông cò, nhưng  cháu nó không hiểu rõ ra sao. Tôi đoan với cậu là tự cháu nó nói ra  đầu tiên, và tôi thấy nó cũng có lý.
- Vậy thì sao?
- Vậy sao? ... Không, có gì đâu! Tôi chỉ muốn giúp cháu nó một chút... tôi muốn dùng âm thanh để giảng cho cháu nó hiểu cái  khác nhau giữa các màu sắc... có thế thôi. Cậu Mác ạ, cậu đừng  giận. Tôi thấy hình như giữa âm thanh và màu sắc có một cái gì  giống nhau.
Cái ý nghĩ độc đáo ấy làm cậu Mácxim sửng sốt cả người,  thành thử thoạt đầu cậu không biết trả lời chị ra sao. Cậu bảo bà thử bấm lại mấy nốt đàn, và sau khi ngắm một lúc lâu cái khuôn  mặt căng thẳng của đứa cháu mù, cậu lắc đầu.
Khi Pie đi ra, chỉ còn hai chị em, cậu Mácxim bảo chị:
- Chị Ana, chị không nên gợi cho cháu những vấn đề mà không bao giờ, phải, không bao giờ, chị có thể trả lời thỏa mãn cho  cháu được.
Bà Ana ngắt lời nói:
- Nhưng chính cháu nó nói ra đầu tiên đấy chứ.
- Thôi, cái đó không sao. Rồi nó quen với đôi mắt mù của nó.  Còn ta, ta phải làm cho nó quên không nghĩ đến ánh sáng. Với tôi,  tôi hết sức gạt hết mọi ấn tượng tự bên ngoài có thể gợi cho cháu  nó đặt ra những câu hỏi vô ích. Nếu gạt hết được những ấn tượng  ấy, cháu nó sẽ không cảm thấy nó thiếu thốn về cảm giác. Chúng  ta, chẳng hạn chúng ta có năm giác quan, chúng ta không hề đau  khổ vì không có giác quan thứ sáu... Thế nào ?
Bà Ana khe khẽ đáp:
- Có, cậu Mácxim ạ, chúng ta vẫn đau khổ!
- Chị Ana!
Bà Ana vẫn một mực cãi:
- Có, có chứ. Chúng ta vẫn đau khổ... Chúng tathường đau  khổ vì không có được cái không thể có được...
Tuy nhiên, bà Ana cũng nghe lời em. Nhưng lần này cậu  Mácxim đã lầm khi cậu muốn gạt hết những ấn tượng bên ngoài.  Cậu quên khuấy rằng những xúc động mạnh mẽ ấy chính là do tay  tạo hóa đã đưa vào tâm hồn đứa bé.
IV
Có người nói: “Đôi mắt là chiếc gương soi của tâm hồn!”  Nhưng có lẽ đem so sánh đôi mắt với đôi cửa sổ để cho những ấn  tượng của một thế giới sáng sủa chói lọi và muôn màu tràn vào  tâm hồn thì đúng hơn. Ai là người nói rõ được bộ phận nào trong cơ  thể chúng ta lệ thuộc vào những cảm giác của mắt nhìn?
Mỗi người là một mắt xích trong chuỗi dây xích vô tận của  cuộc sống, chiếc dây này từ quá khứ xa xăm truyền qua con người  đến một tương lai vô tận. Và chẳng may, một rủi ro ác nghiệt đã muốn đóng chặt đôi cửa sổ của một mắt xích của em bé mù, làm  suốt đời em phải chìm trong đêm tối. Như vậy có phải vì thế mà tất cả những sợi dây để linh hồn phản ứng lại những cảm giác về ánh sáng, đã vĩnh viễn bị cắt đứt không? Không, cái quan năng  cảm thụ ánh sáng ở bên trong em phải còn mãi, mặc dầu nó quằn quại trong đêm tối, cái quan năng ấy phải di truyền cho thế hệ sau. Em bé mù có một linh hồn con người đầy đủ và bình thường,  phong phú đầy đủ mọi quan năng. Vì mỗi quan năng đã chứa  ngầm trong bản thân cái khao khát được thể hiện ra, cho nên  trong linh hồn tối mò của em bé vẫn bừng lên mối khao khát ánh  sáng không sao dập tắt được.
Ở đâu trong những phần sâu xa huyền bí, dưới hình thái mơ  hồ “những khả năng”, có những sức mạnh di truyền đang ngấm  ngầm sẵn sàng vọt ra để gặp tia ánh sáng đầu tiên. Nhưng đôi cửa  sổ vẫn đóng chặt. Số phận đứa bé đã an bài như thế. Không bao  giờ em được nom thấy tia sáng ấy! Cả cuộc đời em sẽ trôi trong  đêm tối!...
Và trong bóng tối đó lại đầy rẫy những ma quỷ.  Nếu em phải sống trong hoàn cảnh thiếu thốn lo âu, có lẽ trí  óc em đã phải bận về những nguyên nhân phiền muộn bên ngoài.  Nhưng những người xung quanh em đã lo tránh xa hết mọi nỗi lo  âu cho em. Em được sống yên ổn bình tĩnh, và nay, chính cái vắng  lặng trong tâm hồn em lại làm cái lỗi điệu bên trong của em vang  lên thêm rõ rệt. Trong cái yên lặng và đêm tối quanh em, nảy ra  cái ý thức mơ hồ da diết của một nhu cầu cần được thỏa mãn và cũng nảy ra lòng khao khát mãnh liệt tìm lối thoát cho những sức  mạnh đang tiềm tàng tận đáy tâm hồn em.
Do đó có biết bao nhiêu những dự cảm hỗn độn, biết bao  nhiêu mối hăm hở giống như những khao khát được bay bổng mà mỗi người chúng ta đã cảm thấy hồi thơ ấu, và vào trạc tuổi này,  những dự cảm, những hăm hở ấy đều được thể hiện qua những  giấc mơ kỳ lạ.
Cũng vì thế mà có những gắng công theo bản năng của khối  óc ngây thơ, và trên nét mặt em hằn lên nỗi lo lắng lúc nào cũng  như muốn hỏi han về điều gì. Những “khả năng” về hình tượng thị  giác di truyền không được dùng đến trong cuộc sống, hiện ra trong  đầu óc em như những con ma, không có hình thù, mơ hồ và tối  tăm, nó gây cho em bao gắng sức nhọc nhằn không có mục đích gì  chính xác.
Thiên nhiên bất giác đã chống đối lại với cái “trường hợp cá biệt” đã vi phạm quy luật chung của cuộc sống.
Cho nên mặc dầu cậu Mácxim đã cố hết sức tìm cách để tránh mọi “ấn tượng bên ngoài” cậu cũng không thể kìm hãm nổi  cái thôi thúc tự bên trong của một nhu cầu chưa được thỏa mãn.  Có lo xa, cậu giỏi lắm cũng chỉ không đánh thức sớm cái nhu cầu  đó, không làm tăng thêm quá sớm nỗi đau khổ của đứa cháu mù.  Còn ngoài ra, số phận bi thảm của đứa trẻ cứ tiếp diễn với mọi hậu  quả đau xót của nó.
Cái số phận ấy nó cứ lừng lững lại gần như một đám mây  đen sẫm. Càng lớn lên, một mặt cái bản chất linh hoạt của em  càng kém dần, khác nào ngọn sóng lúc rút lui, một mặt cái tâm  trạng sầu muộn u uất của em càng phát triển và ảnh hưởng đến cả thể chất em. Hồi nhỏ, gặp bất kỳ một cảm giác dù nhẹ nhàng hay  mạnh mẽ, em thường thốt ra tiếng cười vui vẻ, cái cười hồn nhiên  ấy nay chỉ họa hoằn mới thấy hiện trên môi. Cười, vui, khôi hài,  những cái ấy em thấy khó hiểu. Trái lại, những cái buồn bã mập  mờ, những cái u uất mơ hồ trong cảnh vật miền Nam, trong bài  hát dân gian, em hiểu và nắm được rất dễ dàng. Mỗi khi nghe  tiếng “nấm mồ trong thảo nguyên thầm thì với gió”, nước mắt em  lại trào ra và em thường thích thơ thẩn ngoài cánh đồng lắng nghe  những tiếng thì thào của đồng nội.
Càng ngày em càng thích được ở một mình những chỗ quạnh  hiu. Vào những lúc rảnh rang em hay thơ thẩn dạo chơi một mình.  Gia đình cũng không ai đi theo, để em được yên tĩnh. Ngồi trên mô  đất ngoài thảo nguyên, trên ngọn đồi ven sông, hay trên tảng đá quen thuộc, em chỉ nghe thấy tiếng lá cây rì rào, tiếng cỏ thầm thì  hoặc tiếng thở dài nhè nhẹ của làn gió. Tất cả những âm thanh ấy  sao khéo ăn nhịp với tâm trạng em đến thế. Trong mức độ hiểu  biết được về thiên nhiên của em, thì chính ở đây em đã hiểu thiên  nhiên hơn hết. Thiên nhiên không giày vò em với những vấn đề vừa chính xác, vừa không sao giải đáp được. Gió lùa vào tận trái  tim em, những ngọn cỏ như thì thầm với em những lời dịu dàng tỏ lòng thương hại. Và khi tâm hồn em tràn ngập cái nhịp nhàng êm  ái của cảnh vật xung quanh và mềm dịu lại bởi những cái vuốt ve  ấm áp của thiên nhiên, thì em thấy có một cái gì nó trào lên trong  lồng ngực, nó tỏa rộng ra và lan khắp cơ thể em. Những lúc ấy, em gục mặt xuống đám cỏ tươi còn ẩm sương, lặng lẽ khóc, nhưng  những giọt nước mắt ấy không có chút gì là sầu thảm. Đôi khi em  cầm ống tiêu, lơ đãng thổi mấy khúc mơ màng, diễn tả tâm tình  em và cái không khí vô cùng yên tĩnh của cánh thảo nguyên.
Cho nên hơi có một tiếng người đến khuấy động những giờ phút say đắm này là em thấy khó chịu và đau đớn. Gặp những lúc  ấy, em chỉ chia sẻ nỗi lòng được với một tâm hồn chí thiết, hết sức  gần gũi. Thế mà em chỉ có một người bạn thân cùng tuổi là cô bé tóc vàng hoe ở trại bên cạnh.
Tình bạn giữa hai em ngày một thắm thiết, và đây là một  thứ tình bạn có trao đổi. Nếu Êvơlin đềm lại cái bình tĩnh dịu  dàng, cái vui vẻ êm đềm và làm cho Pie hiểu được sắc thái mới của  cuộc sống xung quanh thì Pie cũng truyền lại cho Êvơlin... nỗi đau  khổ của mình. Hình như buổi gặp gỡ chú bé lần đầu đã để lại  trong trái tim đa cảm của Êvơlin một vết thương sâu. Rút lưỡi dao  ra sẽ làm cô bé mất máu mà chết. Ngay từ lúc làm quen với Pie  trên ngọn đồi trong thảo nguyên, Êvơlin đã cảm thấy vô cùng đau  đớn vì thương xót bạn và từ đấy, gặp mặt Pie đã trở thành một  nhu cầu mà em không thể nhịn được. Em có cảm giác rõ rệt là xa  Pie, vết thương của em sẽ vỡ ra, em sẽ đau đớn thêm bội phần, thế là em chạy lại với người bạn nhỏ, luôn luôn ân cần săn sóc đến bạn  để làm dịu bớt những đau khổ của chính mình.
VI
Một chiều thu êm đềm, hai gia đình ngồi đông đủ ở trước cửa  nhà chuyện trò, ngắm bầu trời vằng vặc sao và cái nền xanh ngắt  sâu thẳm sáng lấp lánh. Cũng như mọi bận, Pie đứng gần Êvơlin,  bên cạnh bà mẹ.
Mọi người ngừng chuyện trong một lát. Bốn bề vắng lặng  như tờ, chỉ thỉnh thoảng có mấy tàu lá thì thầm với nhau rồi im  bặt.
Thốt nhiên, một ngôi sao sáng lóe từ bầu trời sâu thẳm vọt  ra, vạch trên nền trời một vệt sáng và bỏ lại đằng sau một dải lân  tinh dần dần tắt hẳn.
Mọi người ngẩng mặt lên nhìn. Bà Ana ngồi sát bên Pie, nắm  tay con, bà thấy em rùng mình quằn quại. Pie quay lại, nét mặt  cảm động, hỏi mẹ:
- Cái gì thế hở mẹ?
- Một ngôi sao sa đấy con ạ.
Pie trầm ngâm nhắc lại:
- A, phải... một ngôi sao... con biết rõ...
Bà nghi ngờ, buồn rầu hỏi:
- Làm sao con lại biết được, hở con ?
Êvơlin xen vào nói:
- Có, có. Anh ấy nói thực đấy. Anh ấy biết vô số cái “như  thế”...
Càng ngày Pie càng tế nhị trong cảm giác. Điều này chứng tỏ em sắp đến cái tuổi khủng hoảng, cái tuổi quá độ từ thời niên  thiếu bước sang tuổi thanh niên. Nhưng trong khoảng đó, em vẫn  bình tĩnh lớn đều. Người ta có ấn tượng như em đã cam chịu cái số phận hẩm hiu, và nỗi buồn rầu bằng phẳng lạ lùng, không hy  vọng, không sôi nổi, xót xa, mối buồn đó đã trở thành cái nền cho  cuộc sống của em và lúc này như có dịu đi đôi chút. Nhưng đấy  cũng chỉ là một cuộc hoãn chiến ngắn ngủi. Hình như tạo hóa cố ý dành những giai đoạn nghỉ ngơi ngắn ngủi ấy cho cái cơ thể non  yếu có đủ thời giờ mạnh mẽ thêm lên để chuẩn bị đương đầu với  một trận phong ba mới. Chính trong những cơn lặng gió tạm thời  này, có biết bao nhiêu là vấn đề mới đang chồng chất và chín mùi,  chỉ một va chạm là tất cả cái thế quân bình bên trong đều rung  chuyển, khác nào mặt biển đang phẳng lặng gặp cơn sóng gió đột  nhiên nổi lên.
--------------------
1 Primo: thứ nhất (tiếng La tinh).
2 Secundo: thứ hai (tiếng La tinh).

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 5**

I
Vài năm trôi qua...
Không có gì thay đổi trong tòa lâu đài: Trong vườn, đám cây  dẻ gai vẫn rì rào như trước, nhưng nay lá cây rậm rạp và xanh  sẫm hơn. Ngôi nhà quét vôi trắng nom vẫn niềm nở như xưa, duy  có mấy bức tường hơn lún xuống. Mái tranh của những chiếc nhà ngang vẫn nhăn nhúm. Iokhim vẫn chưa lấy vợ và vẫn coi ngựa  như cũ; tiếng sáo của anh vẫn đều đặn cứ chiều đến lại từ tàu  ngựa vọng lên. Chỉ khác là giờ đây anh thích nghe chính cậu chủ thổi sáo hoặc dạo dương cầm.
Cậu Mácxim, tóc cũng ngả hoa râm hơn. Ông bà Pôpenski  không sinh hạ được thêm chút con nào nữa. Mọi sinh hoạt trong  lâu đài vẫn quay quanh em bé mù như những ngày em mới lọt  lòng. Chiếc lâu đài thu mình hẹp lại, nó an phận với cuộc sống  lặng lẽ của mình, chỉ sát cánh với cuộc sống bên trại láng giềng  cũng không kém phần bình thản.
Thành thử Pie lớn dần lên cho đến tuổi thiếu niên như bông  hoa mọc trong gian nhà kính, không hề chịu ảnh hưởng mãnh liệt  của cuộc sống xa lạ nào.
Vẫn như trước kia, Pie sống giữa một vũ trụ mênh mông mù mịt. Trên đầu và quanh mình em, đêm tối bao la vô hạn... Toàn  thể con người em nó mảnh dẻ và quá ư dễ dàng xúc động, khác nào  sợi dây đàn căng thẳng, sẵn sàng rung lên mỗi khi một ấn tượng  bên ngoài va đến. Nhìn sắc mặt em càng thấy rõ nỗi chờ đợi nôn  nóng ấy: nhiều lúc em có cảm giác đêm tối sắp vươn những bàn tay  vô hình đến gần em và chạm vào cái gì trong linh hồn em đang  thiu thiu ngủ chỉ đợi để thức dậy.
Nhưng đêm tối quen thuộc trong lâu đài, cái đêm tối êm đềm  và một điệu ấy, chỉ văng vẳng đưa lại những tiếng thì thầm vuốt  ve của khu vườn cổ xưa làm em đắm mình trong một giấc mơ mơ  hồ êm dịu. Còn cái thế giới xa xôi, em bé mù chỉ biết qua những  câu hát và sách vở. Trong tiếng thì thào như ru ngủ của khu vườn,  trong những ngày êm lặng ở chốn đồng quê, những câu chuyện của  những người thân kể cho em nghe chỉ mang lại cho em một tiếng  vang rất yếu ớt của những ồn ào, bão táp của cuộc sống xa xăm.  Tất cả những cái ấy đến với em như đã có phủ một bức màn kỳ ảo,  như một câu hát, một câu chuyện cổ, hay một giấc mơ...
Mọi việc hình như hết sức tốt đẹp. Bà mẹ thấy tâm hồn con  trai bà được vây kín như vậy nó thiu thiu trong một giấc mơ đắm  người, giả dối, nhưng bình thản, bà chỉ sợ có điều gì không may  đến bất ngờ làm tan vỡ.
Êvơlin lớn và tươi đẹp hẳn lên. Em ngắm nhìn cái không khí  bình thản say mê đó với đôi mắt trong sáng, đôi khi lộ vẻ ngạc  nhiên hồi hộp trước tương lai, nhưng không bao giờ gợn chút u ám  vì nóng lòng sốt ruột. Công việc trong ấp trại, ông Pôpenski trông  nom hết sức chu đáo, nhưng con người chân thật ấy rất ít quan  tâm đến tương lai của đứa con trai. Ông đã quen việc gì cũng mặc  nó, rồi khắc đâu vào đấy cả.
Duy có cậu Mácxim, bản tính khác hẳn. Cậu không chịu được  cái không khí lặng lẽ ấy, cậu coi đấy dù chỉ là một tình trạng tạm  thời, cũng đã nằm trong kế hoạch rèn luyện đứa cháu mù của cậu.  Cậu thấy đứa cháu nay đã lớn, cần thiết phải tôi luyện tâm hồn  cho nó để nó có thể chống đỡ được những va chạm mãnh liệt trong  cuộc sống.
Trong khi ấy, bên ngoài cái vòng mê ảo đó, cuộc sống đang  quằn quại, sôi sục và xoáy lộn. Rồi một hôm, ông giáo già quyết  định phá vỡ cái vòng nhỏ hẹp, mở tung cửa căn nhà kính để một  luồng gió mát mẻ bên ngoài có thể lùa tràn vào bên trong.
II
Bắt đầu, ông mời một ông bạn già ở cách lâu đài gia đình nhà Pôpenski ngót bảy mươi cây số, đến chơi. Xưa kia cậu Mácxim  thường hay qua lại thăm ông Stavrútchenkô và bây giờ, cậu biết  nhà ông ta đang có một số thanh niên đến chơi, nên trong thư cậu  ngỏ ý mời tất cả.
Tiếp được thư mời, mọi người vui vẻ nhận lời. Hai ông già thân nhau đã từ lâu, còn tất cả bọn trẻ đều đã biết cái tên Mácxim  Iátsenkô lừng lẫy trước kia, cái tên mang một số truyền thống tốt  đẹp. Một anh con trai ông Stavrútchenkô đang theo học khoa ngôn  ngữ học tại trường Đại học Kiép, là một khoa mà thiên hạ ưa  chuộng nhất vào hồi đó. Còn một anh học nhạc ở viện Âm nhạc  Pêtécbua. Hai anh rủ theo một cậu bạn, học sinh trường võ bị và là con một tay điền chủ ở ấp bên cạnh.
Ông già Stavrútchenkô người vạm vỡ, tóc hoa râm. Ông để bộ râu mép dài rủ xuống và mặc chiếc quần lụng thụng theo kiểu  Côdắc. Vành thắt lưng lủng lẳng đeo chiếc píp và hộp thuốc lào.  Khi nói chuyện ông thuần dùng tiếng Ukren. Đứng bên cạnh hai  con trai vận áo dài trắng tinh và sơ mi theo lối Ukren, nom ông già giống hệt Tarát Bunba. Tuy nhiên ông tuyệt không có chút lãng  mạn đặc biệt của nhân vật trứ danh của Gôgôn. Trái lại, ông là một tay điền chủ có đầu óc rất thực tế, trước kia đã sống quen với  chế độ nông nô và đến khi chế độ này bị bãi đi, lại làm quen ngay  được với hoàn cảnh mới.
Cũng như các tay điền chủ ở nông thôn khác, ông hiểu rõ người dân quê, nghĩa là thuộc từng tên mỗi người mu-dích (nông  dân) ở trong ấp trại của mình, thuộc từng con bò của họ và biết cả số tiền trong túi mỗi người, chỉ sai lệch độ một rúp là cùng.
Ông không đấu quyền với hai con trai như Tarát Bunba,  nhưng những cuộc đấu khẩu kịch liệt vẫn luôn luôn xảy ra giữa ba  bố con. Ở nhà hoặc đến thăm ai, ở đâu cũng vậy, hơi một tí là giữa  ông già và hai cậu con lại nổ ra tranh luận liên miên.
Thường bắt đầu ông già Stavrútchenkô nhại hai con là “lý tưởng chủ nghĩa”. Hai anh nóng mặt, ông bố nổi xung, thế là lại om sòm kịch liệt và cả hai bên lại tung ra những ý kiến chống đối  nhau gay gắt.
Một cảnh tượng phản ánh tình trạng đối lập cổ điển của vấn  đề “Cha con”, có điều khác là ở gia đình ông Stavrútchenkô, hiện  tượng tranh chấp ấy diễn ra dưới một hình thức nhẹ đi nhiều.
Đám thanh niên đến nhà trường ăn học từ thuở nhỏ, chỉ nhìn  thấy thôn quê vào những dịp về nghỉ hè mà những dịp này cũng  rất ngắn, nên họ không hiểu biết được người nông dân một cách cụ thể như các “ông bố”, quanh năm sống ở nông thôn. Khi từ trong  lòng xã hội dâng lên phong trào “yêu nhân dân” thì đám  thanh niên còn đang theo học tại trường trung học. Họ cũng ra  công nghiên cứu về nhân dân, nhưng nghiên cứu qua sách vở.  Bước thứ hai đưa họ đi trực tiếp nghiên cứu cái thiên tài sáng tạo  của nhân dân. Các sinh viên ăn mặc theo lối nông dân, áo ngoài  trắng, sơ mi thêu, họ về nông thôn để tiếp xúc trực tiếp với nhân  dân theo cái mốt thời đó. Họ không chú ý mấy đến việc nghiên cứu  những hoàn cảnh kinh tế. Về nông thôn, họ ghi lấy những lời ca,  điệu nhạc của những bài hát dân gian, nghiên cứu những câu  chuyện cổ tích, so sánh những sự kiện lịch sử có ghi chép trong  sách với những phản ánh của nó trong trí nhớ của nhân dân. Nói  chung, họ nhìn người nông dân qua cái lăng kính nên thơ của một  thứ lãng mạn dân tộc. Việc làm của họ, thực ra các cụ không có phản đối gì, nhưng các cụ vẫn không sao mà ăn ý với bọn trẻ được.
- Này, bác hãy nghe nó nói - ông giàStavrútchenkô, hích  khuỷu tay bảo cậu Mácxim, trong lúc anh sinh viên con ông lão  mặt đỏ bừng, mắt long lanh, hùng hồn diễn thuyết. Kìa! Bác hãy  nhìn thằng nhãi, nó nói cứ như đọc trong sách. Nghe nói, ai không  bảo nó giỏi. Nhưng này lại đây, nhà bác học của tôi ơi, ông hãy kể lại câu chuyện thằng Nêsipo nó phỉnh gạt ông ra sao cho tôi nghe  cái nào !
Nói xong, ông lão rung đôi ria mép, phá lên cười. Vừa cười  ông vừa kể lại câu chuyện con ông với anh chàng Nêsipo. Giọng  ông nói hỏm hỉnh, cái giọng đặc biệt của người Ukren. Mấy cậu  con đỏ mặt, nhưng cũng không chịu, cãi lại: “Tuy họ không biết rõ những cá nhân Phếtcô và Nêsipo ở một làng nào đó, nhưng trái lại  họ đã nghiên cứu được những đặc tính của toàn thể nhân dân và đã đứng trên một quan điểm duy nhất cho phép rút ra được những  kết luận và những điều khái quát thực rộng rãi. Họ nhìn được bao  quát mọi triển vọng xa xôi, còn các cụ già vụ thực tiễn, ngập trong  cổ hủ đến tận cổ, chỉ nhìn hết sức rõ từng cây mà không trông thấy  cả toàn bộ đám rừng.”
Nghe con trai diễn thuyết cao xa, ông già cũng không thấy  chướng tai chút nào. Ông khoái chí nhìn mọi người đang lắng tai  nghe và nói:
- Kể ra chúng nó đi học cũng không đến nỗi toicông. Nhưng  này! Dù sao ta cũng bảo cho các anh biết: thằng Phếtcô của tao tuy  chỉ là một anh nông dân cục mịch, nó cũng xỏ mũi dắt được các  anh như dắt con bê đấy! Hà! Hà!... Còn tao, cái thằng Phếtcô láu  cá ấy, tao gập tư nó lại, nhét vào hộp thuốc lào này và cho vào túi.  Nghĩa là với tao, các anh chỉ là lũ mèo nhắt so với con hổ lớn mà thôi.
III
Một cuộc tranh luận như vậy vừa chấm dứt. Hai ông già đi  vào trong nhà. Qua cửa sổ bỏ ngỏ, còn thỉnh thoảng nghe tiếng ông  già Stavrútchenkô khoái chá kể lại mấy câu chuyện khôi hài với  đám người ngồi nghe cười giòn giã.
Mấy anh thanh niên ở lại ngoài vườn. Cậu sinh viên Kiép  trải chiếc áo ngoài Ukren xuống cỏ, vo chiếc mũ lại để gối đầu, anh  nằm xuống ra chiều thoải mái, điểm chút hợm hĩnh. Cậu anh cả,  ngồi với Êvơlin trên bậc cửa. Anh chàng sĩ quan tương lai, áo cài  khuy đến tận cổ, ngồi cạnh hai người. Hơi lánh xa một chút, Pie  tựa khuỷu tay vào thềm cửa sổ, cúi đầu suy nghĩ về những câu  tranh luận anh vừa nghe được, những câu đã làm anh vô cùng xúc  động.
Cậu con trai ông Stavrútchenkô hỏi Êvơlin:  - Thế nào, cô Êvơlin, cô nghĩ sao? Nếu tôi khôngnhầm thì  hình như lúc nãy cô không bỏ sót một lời tranh luận nào của  chúng tôi, có phải không?
- Tất cả cái đó rất đúng, nghĩa là những lời cácanh nói với  ông cụ, nhưng...
- Nhưng... sao?
Cô bé không trả lời ngay. Cô đặt rổ khâu xuống đầu gối, đầu  hơi ngả, cô trầm ngâm ngắm nghía chiếc áo đang thêu dở. Không  hiểu cô sửa soạn câu trả lời hay cô suy nghĩ nên lấy miếng vải  khác ra thêu.
Đám thanh niên nóng lòng chờ cô trả lời. Cậu sinh viên  chống khuỷu tay, hơi nhổm người dậy, quay mặt lại tò mò nhìn  Êvơlin. Anh chàng ngồi cạnh Êvơlin chòng chọc nhìn cô bé, lặng lẽ,  thăm dò. Pie đổi chỗ, ra ngồi nơi khác. Anh đứng dậy ngẩng cao  đầu lên, quay lưng về phía đám đông người.
Mắt vẫn chăm chú nhìn chiếc áo đang thêu, cô bé khẽ nói:
- Nhưng... riêng tôi, tôi thấy người ta ở đời, mỗi người có một con đường...
Anh sinh viên la lên:
- Trời ơi! Lời lẽ khôn ngoan quá! Cô Êvơlin, năm nay cô bao nhiêu tuổi ?
Cô bé thản nhiên đáp:
- Mười bảy
- Rồi cô hỏi tiếp luôn, giọng tò mò chấtphác và có phần như đắc ý nữa:
- Còn các anh, ý hẳn các anh tưởng tôi nhiều tuổihơn thế phải không?
Bọn thanh niên phá ra cười. Anh chàng nhạc sĩ nói:
- Ví ai có đố tôi đoán cô bao nhiêu tuổi, thực ra tôicũng lúng  túng chả biết cô 13 hay 23. Thực thế đấy. Đôi khi tôi cảm thấy cô  ngây thơ như một cô bé con, nhưng lắm lúc cô lại lý luận như một  bà già từng trải.
Cô bé cúi xuống tiếp tục thêu, nghiêm trang nói:
- Này anh Gavrilô, câu chuyện đứng đắn phải lý luận cho  đứng đắn.
Mọi người nín bặt. Mũi kim của Êvơlin lại đều đặn lách tách  trên chiếc áo đang thêu. Còn mấy anh thanh niên tò mò ngắm cô  Êvơlin bé người mà khôn ngoan rất mực.
IV
Rõ ràng là, từ buổi gặp Pie lần đầu tiên đến giờ, Êvơlin đã lớn lên nhiều, nhưng cái điều mà anh sinh viên nhận xét cũng  hoàn toàn đúng. Thoạt nhìn cái thân hình cô bé mảnh dẻ, ai cũng  tưởng cô là một em bé con, nhưng cái dáng điệu chậm rãi, cân  nhắc của cô làm đôi khi nom cô rõ ra một thiếu phụ. Khuôn mặt  cũng vậy. Hình như những khuôn mặt này chỉ có thể có ở những  thiếu phụ Slavơ. Những nét mặt đều đặn, đẹp đẽ được vẽ theo  những đường cong vững vàng và thon thon. Đôi mắt xanh nhìn  bình tĩnh. Họa hoằn cô bé mới đỏ má, nhưng má cô không có cái  màu tai tái thông thường, sẵn sàng gặp lúc trong đầu có khát vọng  thiết tha gì, lại đỏ ửng lên, mà nó trắng như tuyết. Mái tóc vàng  hoe của Êvơlin, hơi sẫm nâu trên đôi thái dương màu cẩm thạch,  rủ xuống thành một bím nặng, như muốn kéo cái đầu lại đằng sau  những lúc cô đi.
Pie cũng đã lớn. Lúc em ngồi lánh ra một chỗ, nhìn mặt em  tái nhợt, cảm động và đẹp đẽ, chắc ai cũng phải ngạc nhiên về cái  khuôn mặt kỳ dị đặc biệt của em, trên khuôn mặt mọi biến diễn  trong tâm tư đều phản ánh lên rõ rệt. Mái tóc đen, mềm mại uốn  gợn sóng trên chiếc trán gồ ra và sớm hằn mấy nếp nhăn. Đôi má em lắm lúc chợt đỏ ửng lên rồi lại tái nhợt đi, một màu tái đùng  đục. Môi dưới hơi trễ ra ở đôi khóe mép, chốc chốc lại run run, hai  hàng lông mày căng thẳng mấp máy lo âu. Đôi mắt to và đẹp im  lặng nhìn, khiến cho khuôn mặt em thoáng đượm một vẻ u sầu kỳ dị.
Lặng im một lát, anh sinh viên nói, giọng châm biếm:
- Vậy ra cô Êvơlin cho là phụ nữ không sao hiểuđược tất cả những lời chúng tôi vừa nói, và giới hạn của phụ nữ là ở trong  phạm vi chật hẹp một căn buồng với đàn con và cái bếp, có phải  không ?
Giọng anh ta nói nghe có vẻ tự mãn và châm biếm khiêu  khích (cái lối rất thịnh hành hồi đó). Mọi người nín lặng một lúc  lâu, Êvơlin thấy nóng mặt, hai má đỏ ửng.
- Nhưng anh kết luận hơi vội. Tôi hiểu được tất cảnhững lời  mọi người tranh luận ở đây, có nghĩa là những vấn đề ấy phụ nữ chúng tôi đều có thể hiểu được. Câu tôi nói vừa đây là nói riêng về phần cá nhân tôi.
Cô nói xong, lại cúi đầu chăm chú vào chiếc áo đang thêu, cô  chăm chú quá làm anh sinh viên không dám hỏi thêm, chỉ lẩm  bẩm nói:
- Nhưng cũng kỳ thực. Hình như cô đã sắp xếp  trước cả cuộc đời của cô cho đến lúc nhắm mắt. Êvơlin bình  tĩnh đáp:
- Có gì là lạ, anh Gavrilô ? Tôi thấy ngay anh IliaIvanôvích  (tên anh học sinh trường võ bị) cũng đã sắp xếp được cuộc đời của  anh ta, thế mà anh ta còn ít tuổi hơn tôi.
Anh học sinh võ bị rất hài lòng với lời nhận xét của Êvơlin:
- Đúng thế! Gần đây tôi có đọc tiểu sử của viêntướng trứ danh N.N... Ông ta đã suốt đời sống đúng theo chương trình ông ta  vạch ra từ hồi còn trẻ: hai mươi tuổi cưới vợ, ba mươi lăm ra cầm  quân, chỉ huy một binh đoàn.
Anh sinh viên cười châm biếm; Êvơlin hơi đỏ mặt. Một lát  sau, cô bé thốt nhiên lạnh lùng nói:
- Đấy các anh xem. Mỗi người một con đường.
Không ai cãi lại. Mấy anh thanh niên nín lặng, thốt nhiên họ thấy hơi lúng túng. Mọi người đều nhận thấy vô tình câu chuyện  đã chạm đến một tình cảm cá nhân rất tế nhị, và những lời nói  giản đơn đã làm rung lên... một sợi dây nhạy cảm.
Trong cái yên lặng lúc đó chỉ nghe thấy tiếng thì thầm của  khu vườn cổ lúc này cũng sa sầm lại như có điều gì bực bội.

V
Tất cả những câu chuyện trò, tranh luận, với biết bao nhiêu  vấn đề mới, những hy vọng đợi chờ và bao nhiêu ý kiến, tất cả đột  nhiên dồn dập xô đến với em mù. Thoạt đầu, em lắng nghe trong  lòng hớn hở thầm phục, nhưng chẳng bao lâu em thấy cái làn sóng  náo nhiệt ấy nó cuồn cuộn trôi bên cạnh mà không động gì đến em.
Không ai hỏi em một câu, không ai muốn biết ý kiến của em,  em đứng tránh ra xa, một mình trơ trọi, càng thấy buồn hơn nữa  vì cuộc sống trong lâu đài lúc này trở nên náo nhiệt hơn.
Tuy nhiên, em vẫn lắng nghe tất cả những cái mới lạ đối với  em. Đôi lông mày nhíu lại, sắc mặt tái nhợt đủ biết em chăm chú nghe đến chừng nào, nhưng là một thứ chăm chú rầu rĩ của một  khối óc đang suy nghĩ hết sức khó nhọc và chua chát.
Bà Ana nhìn con, lòng âu sầu buồn bã. Đôi mắt Êvơlin lộ vẻ thương hại, lo âu. Hình như chỉ có cậu Mácxim không nhận thấy  cái đám đông ồn ào nọ đã tác động đến đứa cháu mù ra sao, cậu  vẫn thân mật mời các bạn của cậu năng lại chơi và hứa lần sau sẽ tìm cho bọn thanh niên nhiều tài liệu về nhân chủng học.
Khách từ giã ra về, hứa ít bữa nữa sẽ trở lại. Lúc chia tay,  bọn trẻ bắt tay Pie rất thân mật. Pie cũng đáp lại với mối hăm hở đột nhiên rồi đứng lắng nghe tiếng bánh xe lăn đi. Thốt nhiên em  quay ngoắt người lại, đi vào trong vườn.
Sau khi khách ra về, mọi vật trở lại bình tĩnh. Nhưng Pie  thấy cái bình tĩnh này nó lạ lùng, không quen. Hình như chính  không khí cũng mách bảo có một cái gì rất quan trọng vừa xảy ra.  Các lối đi trong vườn trở lại lặng lẽ, chỉ còn tiếng thì thầm của  đám dẻ gai và mấy bụi đinh hương. Ở đây, Pie tưởng còn văng  vẳng nghe thấy tiếng vang của những câu trò chuyện vừa qua.
Cửa sổ bỏ ngỏ, em nghe thấy tiếng mẹ em, Êvơlin và cậu  Mácxim đang bàn cãi việc gì trong phòng khách. Giọng bà Ana  như van lơn, đau đớn, Êvơlin như tức giận. Còn cậu Mácxim, Pie  có cảm giác cậu đang kiên quyết kịch liệt chống lại ý kiến công  kích của hai người. Khi Pie lại gần, tất cả ngừng bặt.
Cương quyết, không thương xót, cậu Mácxim đã chọc thủng  mảng đầu tiên vào bức tường từ trước đến nay vẫn vây kín cái thế giới của đứa cháu yêu. Làn sóng đầu tiên ầm ĩ và mãnh liệt đã ùa  tràn vào khe mở, làm rung chuyển cả cái thế thăng bằng trong  tinh thần của em.
Giờ đây trong cái khung cảnh kỳ ảo của mình, em bé mù thấy chật hẹp quá. Em đã thấy khó chịu vì cái không khí yên tĩnh  ru ngủ ở lâu đài nhà em. Càng ngày em càng thấy bực mình vì cái tiếng rì rầm lười biếng, tiếng thì thào của khu vườn già cỗi, em bực  mình với cái khối óc non trẻ của em lúc nào cũng chỉ như thiu thiu  ngủ. Nhưng bóng tối bắt đầu nói với em, những lời mới mẻ, du  dương. Trong những bóng tối ấy có biết bao nhiêu là hình ảnh mới  chồng chất lên nhau, chen đẩy nhau, hỗn độn nhưng quyến rũ.
Những bóng tối vẫn gọi em, làm em say mê, nó đánh thức  dậy những bản năng đang thiu thiu ngủ trong tâm hồn em. Những  tiếng gọi đầu tiên này làm da mặt em tái nhợt đi và một nỗi đau  khổ âm thầm vơ vẩn đến vò nát trái tim em.
Những triệu chứng đáng lo ấy không lọt khỏi mắt bà Ana và Êvơlin. Chúng ta, những người có mắt sáng, chúng ta ngắm nhìn  được trên khuôn mặt người khác mọi phản ánh của cảm xúc, vì lẽ đó chúng ta tập quen cái lối che đậy những cảm xúc của mình. Về phương diện này, người mù thực hoàn toàn không có vũ khí để che  chở. Trên khuôn mặt tái nhợt của Pie mọi tình cảm lộ rõ, khác nào  cuốn nhật ký để ngỏ trong phòng khách. Trên khuôn mặt em hằn  rõ nét chua xót đau đớn. Bà Ana và Êvơlin biết cậu Mácxim cũng  thấy rõ điều này, nhưng cái đó đã nằm trong kế hoạch của cậu. Cả hai đều cho cậu làm thế thực là tàn ác, và bà Ana nóng lòng muốn  bênh vực cho đứa con yêu quý của bà.
“Một chiếc nhà kín ư? Thì đã làm sao! Cho đến bây giờ, con  trai bà vẫn vui vẻ sống như vậy cơ mà? Thì cứ để cho nó ở đấy mãi  mãi... khỏi gặp những lo âu bão táp.”
Êvơlin dè dặt hơn, cô không nói hết ý nghĩ của cô, nhưng từ ít lâu nay, đối với cậu Mácxim, thái độ cô bé đã có chút thay đổi.  Khác hẳn trước, cô bắt đầu phản đối rõ rệt một số kế hoạch của  cậu, lắm khi phản đối cả những cái không quan trọng lắm.
Qua hàng lông mày rậm, cậu Mácxim đưa mắt liếc nhìn  Êvơlin, dò xét. Cậu gặp ngay đôi mắt bực bội nảy lửa của cô bé.  Cậu gật gật đầu, mồm lẩm bẩm mấy câu, khói thuốc lại cuồn cuộn  quấn đặc lấy người, mù mịt hơn mọi khi, chứng tỏ đầu óc cậu đang  suy nghĩ hung lắm; nhưng cậu vẫn khăng khăng theo ý mình và đôi khi không rõ hẳn là nói ai, cậu đưa ra những câu khinh miệt  cái tính chiều chuộng vô lý của đàn bà, khinh miệt cái óc thông  minh hiểu biết nông cạn như phương ngôn đã nói: đầu óc đàn bà ngắn hơn mái tóc của họ, vì thế cậu thường bảo đàn bà thiển cận, không nhìn được xa ra ngoài cái đau khổ và cái vui mừng trước  mắt. Cậu không mơ ước một cuộc đời bình thản yên lặng cho đứa  cháu mù, cậu mơ ước cho nó một cuộc sống hết sức đầy đủ. Người  ta bảo nhà giáo nào cũng cố công rèn đúc cho học trò giống mình.  Cậu Mácxim thường mơ nghĩ đến cái mà bản thân cậu trước kia đã từng trải qua và đã sớm bị cướp mất, cậu mơ đến cuộc đời sôi nổi,  đến chiến đấu. Bằng hình thức nào đây? Chính cậu cũng chưa  biết. Cậu khăng khăng cố gắng hết sức mở rộng phạm vi những  cảm giác bên ngoài có thể đến với đứa cháu mù của cậu; bằng cách  liều đưa nó ra hứng lấy những xúc cảm mạnh mẽ, dù cho cả tâm  hồn nó có vì thế mà bị đảo lộn cũng được. Cậu cảm thấy bà Ana và Êvơlin lại muốn làm khác hẳn.
Đôi khi cáu kỉnh, cậu đập đập đôi nạng xuống đất và trách chị:
- Chỉ nhắm mắt nuông con! Chỉ nhắm mắt nuôngcon!
Nhưng họa hoằn cậu mới cáu như vậy. Thường thường cậu  chỉ đem những lời lẽ thân mật và tỏ lòng thương hại rộng lượng để khuyên chị. Vả lại, hễ ngồi một mình với cậu Mácxim, không có Êvơlin bên cạnh là bà Ana lại chịu lý lẽ ông em ngay, nhưng chỉ  được ít lâu, bà lại đưa câu chuyện ra. Có mặt Êvơlin câu chuyện  hóa gay hơn nhiều. Những lúc đó, cậu Mácxim chỉ nín lặng. Hình  như giữa ông già và cô bé nhen lên một thứ tranh chấp và trong  lúc này mỗi người còn giấu kín kế hoạch của mình, họ chỉ lặng lẽ nghiên cứu đối phương.
VI
Nửa tháng sau, ông già Stavrútchenkô lại dẫn các con đến  chơi với gia đình ông bà Pôpenski. Lần này cô Êvơlin đón tiếp rất  dè dặt. Tuy nhiên, cô bé cũng khó mà chống lại được cái vui vẻ và phấn khởi của tuổi trẻ. Suốt ngày, mấy anh thanh niên chỉ đi lượn  trong làng, hay đi săn, hoặc ra đồng ghi lại những câu hát của  đám thợ gặt. Chiều tối, tất cả quây quần trong vườn, ngồi trên  những bậc gạch xây.
Một buổi chiều, Êvơlin chưa hiểu ra sao thì câu chuyện đã xoay đến vấn đề đời tư. Câu chuyện xoay ra làm sao? Ai mào đầu  ra trước? Êvơlin cũng như mọi người, không ai rõ. Câu chuyện lan  man đến lúc nào không biết y như đằng tây màu hồng đã tắt, bóng  chiều đã tràn ngập xuống vườn mà không ai hay và trong bụi cây,  con họa mi đã lấy giọng hát bài tình ca vui vẻ.
Anh sinh viên nói hăng lắm, anh nói với cả tấm nhiệt tình  nóng hổi của tuổi trẻ lao mình ra đón lấy tương lai xa lạ, không  tính toán, không suy nghĩ. Trong cái lòng tin tưởng vào một tương  lai đầy kỳ ảo của anh, có một sức mạnh quyến rũ, một sức mạnh  gần như không thể cưỡng lại được của thói quen...
Êvơlin thấy nóng mặt. Cô biết là những lời thách thức kia, có thể là vô tình, nhưng chính lại nhằm nói cô, chỉ riêng một mình cô.  Êvơlin cúi nhìn chiếc rổ khâu, lắng tai nghe. Mắt long lanh, đôi  má nóng ran, tim đập gấp...
Rồi ánh mắt mờ đi, đôi môi mím lại, tim đập mạnh thêm,  mặt tái nhợt vì kinh hãi.
Êvơlin kinh hãi vì cái bức tường trước kia che lấp mặt cô, giờ đây đã sụp đổ và trước mắt lấp lánh biết bao nhiêu triển vọng xa  xôi, mở rộng ra trong một thế giới mênh mông, sôi sục đầy hoạt  động.
Phải, cái thế giới ấy đã lôi cuốn cô từ lâu. Cô cũng không  hiểu rõ lắm, nhưng nhiều khi cô ngồi hàng giờ trong bóng cây  ngoài vườn, trên một chiếc ghế dài vắng vẻ, lắng mình theo những  giấc mơ kỳ dị. Óc tưởng tượng của cô vẽ ra trước mắt những hình  ảnh huy hoàng rồi những hình ảnh ấy biến vào nơi xa xôi, ở đấy,  anh Pie mù của cô không có chỗ đứng.
Giờ đây, cái thế giới ấy nó đang tiến lại gần. Lúc này nó không những chỉ hấp dẫn mà còn như thúc bách cô nữa.
Cô vội vã đưa mắt nhìn về phía Pie, trái tim thắt lại. Anh  đang ngồi im lặng vẻ mặt trầm ngâm, bóng anh nặng nề trĩu  xuống tưởng như một vết đen...
“Anh ấy hiểu... hết!”. Ý nghĩ ấy, đến với Êvơlin như một tia  chớp nhoáng, cô rùng mình. Máu trong người quay dồn trở lại tim,  Êvơlin cảm thấy mặt thốt nhiên tái nhợt đi. Cô thoáng tưởng tượng mình đã bay đến đằng kia, đến cái thế giới xa xăm nọ, còn  Pie vẫn ở lại đây, trơ trọi một mình, đầu cúi gục xuống. Nhưng  không... không phải ở đây... cái cậu bé mù đã làm cho cô khóc sướt  mướt trong buổi chiều nọ... đang ở trên ngọn đồi nhỏ, bên bờ sông.  Êvơlin kinh hãi, tưởng như có ai muốn rút lưỡi dao ngập sâu trong  vết thương cũ của cô.
Êvơlin nhớ lại những lúc cậu Mácxim nhìn cô rất lâu! À ra  thế đấy! Đôi mắt cậu yên lặng nhìn đượm bao ý nghĩa! Cậu hiểu  tâm trạng của Êvơlin còn rõ hơn cả chính bản thân cô bé. Cậu  đoán là trong trái tim cô có thể còn phải đấu tranh, cô còn có thể lựa chọn, còn chưa thực tin chắc ở mình... Nhưng không, cậu đã lầm! Cô không ngập ngừng trong bước đi đầu tiên của mình; và rồi  đây cô sẽ xem cô còn nhận được những gì ở cuộc đời nữa. Êvơlin  thở dài nặng nề như lấy lại hơi sau một buổi làm kiệt sức, cô đưa  mắt nhìn xung quanh.
Cô không hiểu cái không khí im lặng ấy trùm lên đã lâu  chưa, anh sinh viên thôi không ba hoa nữa đã từ bao giờ, và về sau, anh ta có nói thêm điều gì không...
Cô đưa mắt nhìn chỗ Pie ngồi ban nãy... Không thấy anh  ngồi đấy...
VII
Êvơlin lặng lẽ thu xếp rổ khâu, đứng dậy nói với khách:
- Xin lỗi các anh, tôi phải đi đằng này một lát.
Rồi cô đi ra  phía lối đi tối om ngoài vườn.
Chiều hôm đó, không phải chỉ riêng có Êvơlin lo lắng. Đến  chỗ ngoặt ở lối đi, nơi có đặt một chiếc ghế dài, cô bé nghe thấy có tiếng ai run run cảm động. Cậu Mácxim đang nói chuyện với bà Ana.
Giọng cậu như gắt gỏng:
- Có, tôi đã nghĩ nhiều đến con bé cũng như đãnghĩ nhiều  đến cháu nó. Chị phải nghĩ đây chỉ là một đứa trẻ con còn non dại. Tôi không tin được là chị lại muốn lợi dụng cái ngây thơ non dại  của nó.
Giọng run run, đẫm nước mắt, bà Ana đáp:
- Nhưng cậu hãy nghe tôi nói... và nếu... nếu... nếucon bé...  thì cháu nó sẽ ra sao?
- Ra sao thì ra!...
Người lính già xẵng giọng, quả quyết và buồn rầu.
- Sau hẵng hay. Nhưng dù sao cũng không được để lương  tâm của nó cắn dứt vì thấy mình đã làm tan vỡ cuộc đời một người  khác. Cả lương tâm chị và tôi cũng vậy.
Rồi cậu ôn tồn hơn nói:
- Chị Ana! Chị nghĩ lại xem.
Cậu cầm lấy tay chị, âu yếm hơn. Bà Ana cúi đầu suy nghĩ.
- Tội nghiệp con tôi. Con... con yêu quý của tôi! Thà con  không gặp cho xong...
Lời rền rĩ thốt ra nhỏ quá, chỉ đọng trên đôi  môi bà mẹ, Êvơlin đoán ra thì đúng hơn là nghe tiếng.
Mặt cô đỏ ửng. Cô ngừng lại như cái máy ở chỗ ngoặt. Lúc  này nếu cô lại gần, hai người sẽ biết ngay cô đã nghe thấy hết  những ý nghĩ thầm kín của họ.
Nhưng cô lại kiêu hãnh ngẩng ngay đầu lên. Cô không hề có ý định rình hai người và dù sao, cái thứ xấu hổ không phải lối  cũng không cản được con đường cô đang đi. Vả lại cái cậu Mácxim  cũng quá ôm đồm, đi vơ lấy trách nhiệm vào mình... Cuộc đời cô, là thuộc riêng cô, cô muốn thu xếp ra sao thì có việc gì đến ông lão!
Cô rẽ vào lối ngoặt, đi qua mặt hai người, vẻ mặt bình tĩnh,  đầu ngẩng thẳng. Cậu Mácxim vội gạt chiếc nạng sang bên để nhường lối. Còn bà Ana chỉ đưa mắt nhìn cô bé, cái nhìn nặng  buồn, đầy thương yêu, gần như sùng kính và sợ hãi. Bà cảm thấy  cái cô bé tóc vàng hoe vừa đi qua trước mặt, với vẻ thách thức đầy  kiêu hãnh kia, đang nắm trong tay cái hạnh phúc hay tai họa suốt  đời của con trai bà.
VIII
Trong xó cùng đầu vườn, có một chiếc máy xay cũ bỏ hoang  phế. Bánh xe không chạy đã từ lâu lắm, rêu phủ cả trục xe và qua  những tấm ván chắn cửa cống, nước rỉ từng tia nhỏ rì rào, suốt  ngày đêm. Pie thích ra chỗ này, nhiều khi ngồi hàng giờ, tựa mình  vào thân đập, lắng nghe nước róc rách, để sau phổ tiếng vào đàn  dương cầm nghe tuyệt diệu. Nhưng giờ đây, đầu óc anh để tận đâu  đâu. Anh nện mạnh gót chân xuống đường, lòng vô cùng chua  chát, mặt nhăn nhó đau đớn.
Nghe thấy tiếng chân Êvơlin bước nhẹ, anh đứng lại, Êvơlin  đặt tay lên vai anh và nghiêm trang hỏi:
- Anh Pie, anh có điều gì vậy? Vẻ mặt anh cớ saobuồn bã thế?
Pie quay ngoắt người đi, chân nện mạnh trên con đường nhỏ.  Êvơlin đi theo bên cạnh. Cô đã biết vì đâu Pie có cử chỉ sỗ sàng và lại yên lặng làm thinh như vậy. Cô cúi đầu một lát. Từ phía lâu  đài có tiếng hát đưa lại:
Phía sau dãy núi,
Có đàn phượng bay...
Chúng bay, chúng kêu
Tìm mồi sục sạo...
Tiếng hát từ xa nghe văng vẳng, giọng trẻ trung mạnh mẽ,  ca ngợi tình yêu hạnh phúc, ca ngợi những khoảng rộng mông  mênh. Tiếng hát chập chờn trong không khí yên tĩnh ban đêm, át  cả tiếng thì thầm âm u của khu vườn.
Đằng kia, có những con người sung sướng, đang ca ngợi một  cuộc đời tình cảm đầy đủ, phong phú. Vừa cách đây mấy phút,  Êvơlin còn ngồi với họ, cô say sưa khi nghĩ đến một cuộc sống như  vậy, nhưng trong đó, Pie không có chỗ đứng. Anh đứng dậy đi lúc  nào cô cũng không rõ. Những phút cô đơn đau đớn ấy với anh nó dài dặc biết bao nhiêu!
Trong lúc đi bên cạnh Pie, dọc theo con đường trong vườn,  những ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu óc Êvơlin. Chưa bao giờ cô thấy khó nói với Pie, chưa bao giờ cô thấy khó làm cho bạn cô khuây khỏa được như lúc này. Tuy nhiên, cô cũng cảm thấy có mặt  cô, những ý nghĩ đen tối trong óc của Pie cũng tan dần.
Quả vậy, Pie bước đi mỗi lúc một bớt vùng vằng hấp tấp, vẻ mặt trở nên bình tĩnh hơn. Nghe thấy tiếng chân Êvơlin đi bên  cạnh, anh cũng thấy phần nào nỗi đau đớn trong lòng dịu dần,  nhường chỗ cho một thứ cảm giác khác. Anh cũng chưa rõ đấy là thứ cảm giác gì, nhưng anh thấy nó quen quen, nên vui lòng để nó tràn ngập vào người cho dễ chịu.
Cô bé nhắc lại:
- Kìa, thế anh có điều gì?
Pie chua chát đáp:
- Có gì lạ đâu. Tôi chỉ thấy hình như trên đời này,tôi là một  kẻ sống thừa.
Tiếng hát từ phía nhà đưa lại đã tắt. Một lát sau, có tiếng  hát khác vẳng lên, lần này nghe không rõ lắm. Cậu sinh viên đang  hát một bài Đumka Ukren cổ, bắt chước lối hát của những người  hát rong thuở xưa. Chốc chốc giọng hát lặng xuống, óc tưởng tượng  trở nên mơ mộng bâng khuâng, nhưng chỉ một lát sau điệu hát êm  ái lại cất lên hòa lẫn vào tiếng thì thầm của đám lá cây.
Bất giác Pie đứng lắng tai nghe, buồn rầu nói:
- Cô biết đấy, đôi lúc tôi thấy điều các cụ nói đời sống càng  ngày càng tồi là đúng.
Xưa kia, cuộc sống dễ dàng hơn, cả với người mù cũng vậy.  Nếu sinh vào thời ấy, tôi không dùng đàn dương cầm, mà với chiếc  băng-đu-ra tôi sẽ đi khắp đó đây, hết thành thị đến thôn quê...  Người ta sẽ lũ lượt kéo đến nghe tôi ca ngợi cuộc sống, ca ngợi  những chiến công và vinh quang của ông cha họ. Và như vậy, tôi  tuy mù cũng giúp được chút ích gì trong cuộc sống. Còn ngày nay...  Ngay cả đến cái cậu học sinh võ bị có giọng nói the thé, chắc cô còn  nhớ cậu ta nói thế nào: cưới vợ và chỉ huy một đạo quân, tất cả ai  cũng cười cậu ta, thế mà... chỉ có thế, tôi cũng không hy vọng gì...
Cô bé trố đôi mắt xanh nhìn kinh hãi, một giọt nước mắt long  lanh. Cô vội nói:
- Tất cả cái này là lỗi ở anh Stavrútchenkô cứ liến thoắng cái  mồm
- Cô bé lo lắng nhưng cũng cố làm ra giọng nói đùa.
Pie ngẫm nghĩ:
- Phải, có lẽ thế. - Rồi anh nói thêm. - Anh ta có giọng nói  vui tai nhỉ? Anh ta có đẹp trai không? Êvơlin cũng mơ màng, gật  đầu đáp:
- Phải, anh ta người duyên dáng.
Nhưng cô lập tức chữa lại, xẵng giọng gần như cáu kỉnh:
- Không, tôi không ưa hắn ta chút nào. Người đâu ăn nói bộp  chộp quá. Giọng cứ ồ ồ chán tai lạ.
Pie thấy Êvơlin tự nhiên phát  cáu, lấy làm ngạc nhiên.
Cô bé giậm chân nói tiếp:
- Tất cả chỉ toàn những chuyện tầm bậy, tôi biết mà, tất cả chỉ là do mưu mô cái ông già Mácxim! Ồ! Sao mà tôi căm ghét ông  ấy thế!
Pie ngạc nhiên hỏi:
- Êvơlin, cô nói gì? Cô nói mưu mô nào?
Êvơlin khăng khăng nhắc đi nhắc lại:
- Tôi căm ông ta lắm! Tôi oán ông ta lắm. Tất cả những tính  toán đã bóp chết trái tim ông ta. Thôi em van anh. Anh đừng nói  với em những điều ấy nữa. Anh đừng nói đến nữa. Tại sao ông ta lại tự cho mình có quyền xếp đặt cuộc đời của người khác?
Thốt nhiên Êvơlin ngừng lại, vò vặn đôi bàn tay nhỏ nhắn  mạnh quá làm ngón tay kêu răng rắc, rồi cô nức nở òa ra khóc như  đứa trẻ con.
Kinh ngạc, thương xót, Pie cầm lấy tay Êvơlin. Cô bạn của  anh xưa nay vốn dè dặt như thế mà nay tự nhiên nóng nảy làm  vậy, thực không bao giờ, thực khó hiểu quá... Anh vừa nghe tiếng  Êvơlin nức nở khóc, vừa lắng nghe tiếng khóc ấy vang dội rất lạ lùng vào tận trong trái tim của anh. Anh nhớ lại những năm qua.  Anh ngồi trên ngọn đồi nhỏ, cũng buồn bã như bây giờ và Êvơlin  ngồi bên cạnh anh cũng nức nở khóc như hôm nay...
Sau cùng, Êvơlin buông tay. Pie ngạc nhiên thấy cô bé bật ra  cười:
- Trời ơi! Kìa sao tôi lại ngốc đến thế! Sao tôi lại khóc cơ chứ?
Cô lau nước mắt và nói, giọng êm ái, run run cảm động:
- Không, anh ạ. Chúng ta phải công bằng mà nói: Cả hai anh  ấy, họ đều duyên dáng. Và cái điều mà anh sinh viên nói lúc ấy  cũng rất đúng. Nhưng cái đó không phải đúng cho tất cả mọi  người.
Pie nói:
- Thì cũng đúng cho tất cả những ai có điều kiện.
- Tầm bậy nào!
Cô bé trong trẻo trả lời, mặc dầu trong cái  mỉm cười vẫn còn dòng nước mắt ban nãy. Đấy, hẵng cứ lấy cậu  Mácxim làm gương. Lúc còn sức mạnh, cậu ấy đã hết sức tranh  đấu và nay phó mặc cuộc đời. Chúng ta cũng vậy...
- Đừng nói “chúng ta” cô ạ. Cô lại là một chuyện khác!
- Có khác gì đâu?
- Tại sao?
- Tại... tại vì anh sẽ lấy em làm vợ cơ mà, có phải thế không? Rồi chúng ta sẽ sống chung một cuộc đời.
Pie  ngừng bặt, sững sờ:
- Tôi?... Tôi sẽ lấy cô? Vậy, cô muốn làm... vợ tôi ư?
- Chứ sao! Ý em nhất định thế rồi!
- Cô bé trả lời vội vã,  giọng run run
- Sao anh ngốc thế! Có thực là anh chưa hề bao giờ nghĩ đến điều đó không? Thế mà đấy là một việc hết sức đơn giản.  Nếu anh không lấy em, còn lấy ai?
- Phải, nhất định thế!
Do một thứ ý nghĩ ích kỷ kỳ lạ, nghe Êvơlin nói, Pie liền gật  đầu, nhưng anh ngừng lại ngay. Anh nắm tay cô bạn và bảo:
- Này, Êvơlin, cô hãy nghe tôi. Lúc nãy chúng ta chả vừa  nghe các anh ấy nói là ở các tỉnh lớn, con gái được đi học... Cô cũng  vậy... trước mắt cô con đường rộng rãi có thể mở ra... còn như tôi...
- Thì sao?
- Còn tôi... tôi mù!
Pie ấp úng kết luận, chả ra đầu đuôi làm  sao.
Pie lại nhớ lại hồi còn bé, anh nhớ lại tiếng nước sông nhè nhẹ bập bềnh, nhớ buổi gặp Êvơlin lần đầu tiên, và lúc anh nói  đến tiếng “mù” làm cô bé đau đớn nức nở khóc.
Tự nhiên, anh thấy giờ đây anh lại làm Êvơlin đau khổ như  trước kia, nên anh nín bặt. Mấy phút yên lặng, chỉ còn nghe tiếng  nước nhẹ nhàng róc rách trong cửa cống. Không thấy tiếng Êvơlin,  người ta tưởng như cô đã biến đi đâu mất. Êvơlin nhăn mặt một  lát, nhưng cố nén mối xúc cảm, và khi nói, tiếng cô nghe vui vẻ, vô  tư lự:
- Này anh Pie! Phải, anh mù. Nhưng nếu có mộtngười con  gái lại yêu một anh chàng mù, thì cô ta cứ lấy... Chuyện đời như  thế đấy anh ạ, anh muốn thế nào?
Pie ngẫm nghĩ, nhắc lại:
- Nếu một cô con gái yêu...
Đôi hàng lông mày anh nhíu lại. Hình như anh cân nhắc cái  âm thanh mới mẻ của lời nói thân thuộc. Anh hỏi lại, giọng càng  thêm cảm động:
- Nếu cô ta yêu?
- Phải đấy, anh và em, chúng ta yêu nhau... Kìa, sao anh  ngớ ngẩn thế? Anh thử nghĩ kỹ xem, không có em, anh có thể sống  một mình ở đây được không?
Pie tái người đi, đôi mắt mù đờ đẫn, mở to và không động  đậy.
Vẫn yên lặng như tờ, chỉ có tiếng nước róc rách. Đôi lúc tiếng  róc rách như lịm đi, rồi tắt hẳn, nhưng một lát sau, lại thấy vẳng  lên như để rì rào mãi mãi không thôi. Trong bụi anh đào, vòm lá tối om xào xạc: Tiếng hát gần nhà không còn thấy vẳng lại. Một  con họa mi nấp trong bụi rậm mọc sát bờ ao cất tiếng hát líu lo.
- Thì tôi sẽ chết mất.
Pie trả lời, giọng trầm xuống.  Đôi môi Êvơlin run run như ngày hai người mới gặp nhau.  Cô cố nói giọng khe khẽ, ngây thơ:
- Cả em cũng vậy... không có anh, một mình em... lẫn vào  trong cái thế giới xa lạ...
Pie nắm chặt bàn tay Êvơlin. Anh lấy làm lạ vì lần này,  trong cái ép nhẹ của bàn tay Êvơlin, anh thấy nó không như  những lần trước kia: giờ đây, những ngón tay nhỏ nhắn của Êvơlin  khẽ cử động cũng vang vang mạnh mẽ hơn bao giờ hết vào tận đáy  lòng anh. Giờ đây, anh cảm thấy người bạn thân từ thuở nhỏ của  anh đã thành một cô Êvơlin khác hẳn, một cô con gái khác, khác  hẳn người mà anh quen biết từ trước. Anh thấy mình mạnh mẽ,  cường tráng, còn Êvơlin thì yếu ớt, sướt mướt. Lòng anh cảm thấy  yêu mến tha thiết, một tay anh kéo Êvơlin lại gần, còn một tay  anh vuốt ve mái tóc của cô.
Mọi phiền muộn trong đầu Pie như dịu xuống hết. Anh  không còn mong ước điều gì khác, với anh, không còn gì ngoài cái  phút êm đềm lúc này.
Một con họa mi tập hót, cất giọng hót những tiếng véo von  vang lên trong khu vườn yên tĩnh.
Cô bé rùng mình. E lệ, cô sẽ gỡ tay Pie. Anh buông ra ngay  và hít một hơi dài. Anh lắng nghe Êvơlin sửa lại mái tóc. Trái tim  anh đập mạnh, nhưng đều đặn, vui vẻ. Anh thấy máu nóng ấm  trong người chạy khắp cơ thể với một sức mạnh mới. Một lát sau,  Êvơlin bảo Pie: “Thôi, chúng ta vào trong nhà với khách đi”. Giọng  cô nói cũng như mọi ngày thế thôi, thế mà Pie ngạc nhiên, anh  thấy cái giọng nói thân yêu ấy nay vang lên những âm thanh hết  sức mới mẻ.
IX
Trong phòng khách, chủ nhà và khách đã đông đủ. Chỉ còn  thiếu Êvơlin và Pie. Cậu Mácxim cùng ông bạn già nói chuyện với  nhau. Mấy anh thanh niên lặng lẽ đứng gần mấy chiếc cửa sổ mở rộng nhìn xuống vườn. Mọi người đều trầm ngâm như có gì báo  hiệu một tấn kịch mơ hồ sắp xảy ra, không ai biết rõ, nhưng ai nấy  đều như do linh tính đã biết trước. Ai cũng để ý thấy vắng Êvơlin  và Pie. Vừa nói chuyện, cậu Mácxim vừa băn khoăn đưa mắt nhìn ra phía cửa. Vẻ mặt bà Ana rầu rĩ như người bị lương tâm cắn rứt,  bà phải hết sức cố gắng để tỏ ra vẫn nhã nhặn, vẫn chăm chú đến  khách. Duy có ông Pôpenski, cứ vô tư lự và béo tròn ra hơn bao giờ hết, ông thiu thiu ngủ ngay trên ghế, trong lúc đợi cơm.
Khi thấy có tiếng chân nện trên lối đi từ vườn vào phòng  khách, mọi người đều dồn mắt về phía ấy. Trong khung cửa tối  om, thấy bóng Êvơlin và theo sau là Pie đang thong thả bước lên  bậc thềm cửa.
Cô bé cảm thấy mọi người tò mò chăm chú nhìn mình, nhưng  cô không hề bối rối. Cô thản nhiên đi vào buồng, bước đi đều đặn.  Khi bắt gặp cặp mắt nhìn vội vã của cậu Mácxim, môi cô thoáng  một nụ cười đáp lại, đôi mắt long lanh thách thức chế nhạo. Bà Ana nhìn chăm chú từng cử chỉ của con trai.
Pie theo Êvơlin mà hình như cũng không hiểu cô bé dẫn  mình đến đâu. Thốt nhiên anh ngừng lại nơi thềm cửa. Trong  phòng đèn thắp sáng. Khuôn mặt tái nhợt và thân mình mảnh  khảnh của anh nổi bật lên trong khung cửa. Anh bước vào, lanh lẹ lại gần chiếc dương cầm, vẻ mặt như lơ đãng, như chăm chú.
Nhạc tuy là một yếu tố thường xuyên trong cuộc sống ở cái  lâu đài êm lặng này, nhưng nó vẫn là một yếu tố rất thân mật, có thể nói là một yếu tố đặc biệt gia đình. Những ngày trong nhà có khách ồn ào, ca hát, cậu nhạc sĩ nhà nghề con ông Stavrutchenkô  thường hay dạo dương cầm, nên Pie không hề bước lại gần chiếc  đàn.
Cái lối giữ kẽ ấy càng làm Pie lu mờ trong cái đám đông  người nhộn nhịp. Thấy con mình mờ mịt trong đám ồn ào, vui vẻ,  bà Ana xót xa nhìn theo cái bóng mờ tối của con trai. Giờ đây, lần  đầu tiên Pie bước lại chỗ trước kia anh vẫn quen ngồi. Anh như vô  tình bước lại, nhưng bước chân quả quyết, hình như anh đã quên  hẳn là trong nhà có khách. Vả lại khi anh cùng Êvơlin bước vào,  trong phòng yên lặng như tờ, nên anh dễ tưởng là bước vào chỗ vắng không.
Nhấc chiếc nắp, Pie khẽ lướt mặt phím đàn làm bật lên mấy  tiếng nhẹ nhàng mau lẹ, như ướm hỏi chiếc dương cầm, như trầm  ngâm tự hỏi. Sau, đặt tay lên những phím đàn, anh lắng mình  trong suy nghĩ. Phòng khách lại càng im lặng hơn.
Đêm tối nhòm qua mấy chiếc cửa sổ tối om. Một vài chỗ, mấy  cành cây xanh ngắt lấp lánh ánh đèn, cũng tò mò vươn mình ngó vào trong buồng. Cái âm vang mơ hồ của chiếc đàn vừa lắng xuống  đã làm mọi người bồi hồi cảm động, cái cảm hứng kỳ dị phảng  phất trên khuôn mặt tái nhợt của anh mù làm mọi người kinh  ngạc, ai nấy ngồi yên lặng chờ đợi. Tay vẫn đặt im trên mặt phím  đàn, Pie không nhúc nhích, ngước đôi mắt mù lên trần nhà như  lắng nghe những tiếng mơ hồ tận đâu đâu. Như những lớp sóng  dồn dập, biết bao nhiêu cảm giác vô cùng phức tạp đang nổi lên  xáo động trong đầu óc anh. Một cuộc sống xa lạ cuồn cuộn trào  đến, nhấc bổng anh lên như nước thủy triều ngoài biển cả nhấc  bổng một chiếc tàu đã bình tĩnh yên nghỉ từ lâu trên bãi cát khô.  Trên khuôn mặt ngơ ngác, như muốn hỏi han điều gì, một mối cảm  xúc kỳ dị chạy hằn thành những bóng tối lướt nhanh. Đôi mắt mù như thăm thẳm tối om.
Hình như những âm thanh anh đang chăm chú lắng nghe,  anh không tìm thấy trong tâm hồn. Nhưng về sau, vẻ mặt anh vẫn  cứ ngơ ngác và như không còn mong đợi gì, Pie rùng mình, tay lướt  phím đàn và bị một lớp sóng cảm giác khác đến nhấc bổng lên,  cuốn cả người đi, anh lắng mình vào trong điệu nhạc.
X
Với người mù, việc sử dụng một nhạc cụ ghi số thực hết sức  khó khăn. Nốt nhạc ghi nổi bằng những dấu riêng, xếp thành  hàng như những hàng chữ trong sách, một dấu chấm than đặt  trong những khoảng cách để phân biệt những nốt trong một hòa  âm. Tất nhiên người mù phải học thuộc lòng và tập cho quen riêng  từng tay một. Do đó công việc hết sức phức tạp.
Nhưng lòng ham mê từng chi tiết một của cái công việc khó khăn này đã giúp Pie rất nhiều. Sau khi học thuộc lòng vài đoạn  và luyện tay nào cũng thạo, anh đến ngồi trước dương cầm. Khi  những chữ “nổi” ngoằn ngoèo nọ biến thành những hòa âm êm ái,  anh thấy ngây ngất trong người và say mê, nên không những anh  không thấy cái công việc đó bạc bẽo, mà nó lại quyến rũ anh là đằng khác.
Tuy nhiên giữa bài nhạc viết trên giấy trắng và khúc nhạc  phổ vào đàn, đánh lên thành tiếng, còn biết bao nhiêu quá trình  trung gian xen kẽ. Trước khi một dấu nhạc biến được thành một  phần âm điệu, dấu đó còn phải qua hai bàn tay, ghi sâu vào trí  nhớ rồi đi ngược lại đến đầu ngón tay để dìu dặt trên phím đàn.  Ngoài ra, óc tưởng tượng về nhạc của Pie rất mạnh, đã giúp nhiều  vào việc học tập phức tạp và làm cho bản nhạc anh dạo có một sắc  thái riêng. Những hình thức mà khiếu âm nhạc của Pie hướng  theo, chính là những hình thức của những bản nhạc anh được  thưởng thức lần đầu, và còn là hình thức những bản nhạc mẹ anh  thường dạo về sau. Nói khác đi, đấy chính là những hình thức âm  nhạc dân gian vẫn luôn luôn âm vang trong Pie và qua những  hình thức đó, thiên nhiên đi vào tâm hồn anh.
Giờ đây, trái tim hồi hộp, tâm hồn tràn ngập xúc cảm, anh  dạo một khúc nhạc Ý. Anh mới dạo vài tiếng, bản đàn đã thấy một  cái gì riêng biệt của anh, người nghe ai nấy nhìn nhau, kinh ngạc.  Và chỉ vài phút sau, ai nấy đều trầm trồ khen ngợi. Duy có cậu con  trai ông Stavrutchenkô, một nhạc sĩ chuyên nghiệp, là còn ngẫm  nghĩ mãi về ngón đàn của Pie. Anh ta cố gắng nắm vững bản nhạc  vốn quen thuộc kia rồi phân tích cách chơi lạ lùng của nhà dương  cầm mù.
Dây đàn rung vang lên. Tiếng đàn réo rắt tỏa khắp nhà, tràn  ra cả khu vườn yên lặng. Đám thanh niên mắt long lanh tò mò,  vui thích. Ông già Stavrutchenkô cúi đầu, yên lặng lắng tai nghe,  mỗi lúc một thêm thích thú. Ông lấy khuỷu tay hích cậu Mácxim,  thì thào:
- Chơi thế tôi mới cho là giỏi! Giỏi lắm! Ông thấythế nào? Tôi  nói đúng không?
Tiếng đàn càng vang lên thì ông lão hay gây gổ xưa kia càng  nhớ lại một điều gì, chắc ông hồi tưởng lại cái thời còn trai trẻ, đôi  mắt ông thốt nhiên long lanh, mặt đỏ bừng, ông đứng thẳng người  dậy. Ông giơ nắm tay suýt nữa đấm mạnh xuống bàn, sau lại thôi,  chỉ sẽ từ từ đặt xuống, không một tiếng động. Ông già nhìn vội  mấy cậu con trai, vuốt ria mép rồi cúi người, ghé tai cậu Mácxim  nói:
- Tụi nhãi này nó cho là bây giờ bọn mình vô dụng... láo  thực! Ngày xưa, tôi với ông, bọn mình...và ngay cả bây giờ... Có đúng không hở ông?
Cậu Mácxim vốn không ham âm nhạc lắm, nhưng lần này,  trong bản nhạc cậu học trò ông dạo, ông cũng thấy có cái gì mơi  mới. Khói thuốc tỏa quanh người, ông lắng nghe, gật gật đầu đưa  mắt hết nhìn Pie lại nhìn Êvơlin. Một lần nữa, cuộc sống lại đột  nhiên xen vào đường lối giáo dục của ông một cách thực bất ngờ.
Bà Ana cũng đưa mắt nhìn Êvơlin như dò hỏi. Bà nghĩ bụng  không hiểu bản đàn đang dạo, vang lên hạnh phúc hay đau buồn  của con trai bà.
Êvơlin ngồi khuất sau bóng chiếc chụp đèn. Trong bóng tối lờ mờ, chỉ thấy rõ có đôi mắt cô lúc này nom to và đen hơn. Duy có Êvơlin là người hiểu được cái ý nghĩa đích thực của bản nhạc.  Tiếng nhạc nghe như tiếng nước thánh thót trong mấy chiếc cửa  cống cũ nát, tiếng mấy cây anh đào thì thầm trong lối đi đẫm bóng  chiều hôm.
XI
Điệu nhạc đổi đã từ lâu, Pie thôi không dạo bản nhạc Ý,  đang buông mình theo trí tưởng tượng. Anh hình dung thấy tất cả những cái dồn dập trong ký ức anh mấy phút trước đây, lúc anh  ngồi cúi đầu lắng nghe những cảm xúc trong những ngày qua. Nào  tiếng nói của thiên nhiên, tiếng gió rì rào, tiếng khu rừng thì  thầm, tiếng nước vỗ bập bềnh ngoài sông và một thứ thì thào mơ  hồ tắt dần trong xa xăm. Tất cả ngần ấy thứ tiếng quấn quít lấy  nhau, vang dội trên nền một thứ cảm xúc khó tả, nó làm ta nở nang gan ruột, và làm tự trong tâm hồn ta nảy ra tiếng nói huyền  diệu của thiên nhiên. Đấy có phải là nỗi buồn không? Thế tại sao  lại êm đềm đến thế? Niềm vui chăng? Nhưng sao lại man mác  thấm thía làm vậy?
Đôi lúc, tiếng đàn lắng hơn lên, nhưng lúc đó mặt Pie nom  khắc khổ lạ lùng. Hình như chính anh cũng ngạc nhiên khi thấy  những âm điệu ngẫu nhiên phát ra, sao nó mạnh mẽ thế, và anh còn ngóng đợi một cái gì... Hình như sắp vang lên những phép lạ phối hợp những âm thanh quyện vào dòng thác nhịp điệu mạnh  mẽ và tráng lệ, và trong lúc đó người nghe ai nấy đều ngẩn ngơ  chờ đợi. Nhưng chưa lên cao đủ sức, bản đàn thốt nhiên trầm  xuống như thì thầm, than vãn, khác nào một ngọn sóng xô vỡ tung  tóe thành đám bọt. Và mãi về sau còn vang lên những âm thanh  chua chát của thất vọng và ngờ vực.
Đôi khi Pie lặng bặt một lát, trong phòng khách liền im  phăng phắc, chỉ có tiếng cây rì rào ngoài vườn. Cái không khí  huyền ảo làm người nghe say mê và đưa họ ra khỏi căn nhà tầm  thường, cái không khí ấy biến đi, căn phòng lại càng như nhỏ hẹp  lại. Bóng đêm tối nhòm qua cửa sổ cho đến lúc nhạc sĩ lấy lại sức,  đưa tay lên phím đàn bắt đầu dạo.
Tiếng đàn lại càng mạnh, và bay, bay mãi, mỗi lúc một cao  như để tìm kiếm một cái gì. Hòa với điệu nhạc là mấy mẩu dân ca,  khi yêu đương tha thiết, lúc buồn bã sầu não, hoặc gợi nhớ lại  những phút đau đớn hay vinh quang, lại có lúc ồn ào vui vẻ, đầy  dẫy hy vọng trẻ trung. Anh nhạc sĩ mù thể hiện tình cảm của anh  qua những hình thức quen thuộc như vậy.
Nhưng bài ca vẫn lại ngừng ở cũng cái tiếng đàn ảo não;  rung lên trong cái vắng lặng của phòng khách như một câu hỏi  không có lời đáp lại.
XII
Khi những tiếng đàn cuối cùng tắt hẳn, bà Ana nhìn con trai,  thấy vẻ mặt con lại giống như bận nào. Bà nhớ lại cái ngày mùa  xuân nắng ráo, con bà nằm lăn ra bên bờ sông do cảnh vật mùa  xuân kích thích, gây nên những cảm xúc quá mạnh.
Nhưng chỉ có bà nhận thấy. Trong phòng khách ồn ào, ông  già Stavrútchenkô nói to gì với cậu Mácxim. Mấy anh thanh niên  cảm động siết chặt tay Pie và khen anh có một tiền đồ nghệ thuật  rực rỡ.
Cậu con cả ông Stavrútchenkô nói:
- Phải, phải, đúng thực. Âm điệu dân ca anh nắm vững lắm,  anh luyện thành thạo quá! Nhưng này, bản nhạc anh dạo ban đầu  là bản nào đó?
Pie nói tên bản nhạc Ý.
- Đúng quá, tôi cứ ngờ ngợ mãi. Bài ấy tôi cũng biết chút ít.  Tôi phục cái lối chơi đặc biệt của anh. Bài này từ trước cũng đã có nhiều người chơi thạo hơn anh, nhưng chưa ai có lối chơi như vậy.  Thực tôi không biết nói thế nào cho đúng. Có thể nói đây là một  bản chuyển từ nhạc Ý ra nhạc Ukren. Anh có thiếu sót, là thiếu  không được đào luyện hẳn hoi ở một trường nhạc mà thôi...
Pie chăm chú lắng nghe. Lần đầu tiên, anh trở thành trung  tâm để mọi người tranh luận náo nhiệt và trong óc anh, bắt đầu hé nảy cái ý thức tự hào về khả năng của mình. Có thể nào những âm  thanh vừa lúc nãy làm anh khổ cực hơn bao giờ hết, lại làm được  cho mọi người cảm động đến thế ư? Vậy... vậy ra anh cũng có thể làm được một cái gì ở đời!
Đang ngồi trên chiếc ghế đưa ngón tay đặt trên mặt đàn,  thốt nhiên Pie thấy có bàn tay ấm áp vuốt nhẹ bàn tay anh. Êvơlin  lại gần, nắm chặt tay bạn, không ai biết, cô sung sướng, vui vẻ thì  thào:
- Anh nghe thấy chưa? Đấy, rồi anh cũng có công việc của  anh. Chà, nếu anh nhìn thấy, nếu anh biết được mọi người say mê  tiếng đàn của anh thế nào!
Pie rùng mình và đứng dậy.
Trong phòng khách trừ bà mẹ không ai để ý thấy cái cảnh  tượng ngắn ngủi này. Mặt bà đỏ bừng như thể chính bà vừa nhận  cái hôn thứ nhất của mối tình đầu.
Pie vẫn đứng yên một chỗ. Anh cố gắng nén xúc động vì  hạnh phúc mới mẻ. Anh linh cảm thấy có lẽ một cơn dông tố đang  tự óc anh cuộn lên thành những đám mây nặng nề và quái dị.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 6**

I
Sáng hôm sau, Pie dậy sớm. Trong buồng yên tĩnh, dưới nhà chưa thấy tiếng ai thức giấc động chạm gì. Không khí mát mẻ ban  mai bốc tự dưới vườn đưa qua chiếc cửa sổ để ngỏ cả đêm. Tuy hai  mắt bị mù, nhưng Pie cảm thấy thiên nhiên rất rõ rệt. Anh biết  trời còn sớm lắm, chiếc cửa sổ bỏ ngỏ vì tiếng lá cây rì rào nghe rõ rệt và rất gần. Hôm nay mọi cảm giác trong người anh đều rành  rọt đặc biệt, anh biết cả mặt trời đang nhòm vào căn buồng anh  nằm và nếu thò tay qua cửa sổ, anh sẽ hứng được mấy hạt sương  rơi tự những chòm cây nhỏ. Hơn nữa, anh còn thấy trong người  tràn ngập một thứ cảm giác mới mẻ, lạ lùng.
Anh ngồi yên trên giường một lát; lắng nghe tiếng một con  chim nhỏ hót líu lo êm ái ngoài vườn và nghiền ngẫm về cái cảm  giác lạ lùng nó đang trào lên trong trái tim. Anh nghĩ bụng:
Đã xảy ra chuyện gì rồi nhỉ?
Những lời Êvơlin nói chiều qua, lúc chập tối ở bên cạnh chiếc  máy xay, giờ đây bỗng vọt ra trong óc anh.
“Thế quả thực anh chưa hề nghĩ đến những chuyện đó ư? Sao  anh ngốc thế!?...”
Không, chưa bao giờ Pie nghĩ đến chuyện ấy. Có Êvơlin ở bên  cạnh là một niềm vui cho anh, nhưng cho đến tận ngày hôm qua,  niềm vui ấy anh vẫn chưa biết đến, khác nào hàng ngày ta hít thở không khí mà vẫn không để ý đến nó. Nhưng lời nói giản dị của  Êvơlin rơi vào trong tâm hồn anh khác nào một hòn đá tự cao rơi  xuống mặt nước. Một phút trước đây, mặt nước còn là một tấm  gương phẳng lừ, lặng lẽ phản chiếu những tia nắng và da trời  xanh ngắt. Một cái va chạm, thế là nước rung đến tận đáy hồ.
Giờ đây, anh tỉnh hẳn, tâm hồn đổi mới. Anh đã nhìn cô bạn  thuở nhỏ với con mắt khác. Nhớ lại từng chi tiết nhỏ trong câu  chuyện hôm qua, anh ngạc nhiên nghiền ngẫm cái giọng nói “mới”  của Êvơlin nó còn văng vẳng trong óc anh: “Nếu một cô gái yêu...”,  “Sao anh ngốc thế!”.
Anh ngồi phắt dậy, vội vã mặc quần áo rồi xăm xăm băng  qua những con đường nhỏ còn đẫm sương, đến chiếc chỗ máy xay  hoang vắng. Nước vẫn róc rách như hôm qua, và vẫn như hôm  qua, mấy cành anh đào đang thì thào với nhau trên cây. Nhưng  hôm qua trời mù mịt, còn giờ đây, đang lấp lánh một vầng thái  dương huy hoàng mát mẻ buổi ban mai. Chưa bao giờ anh cảm  thấy ánh sáng được rõ rệt như lúc này. Anh tưởng chừng những  tia nắng vui vẻ hòa với không khí ẩm mát, thơm tho và tiết trời êm  dịu buổi sáng, đang thấm vào cơ thể anh, đang mơn trớn các dây  thần kinh trong người anh.
II
Người ta có cảm giác cả tòa lâu đài như tươi sáng, vui vẻ hẳn  lên. Bà Ana như trẻ lại. Cậu Mácxim pha trò luôn mồm, tuy đôi  lúc giữa đám khói cuồn cuộn còn càu nhàu như mấy tiếng sấm xa  xăm của cơn bão thoảng qua. Cậu bảo nhiều người cho đời là một  cuốn tiểu thuyết tồi kết thúc bằng một đám cưới, nhưng họ có biết  đâu trong đời còn có nhiều cái mà một số người không được quên.
Ông Pôpenski dạo này nom bệ vệ, béo tròn xoay, mái tóc hoa  râm, da mặt hồng hào đẹp đẽ. Ông luôn luôn đồng ý với ông em vợ,  và lấy những ý kiến đó làm quyết định của mình, rồi ngay lập tức  đi trông nom công việc, ngăn nắp không thể trách vào đâu được. Đám thanh niên chỉ mỉm cười, họ còn mải bàn định chương  trình. Pie thì chăm chú bổ túc thêm cho vốn nhạc.
Gặt hái xong, vào một ngày thu buồn uể oải, trên không  trung lơ lửng bay vô số những sợi tơ vàng, gia đình nhà Pôpenski  đi thăm ông Stavrútchenkô ở cách đấy non bảy mươi cây số. Phong  cảnh vùng này khác hẳn: những ngọn núi cuối cùng ăn ngang ra  của dãy Kacpat, đứng tận Vônlini và trong những vùng cạnh sông Buygơ còn nom thấy, giờ đây đã khuất hẳn, chỉ còn thấy những  cánh thảo nguyên Ukren bát ngát.
Trên những cánh đồng, chằng chịt những khe cùng suối ấy,  có cơ man nào là làng mạc nấp sau những đám vườn cây và những  vạt rau tươi tốt.
Về phía chân trời sừng sững những nấm đất cao cày bừa đã từ lâu, và bốn bề là những cánh đồng vàng ối vây quanh.
Gia đình nhà ông Pôpenski chưa hề quen với những cuộc đi  chơi tương đối xa như thế này. Ra khỏi làng và những cánh đồng  bên cạnh nhà mà Pie thuộc rõ ngành ngọn, là anh thấy bỡ ngỡ,  anh càng thấy rõ mình tàn tật, nên thường lo lắng, càu nhàu. Tuy  nhiên lần này, anh vui vẻ nhận lời mời của gia đình ông già Stavrútchenkô. Từ sau buổi chiều Pie thấy rõ tài năng đang chớm  nở của mình, mỗi khi dừng trước cái thế giới bên ngoài lạ lùng tối  tăm và mơ hồ, anh thấy trong lòng vững mạnh hơn. Cái nơi xa xôi  huyền bí nay đã bắt đầu quyến rũ anh và càng ngày càng khiến  anh tưởng tượng đến nó luôn.
Mấy ngày trôi qua rất vui vẻ nhộn nhịp. Pie bây giờ chuyện  trò với đám bạn trẻ được tự nhiên hơn. Anh say mê lắng nghe cái  lối dạo đàn khoa học của anh Stavrútchenkô, những câu chuyện  anh ta kể về viện Âm nhạc và những buổi hòa nhạc ở thủ đô. Mỗi  lần anh Stavrútchenkô đem hết nhiệt tình khen ngợi cái khiếu âm  nhạc thông minh của Pie mặc dầu phần rèn luyện còn rất ít, lại  làm Pie đỏ mặt. Giờ đây Pie không đứng tránh ra nơi hẻo lánh mà thường chuyện trò vui vẻ tự nhiên với mọi người, duy có điều anh  nói năng rất ý tứ và ít lời. Cô Êvơlin cũng không còn e dè, quá thận trọng như trước. Cô hết sức vui đùa tự nhiên như ở nhà, và nhiều lúc cô đột nhiên phá ra cười như nắc nẻ, làm mọi người cũng  vui lây.
Cách nhà ông Stavrútchenkô chừng mười cây số có một cái  tu viện cổ, nổi tiếng trong lịch sử vùng này và ngày xưa đã đóng  một vai trò quan trọng. Đã bao nhiêu phen, rợ Tata như đàn châu  chấu đến vây hãm và đã bắn hàng vạn vạn mũi tên vào những khe  châu mai quanh tu viện. Đôi khi từng đoàn quân Ba Lan, binh  phục sặc sỡ, đã leo tường vào, hoặc ngược lại, chính đoàn quân  Côdắc đã xông vào đuổi quân xâm lược của vua Ba Lan ra khỏi tu viện. Ngày nay các tháp cổ xung quanh đã bị phá, những bức  tường nhiều chỗ chỉ còn là những mảnh rào sơ sài để ngăn lũ trâu  bò hay sục sạo của mấy bác nông dân không được vào phá rau. Trong đám hố rãnh, kê mọc um tùm.
Vào một ngày mùa thu đẹp đẽ, êm ả, chủ lẫn khách rủ nhau  đi thăm tu viện. Cậu Mácxim và các bà phụ nữ đi một chiếc xe  ngựa kiểu cũ bốn bánh, có lò xo lúc lắc như chiếc thuyền chiến.  Còn Pie và mấy anh thanh niên dùng ngựa.
Pie cưỡi ngựa nom gọn gàng lắm. Từ thuở bé, anh đã quen  lắng nghe tiếng vó những con ngựa khác đập và tiếng bánh xe lăn  đi trước mặt. Nhìn Pie ngồi trên lưng ngựa vững vàng, không ai  ngờ được là anh không nom thấy con đường trước mặt và chỉ tin  vào bản năng của con vật. Thoạt đầu, bà Ana chốc chốc lại lét mắt  quay lại nhìn con. Bà sợ ngựa đã mới lại thêm đường lạ. Cậu  Mácxim chỉ thỉnh thoảng mới nhìn cháu. Ông có cái vẻ kiêu hãnh  của một ông thầy chỉ đạo và của một người đàn ông khinh thường  những cái lo sợ yếu đuối của đàn bà.
Anh sinh viên cưỡi ngựa sát lại gần chiếc xe, và nói:
- Thưa các bà,... Tôi vừa sực nhớ ra một ngôi mộhết sức kỳ dị. Lịch sử ngôi mộ ấy, chúng tôi vừa mới tìm thấy trong những  tập giấy má lưu trữ trong tu viện. Nếu tất cả đồng ý, ta có thể cùng đi đến đấy, cũng không xa lắm, ở ngay đầu làng này.
Êvơlin tươi cười nói:
- Sao đang lúc vui vẻ anh lại gợi lên những kỷniệm buồn  thế?
- Lát nữa tôi sẽ trả lời câu hỏi này của cô.Nói xong, anh chỉ  đường cho bác đánh xe, rồi quay ngựa lại đón các bạn.
Một lát sau, trong lúc chiếc xe còn lúc lắc, chúi sâu bánh vào  trong đám bụi đường mềm nhũn, đi theo con đường tắt nhỏ hẹp,  thì bọn thanh niên đã mau lẹ vượt qua. Họ xuống ngựa cách một  quãng xa, buộc ngựa vào bờ rào. Hai anh con ông Stavrútchenkô  vội vã quay lại đón, đỡ các bà phụ nữ xuống xe. Còn Pie đứng  nguyên tại chỗ, tì tay lên yên ngựa. Theo thói quen, anh cúi đầu lắng nghe, để có thể mau chóng định được phương hướng trong cái  vùng xa lạ này.
Với anh, cái ngày mùa thu nắng ráo này chỉ là một đêm tối  dày đặc, duy có tiếng động ban ngày đến làm ồn ào náo nhiệt. Anh  nghe trên đường có tiếng xe đang đi lại gần và tiếng bông đùa vui  vẻ của mấy bạn trẻ vội vã đang quay lại đón xe. Bên cạnh Pie, mấy  con ngựa nghển cổ lách đầu qua hàng rào ngoạm mấy ngọn cỏ mọc  cao trong vườn rau, chiếc hàm thiếc lủng lẳng trên đầu dây cương  kêu lẻng kẻng. Gần đâu đây, rõ ràng là từ trong vườn rau vọng ra  tiếng ai khe khẽ hát, giọng buồn bã, như uể oải chập chờn bay theo  làn gió nhẹ. Lá cây xào xạc, một con cò cất tiếng khàn khàn. Có tiếng gà sống vỗ cánh cất cao tiếng gáy như chợt nhớ đến một việc  gì. Chiếc ròng rọc kéo nước ngoài giếng rít ken két: tất cả những  tiếng động làm người nghe đoán biết gần đây có một thôn xóm  đang cần cù làm ăn. Đúng thế, đám người đi chơi đã dừng lại bên  một bức hàng rào ở ngay đầu làng.
Nghe tiếng chuông hoặc hơi gió thổi hay một dấu hiệu nào  khác mơ hồ không rõ, Pie cảm thấy ở đằng kia, khoảng sau tu viện  có lẽ đất đột nhiên chạy dốc xuống một con sông nhỏ. Và bên kia  bờ sông là cánh đồng bát ngát, ầm ầm những tiếng động nhỏ mơ  hồ của một cuộc sống bình thản. Những tiếng động ấy đưa đến  từng đợt yếu ớt làm Pie có cảm giác tai nghe thấy cái khoảng  không gian đầy những âm thanh mờ mờ tản mạn, khác nào những  đường cong tận xa tắp nấp sau bóng sương mù buổi hoàng hôn.
Gió thổi làm mái tóc Pie tung phấp phới, tỏa dưới vành mũ,  tiếng gió vù vù rít bên tai, nghe như tiếng ngân không ngớt của  chiếc đàn phong cầm1. Trong óc Pie phảng phất những hình ảnh  xa xăm mơ hồ, những hình ảnh hồi còn bé, những hình ảnh đã lãng quên trong thời gian xa lắc, nay sống lại trong óc tưởng tượng  của anh thành những hơi thở, những vuốt ve và những âm  thanh... Cơn gió lùa quanh người, hòa lẫn vào tiếng chuông xa lắc  và mấy câu hát bên vườn, hình như đang kể lại cho anh nghe câu  chuyện truyền thuyết buồn rầu về quá khứ của vùng này, có lẽ nó đang kể lại cái quá khứ hay cái tương lai của bản thân nó, cái  tương lai mờ mịt và bấp bênh.
Một lát sau, chiếc xe đi kịp đến nơi. Mọi người bước xuống,  lách qua quãng rào thủng đi vào trong vườn. Ở một xó hoang vu,  cỏ dại mọc chùm lút, có một tảng đá lớn lún sâu xuống đất đã gần  lấp kín. Những tàu lá ngưu bàng xòe to, với những bông hoa màu  hồng chói cùng đám cỏ lác mảnh dẻ và cao, tất cả lung lay trước  gió giữa đám cỏ xanh, Pie nghe thấy tiếng rì rào mơ hồ trên nấm  mồ nấp dưới đám cây cỏ rậm rì.
Cậu con cả ông Stavrútchenkô nói:
- Ngôi mộ này cũng mãi gần đây chúng tôi mớibiết. Nhưng  các ông, các bà và các anh, có biết ai nằm dưới đây không? Một  nhà hiệp sĩ trứ danh, viên lão tướng Inhát Kari đấy.
Cậu Mácxim gật gù trầm ngâm nói:
- A, lão tướng ơi! Người an nghỉ ở đây đấy ư ?Nhưng làm thế nào mà mộ lão lại để ở đây nhỉ?
- Năm 17... quân Ba Lan chiếm đóng tu viện này,quân đội  Côdắc và Tata đến vây hãm. Chắc các ông, các bà và các anh cũng  biết quân đội Tata là những đồng minh rất nguy hiểm. Có thể là quân Ba Lan bị vây hãm đã mua chuộc được một tên thủ lĩnh  Tata, thực hư thế nào chưa rõ, chỉ biết là một đêm, quân Tata và quân Ba Lan hợp sức đánh lại quân đội Côdắc. Và một đêm, chính  Kôlốtnia đây, một cuộc tàn sát kinh khủng đã diễn ra. Nếu tôi  không nhầm thì về sau quân đội Tata bị đánh bại, và quân đội  Côdắc đoạt được tu viện, nhưng thủ lĩnh của họ đã bị hy sinh  trong chiến đấu.
Vẫn trầm ngâm, anh nói tiếp:
- Trong trận này còn có một nhân vật nữa. Nhưngchúng tôi  tìm mãi ở đây vẫn không thấy có tảng đá nào khác. Theo cuốn sử chúng tôi tìm thấy ở tu viện, thì bên cạnh tướng Kari có chôn cả anh chàng nhạc sĩ chơi đàn băng-đu-ra...(1) một anh chàng mù vẫn  theo tướng Kari đi khắp nơi.
- Một anh mù... đi dự trận ư ?
Bà Ana kinh hãi kêu lên. Bà đã hình dung con trai bà ở trong đám hỗn quân của một trận huyết chiến kinh khủng ban  đêm.
- Vâng, một người mù. Anh ta là một ca sĩ nổitiếng khắp xứ Zapôrôgiê. Đấy là theo cuốn sử tôi nói hồi nãy. À, có lẽ tôi còn  thuộc lòng trang sách ghi lại cái chết tàn khốc của anh nhạc sĩ mù này: Cùng chết theo tướng Kari có Iuốckô, một nhà thơ Côdắc nổi  tiếng. Iuốckô luôn luôn đi với Kari và được Kari rất mực yêu mến.  Sau khi giết Kari, bọn vô đạo hung ác chém ngay cả Iuốckô, theo cái thói đê hèn của chúng, không đếm xỉa gì đến việc anh ta mù lòa lại có thiên tài làm thơ và chơi đàn băng-đu-ra. Trước kia, đến  bầy chó sói ngoài thảo nguyên nghe tiếng đàn của anh cũng phải  mềm lòng thương cảm, thế mà bọn vô đạo chúng không tha anh  trong cuộc xung đột đêm hôm đó. Dưới đây, nằm bên nhau người  ca sĩ và nhà hiệp sĩ đã anh dũng hy sinh và cầu xin Thượng đế ban  vinh dự muôn đời cho hai người. A-men!
Có người nói: Hòn đá này to, có thể cả hai người đã được chôn  cùng một chỗ.
- Có lẽ, nhưng những chữ khắc trên đá đã bị rêuphong mờ mịt. Đây, ta hãy nhìn, chỗ này còn nhận rõ được chiếc chùy và cái  gậy của tướng Kari, còn ngoài ra đã bị rêu gậm mòn hết.
Thốt nhiên Pie kêu:
- Khoan đã.Từ nãy lắng tai nghe, lòng anh mỗi lúc một thêm  xúc động.
Anh bước lại gần ngôi mộ, cúi xuống, lấy đầu ngón tay mềm  mại cậy đám rêu xanh phủ tấm bia. Qua lớp rêu dày, anh sờ nắn  những vết đá nổi. Anh mò mẫm một lúc, rồi mặt ngẩng lên trời,  đôi lông mày nhíu lại. Anh bắt đầu đọc:
“Inhát, hiệu là Kari,... năm... bị hại bởi mũi tên... của một  tên Tata...
Anh sinh viên nói:
- Phải, cái đó chúng tôi cũng đã đọc thấy.  Ngón tay Pie khi cụp vào, lúc duỗi ra hết sức thẳng. Anh lần  xuống những chữ bên dưới:
- ..."Sau khi giết..."  - ..."Bọn vô đạo hung ác..." - anh sinh viên maumồm đọc tiếp  - Đúng là những chữ chúng tôi đã được đọc trong cuốn sách và nó tả cái chết của Iuốckô. Vậy ra, Iuốckô cùng chôn ở đây, dưới tảng  đá này.
- Phải... “bọn vô đạo hung ác...” Pie đọc mấy chữ, phần tiếp  mất quãng... không, không, khoan đã... “bị lưỡi gươm Tata sát  hại”. Tôi nghĩ hình như còn một chỗ nữa... À không, hết rồi.
Quả thế, kỷ niệm của anh chàng nhạc sĩ nọ đã vùi lấp trong  đám rêu lùi sùi phủ trên tấm bia, một tảng đá đã dãi dầu trên  trăm rưởi năm.
Một lúc lâu, yên lặng như tờ; chỉ nghe thấy tiếng lá cây xào  xạc. Một tiếng thở dài kính cẩn đến khua tan. Mọi người ngoảnh  lại nhìn: thì ra ông Ốttáp, chủ nhân khu vườn và cũng là chủ nhân  nơi yên nghỉ cuối cùng của viên lão tướng Kari. Ốttáp lại gần đám  khách lạ và khi nhìn thấy anh thanh niên có đôi mắt không động  đậy, ngửa mặt nhìn trời, đang sờ nắn đọc những chữ trên tảng đá,  những chữ mà mưa gió đã làm phai mờ đến người sáng mắt cũng  không sao nhận rõ nữa thì lão rất đỗi ngạc nhiên. Lão kính cẩn  nhìn Pie và nói:
- Chỉ có đức Thượng đế tối thiện... Thượng đế mở cho người  mù thấy cái mà người sáng không nhìn thấy.
Khi xe lại chuyển đi trên con đường bụi mù đến tu viện, anh  sinh viên quay lại hỏi Êvơlin:
- Bây giờ chắc cô đã hiểu tại sao tôi lại nhớ đến anh chàng  nhạc sĩ Iuốckô rồi nhỉ? Trước kia hai anh em tôi lấy làm lạ không  hiểu sao một người mù lại có thể theo Kari và đoàn quân lưu động  của tướng đó được. Phần nhiều những nhạc sĩ đàn băng-đu-ra là những người hành khất già cả xách bị lang thang hết làng này  sang làng khác để hát. Mãi hôm nay nhìn anh Pie của cô cưỡi  ngựa, trong óc tôi vụt hình dung ra anh chàng Iuốckô mù đeo chiếc  đàn băng-đu-ra thay súng, phóng ngựa theo viên thủ lĩnh của  mình.
Rồi anh mơ màng nói tiếp:
- Rất có thể anh ta cũng đã từng dự chiến. Dù sao anh ta  cũng đã cùng các bạn đồng ngũ xông pha trong nhiều cuộc chiến  đấu và đã cùng họ chia sẻ gian nguy. Ôi! Thượng đế! Xứ Ukren  chúng ta đã trải qua những thời kỳ oanh liệt biết bao !
Bà Ana thở dài nói:
- Gớm nghe ghê chết !
Anh sinh viên cãi lại:
- Đẹp đẽ biết bao!
Pie lại gần xe quả quyết nói:
- Bây giờ thì chả còn có thế!  Ngước đôi hàng lông mày lên, lắng tai nghe tiếng vó ngựa đi  bên cạnh, anh kìm ngựa đi theo nhịp xe.
Khuôn mặt anh tái nhợt hơn mọi khi, lộ vẻ xúc cảm. Pie nhắc  lại:
- Tất cả những cái ấy nay không còn nữa!
Cậu Mácxim nghe  nói, lạnh lùng bảo:
- Cái gì đáng mất thì mất đi. Người xưa có lối sống của họ.  Còn anh, anh phải tìm lấy lối sống của anh...
Anh sinh viên đáp:
- Ông thì làm gì mà chả nói được. Cuộc sống cóđược cái gì  cho ông, ông đã lấy hết còn đâu...
Ông bạn già của Garibanđi miệng mỉm cười chua chát, mắt  nhìn đôi nạng, đáp lại:
- Thế tôi có chút gì, cuộc sống cũng chẳng đã cướp hết đấy ư?
- Rồi ông nói tiếp:
- Xưa kia lão đây cũng đã khao khát cái tự do của người  Côdắc, đã khát khao cái thi vị của cuộc sống ngang dọc ấy... Lão  còn thân hành đến tận Thổ Nhĩ Kỳ để gặp Sađích(2).
Bọn trẻ náo nức hỏi:
- Thế rồi sao?
- Rồi sao... thoạt nhìn thấy “những con người Côdắc tự do” đi  thờ phụng chế độ quân chủ Thổ Nhĩ Kỳ là lão hết khát khao  ngay... Thực là một thứ dối trá có một trong lịch sử, một thứ lừa  bịp! Tôi hiểu ra là lịch sử đã vứt tất cả những thứ cổ lỗ ấy vào sọt  rác, và cái chính không phải là hình thức đẹp mà ở nơi mục đích...  Thế là tôi đi sang Ý. Không biết tiếng nói của người Ý, tôi cũng sẵn  sàng hy sinh cho lý tưởng của họ.
Lúc này cậu Mácxim nói rất nghiêm trang, giọng thành thực,  nên câu nói thêm trịnh trọng. Thường thường, cậu không có xen  vào những cuộc tranh luận giữa ông già Stavrútchenkô và các cậu  con trai ông lão. Những khi bọn trẻ có cầu viện ông là người được  chúng coi là một đồng minh với chúng, ông chỉ ngọt ngào mỉm cười  đáp lại. Nhưng giờ đây, xúc động trước những kỷ niệm của tấn  thảm kịch thốt nhiên gợi ra trên tấm đá cổ, rêu phong kín, ông  cảm thấy cái quá khứ xa xôi đó lúc này, lạ lùng quá, nó có quan hệ đến Pie và qua Pie nó có quan hệ đến một thế hệ hiện tại hết sức  sinh động.
Lần này, bọn trẻ không ai cãi lại điều gì, không hiểu là do  vừa đây, họ bị xúc động trước tấm bia đá trong vườn lão Ốttáp,  tấm bia đã nói lên một cách hùng hồn về cái mất đi của quá khứ,  hay họ nghiêng mình trước tấm lòng thành thực đanh thép của  người lính già.
Lặng yên một lát, anh sinh viên hỏi:
- Thế còn gì để lại cho chúng tôi ?
- Vẫn là cuộc đấu tranh không ngừng.
- Nhưng đấu tranh ở đâu? Dưới hình thức nào?  Cậu Mácxim đáp gọn lỏn:
- Đi mà tìm lấy.
Một khi cậu đã bỏ cái giọng châmbiếm hàng  ngày, là lúc cậu sắp sửa nói chuyện nghiêm trang. Nhưng giờ đây  không còn thời giờ... Xe đã đỗ trước cổng vào tu viện. Anh sinh  viên hơi cúi người xuống, giữ lấy dây cương cho Pie. Mặt Pie khác  nào cuốn sách bỏ ngỏ, phản ánh mối xúc động sâu sắc.
III
Đến tu viện, khách thường thường hay đi thăm nhà thờ cổ và trèo lên gác chuông. Đứng đây có thể nhìn bao quát được cả phong  cảnh một vùng rộng lớn. Những hôm trời trong sáng, gắng nhìn sẽ thấy cả những chấm trắng nhỏ ở huyện lỵ và xa tít tận chân trời là dải sông Niép cong cong uốn khúc.
Mặt trời đã bắt đầu lặn. Khi đoàn người đến gần, cổng gác  chuông còn đóng kín. Cậu Mácxim đứng ở bậc cửa một gian phòng.  Có một chú bé đứng dưới vòm đợi đưa khách đi thăm. Người chú mảnh khảnh, mình mặc chiếc áo dài đen, đầu đội chiếc mũ nhọn,  chú đứng quay lưng chặn cổng, một tay nắm chặt chiếc khóa.  Ngay cạnh đấy, một đám trẻ con đứng nép vào nhau như đàn chim  sợ sệt. Rõ ràng là giữa chú bé và đám trẻ vừa xảy ra câu chuyện gì  không hay. Nhìn tư thế chú đứng có vẻ gây gổ và xem chú ghì chặt  lấy chiếc khóa, có thể đoán được là lũ trẻ muốn theo khách trèo lên  gác chuông nhưng bị chú cản lại. Mặt chú tái nhợt, cau có, duy có đôi gò má là đỏ lửng.
Đôi tròng mắt chú bé không hề động đậy nom rất kỳ dị. Bà Ana là người đầu tiên để ý thấy vẻ mặt và đôi mắt của chú bé. Bà run run cầm tay Êvơlin. Cô bé sờ sợ, thì thào:
- Một người mù!
Bà Ana:
- Suỵt! Thế... con cũng nhận thấy ư?
- Vâng.
Thực khó mà không nhận thấy chú bé ở đây sao mà giống Pie  đến thế. Cũng khuôn mặt tái nhợt cau có, cũng đôi tròng mắt  trong suốt nhưng không động đậy, cũng đôi lông mày luôn luôn  như băn khoăn, thoáng có tiếng động lạ lại cong lên và vẫy vẫy  trên đôi mắt, như đôi chiếc râu của con sâu lúc gặp một vật gì làm  nó sợ hãi.
Nét mặt chú bé có thô hơn, thân hình chú có xương xương  hơn, nhưng như thế nom chú lại càng giống Pie. Khi chú bé ho,  một cơn ho rũ rượi; đôi tay ôm lấy lồng ngực lép kẹp; bà Ana trố mắt nhìn như thể có con ma đột nhiên hiện ra trước mắt.
Khi cơn ho đã đỡ, chú bé mở cổng và đứng trên thềm cửa, chú hỏi, giọng khàn khàn:
- Không có lũ oắt con đấy chứ? Bước ngay, những quân trời  đánh kia!
Chú vừa hét vừa lao mình vào bọn trẻ. Sau khi để toán  thanh niên vào rồi, chú ngọt ngào, van lơn nói:
- Xin các người bố thí cho kẻ kéo chuông này chút ít. Ở đây  tối, xin cẩn thận cho.
Mọi người leo cấp thang, lúc nãy bà Ana ngần ngại vì thấy  dốc quá và khó leo, bây giờ cũng lặng lẽ theo sau.
Khách vào hết, chú bé mù đóng cửa lại. Ánh sáng biến mất,  mãi về sau, trong lúc bọn thanh niên chen nhau leo những bậc  thang cuốn, bà Ana ở nán lại, chỉ thấy một vệt sáng lờ mờ, lọc qua  chiếc khung cửa hẹp đặt trong bức tường dày. Tia sáng mờ yếu ớt  soi mấy tảng đá gồ ghề bụi bậm.
Bên ngoài, lũ trẻ con nhỏ nhẻ kêu:
- Chú kéo chuông ơi! Cho chúng tôi vào với! Cho chúng tôi  vào với, chú...
Chú bé phát khùng chạy xổ ra, đấm thình thình vào đôi cánh  cửa bọc sắt. Chú quát:
- Bước đi! Bước đi! Lũ ôn con quỷ bắt kia! Sao trời không  đánh chết tiệt lũ chúng mày đi!
- Cơn điên tiết làm tiếng chú quát  khàn khàn, nghẹt luôn trong cuống họng.
Bọn trẻ con nhâu nhâu chửi lại:
- Quỷ bắt thằng mù kia đi!
Rồi có tiếng chân của đến chục đứa trẻ chạy rầm rầm đằng  sau chiếc cổng. Chú bé kéo chuông ghé tai nghe và thở hổn hển:
- Quan ôn bắt hết lũ chúng mày đi, quân trời đánh! Cho  chúng mày chết tiệt đi! Ôi thượng đế! Ôi Đức chúa! Sao người đày  bỏ tôi...
Chú kêu to, giọng đổi khác hẳn, nghe não nuột vô cùng khổ sở. Vấp phải bà Ana, lúc đó còn đang đứng ngẩn người ra ở chân  thang, chú càu nhàu hỏi:
- Ai đấy? Sao lại còn ở đây?
- Nhưng...
Chú bé vội vàng lễ phép nói:
- A, xin lỗi bà, mời bà đi, mời bà đi! Bà đừng sợ!
- Khoan một chút, bà hãy nắm lấy tay tôi...
- Xin bà bố thí cho đứa kéo chuông hèn mọn này chút ít!
Rồi chú bé lại khúm núm xin, nghe ngượng tai khó chịu.  Trong bóng tối, bà Ana móc ví lấy một tờ giấy bạc đưa cho  chú bé mù. Chú bé vội đưa tay chộp lấy. Dưới ánh sáng lờ mờ chỗ cầu thang ngoặt, bà nhìn thấy chú bé đưa tờ giấy bạc lên sát má và lấy ngón tay nắn nắn. Cái khuôn mặt tái nhợt kia, có ánh sáng  mờ mờ kỳ dị soi vào, nom sao mà giống khuôn mặt con trai bà quá,  thốt nhiên nó rúm lại vì vui sướng, cái vui sướng ngây thơ, thèm  khát.
- Cám ơn bà... con xin cảm ơn bà lắm lắm, giấy bạc bà cho  không phải bạc giả... Con cứ tưởng bà giễu con! Bà ạ, có nhiều  người họ đánh lừa cả những kẻ mù lòa tội nghiệp...
Nước mắt ướt đầm khuôn mặt của người mẹ tội nghiệp. Bà vội lau mặt và bước lên thang. Phía trên, tiếng chân những người  lên trước vang rầm rầm, tiếng nói ồn ào nghe tựa thác nước ầm ầm  đổ sau lưng một bức tường.
Mấy anh thanh niên ngừng ở một khúc ngoặt. Họ leo đã khá cao. Qua một chiếc cửa sổ hẹp, một vạch sáng tuy tản mạn nhưng  trong trẻo hơn, theo không khí mát mẻ ùa vào. Bức tường chỗ đó phẳng lì và có nhiều nét vạch ghi chằng chịt. Phần lớn là chữ ký của khách đến thăm để lại. Vừa bông đùa, mấy anh tìm những chữ ký của bạn bè.
- A đây, không phải chữ ký mà là mấy câu gì ấyanh em ạ.
-  Anh sinh viên thốt nhiên kêu to rồi chậm rãi đọc:
- Nhiều kẻ bắt đầu, ít người tới đích...  Anh liền khôi hài, nói:
- Chắc ám chỉ cuộc leo này hẳn!
Chú bé kéo chuông ngoảnh mặt đi, đôi lông mày mấp máy  cau có, chú càu nhàu nói;
- Anh muốn hiểu ra sao thì hiểu! Dưới kia còn có mấy câu  thơ nữa? Các anh nên đọc...
- Ở đâu? Chỗ này tôi chẳng thấy câu nào.
- Anh chắc chắn là không có chứ? Vậy mà tôi bảo là có đấy.  Ấy, nhiều cái các anh có mắt sáng mà nhìn vẫn không ra.
Chú bé bước xuống hai bậc thang, đưa tay sờ soạng trên bức  tường, chỗ này không có một tia ánh sáng...
- Đây, mấy câu thơ hay lắm, nhưng không có đèncác anh đọc  làm sao được.
Pie đến nơi, lấy tay sờ lên tường. Anh thấy ngay cái câu  châm ngôn ghê rợn mà người khắc nó có lẽ đã mất cách đây hơn  một trăm năm.
Hãy nghĩ đến ngày thần chết mang đi,
Lúc linh hồn xa rời xác thịt.
Hãy nghĩ ngày sang thế giới bên kia
Và nghĩ đến niềm đau muôn thuở.
- Một câu châm ngôn vui nhỉ.
- Anh sinh viên cố ý nói bông,  nhưng câu nói của anh rơi tõm, không ai hưởng ứng.
Chú bé kéo chuông nhại mồm nói:
- Anh không thích hả? Phải, tất nhiên, anh còn trẻ lắm...  nhưng... cũng không ai biết đâu. Cái chết nó đến như kẻ trộm ban  đêm.
Rồi chú bé đổi giọng:
- Nhưng cũng là câu thơ hay đấy “Hãy nghĩ đến ngày thần  chết mang đi...”
- Đoạn, chú hơi dằn giọng kết luận:
- Ừ, mà có ai biết sang thế giới bên kia rồi ra sao đâu!
Leo thêm mấy bậc thang nữa mọi người ra đứng ở đầu thang  thứ nhất của gác chuông. Ở đấy kể cũng đã khá cao, nhưng còn có một lối thông qua bức tường, theo một lối khó đi hơn nữa, đến tầng  cao hơn. Từ sân gác chót đó nhìn ra thấy cả một vùng bao la tráng  lệ. Mặt trời đã ngả về tây, bóng tối trùm lên thung lũng, từng đám  đen kéo dài. Đằng đông, một đám mây lớn đè nặng trĩu, những  vùng xa xa đã khuất sau màn sương chiều. Ở đây chỉ còn thấp  thoáng mấy tia nắng xuyên khoai, chiếu vào trong đám mờ mờ xanh lam, làm nổi lên hoặc một mảng tường trắng, hoặc mấy tấm  kính, cửa sổ lấp lánh đỏ chói, hoặc làm lóe lên một tia sáng trên  chiếc thập tự dựng tít trên đỉnh một gác chuông đằng xa.
Mọi người nín lặng. Ở nơi cao thế này, gió trong vắt không  gợn chút hơi đất, thổi tạt vào các khuôn cửa làm dây chuông lay  động. Gió lùa vào các quả chuông, thỉnh thoảng làm bật lên những  tiếng vang rền, một thứ rì rầm sang sảng, nghe có cái gì như một  điệu nhạc xa xăm mơ hồ hay như tiếng chuông đồng thở dài u uất.  Cảnh vật ở bên dưới thanh thản, yên lặng, không chút xáo động.
Nhưng, mọi người yên lặng còn do một nguyên nhân khác.  Chắc hẳn tại đứng trên cao quá nên Pie và chú bé kéo chuông mù rờn rợn và cảm thấy mình yếu đuối. Hai người cùng đứng sát lại  góc tường, chống tay xuống thành bao lơn. Họ đứng đấy ngửa mặt  hứng đón làn gió buổi chiều hiu hiu thổi.
Lúc này mọi người đều thấy Pie và chú bé sao mà giống nhau  thế. Chú bé nhiều tuổi hơn một ít. Chiếc áo dài đen chú mặc lụng  thụng, rủ từng nếp, che cái thân hình gầy gò yếu đuối. Nét mặt  chú gồ và thô hơn nét mặt Pie. Nhìn kỹ hơn cũng thấy có cái khác  nhau. Chú bé tóc vàng hoe, chiếc mũi hơi cong và đôi môi mỏng  hơn của Pie. Chú đã có ria mép, và dưới cằm đã thấy chòm râu  quăn quăn. Nhưng trong cử chỉ, trong cái nhếch mép cau có, nhìn  đôi lông mày chú luôn luôn mấp máy, sao mà hai người giống  nhau làm vậy, cái giống nhau làm hai người như hai anh em ruột.
Vẻ mặt Pie bình tĩnh hơn, lúc nào cũng đượm buồn, cái buồn  quen thuộc, còn trên khuôn mặt chú bé kéo chuông vẻ buồn đau  xót hơn, cộng thêm vẻ chua chát hờn giận, dữ tợn nữa. Nhưng chú bé cũng dần dần bình tĩnh lại. Làn gió hiu hiu như đã xua hết mọi  nếp nhăn trên trán chú bé, làm chú cũng cảm thấy trong người hoàn toàn thư thái như cảnh vật bên ngoài mà đôi mắt mù của  chú không nhìn thấy. Đôi lông mày đã dần dần thưa mấp máy.
Nhưng, thốt nhiên cùng một lúc, Pie và chú bé cùng mấp  máy đôi hàng lông mày như thể hai người cùng nghe có tiếng động  từ dưới thung lũng đưa lên, tiếng động nhỏ quá không ai nghe  thấy.
Pie nói:
- Có tiếng chuông.
- Phải tiếng chuông nhà thờ Xanh Gioóc ở cách đây ngót 15  cây số, chuông kéo kinh vãn khóa; bên ấy bao giờ cũng kéo trước  bên này nửa tiếng. Anh nghe thấy tiếng chuông đấy à? Tôi cũng  nghe được. Người khác, họ không nghe thấy gì đâu.
Chú bé nín lặng một lát rồi nói tiếp:
- Ở đây thú lắm, nhất là những ngày lễ. Anh có nghe tôi kéo  chuông bao giờ chưa?
Trong câu chú hỏi, có chút kiêu hãnh ngây  thơ.
- Hôm nào anh đến mà nghe... Cha Pămphin. Anh không  biết cha Pămphin phải không? Ông ta thửa riêng cho tôi hai quả chuông nhỏ. Hai quả chuông còn mới, chưa mờ xám như những  quả khác. Hai quả này kêu hay lắm! Như tiếng hát, nhất là vào  đêm trước lễ Phục sinh.
Chú bé bước lại cầm chiếc dây chuông và lanh lẹ kéo, làm hai  quả chuông kêu rung lên nghe rất du dương. Tiếng lưỡi chuông  đập vừa nhẹ vừa rõ, ai cũng nghe thấy lanh canh, nhưng tiếng  chuông không vọng quá ra ngoài nóc nhà.
- Còn cái này kêu trầm trầm, bum! Bum! Bum!  Khuôn mặt chú bé sáng lên một niềm vui ngây thơ, nhưng  vẫn đượm một cái gì ốm yếu nom rất thương hại.
Chú thở dài nói:
- Chuông thì mua, nhưng áo bông cha không hề nghĩ đến, đồ keo bẩn! Thế mà trên gác chuông này lạnh lắm, nhất là về mùa  thu... Ối chà chà... mới lạnh làm sao...
Chú bé ngừng bặt, lắng tai nghe rồi nói:
- Cái ông què ở dưới kia đang gọi anh. Thôi anh xuống đi,  đến giờ về rồi.
Cô Êvơlin đứng dậy trước tiên nói:
- Thôi ta về đi.Từ nãy đến giờ cô như bị thôi miên, chỉ ngây  người nhìn chú bé kéo chuông.
Mấy anh thanh niên cùng xuống. Chú bé ở lại trên cao. Pie  theo sau mẹ. Đi được mấy bước, thốt nhiên anh đứng lại nói, giọng  như ra lệnh:
- Cứ xuống trước đi! Tôi ở lại một lát, rồi xuống ngay bây giờ.
Tiếng chân đã tắt. Đứng lại một mình, Êvơlin tránh ra một  bên nhường lối bà Ana đi. Cô không xuống, nín thở đứng dán  người vào tường.
Pie và chú bé tưởng chỉ còn có hai người ở lại trên gác  chuông. Họ đứng bên nhau, yên lặng trong một lúc lâu, như bứt  rứt lắng tai nghe.
Sau cùng chú bé hỏi:
- Ai đấy?
- Tôi.
- Anh, anh cũng mù à?
- Phải, tôi cũng mù. Thế anh mù đã lâu chưa?
Chú bé đáp:
- Tôi đẻ ra đã mù. Ở đây có thằng Rômăng cũng mù... nó mù từ năm lên bảy. Thế anh có phân biệt được ngày đêm không?
- Có, tôi phân biệt được.
- Tôi cũng thế. Trời bắt đầu tảng sáng là tôi biết.Thằng  Rômăng nó lại không biết, kể ra đối với nó dễ dàng hơn thì phải.
Pie vội hỏi:
- Tại sao lại dễ?
- Tại sao à? Thế anh cũng không biết tại sao ư? Nó, nó đã được thấy ánh sáng. Nó nhớ được mặt mẹ nó. Anh biết chứ gì. Này  nhé: khi nó ngủ chẳng hạn, thế là mẹ nó đến với nó trong giấc  mơ... Chỉ có cái là mẹ nó giờ đã già lắm rồi mà bao giờ nó cũng  thấy mẹ nó còn trẻ. Còn anh, thế có bao giờ anh nằm mơ không?
Pie đáp:
- Không.
- Đấy, mù thì thế đấy! Nhưng chúng ta, đẻ ra đã thế...
Pie đứng rầu rĩ, mặt âu sầu như bị đám mây phủ lấp. Thốt  nhiên chú bé kéo chuông giương đôi lông mày thật cao làm Êvơlin  nhìn thấy trong đôi mắt của chú chứa chất cái đau khổ của những  người mù, nỗi đau khổ mà cô bé biết hết sức rõ.
Đột nhiên chú bé kêu lên:
- Phải, thực thế người ta đôi khi lầm lỗi. Ôi! Đức mẹ đồng  trinh! Con cầu xin cho con được nhìn thấy ánh sáng, dù chỉ một  lần thôi!
Mặt chú co rúm lại. Chú lại nói, với cái giọng chua chát ban nãy:
- Không... Họ không muốn... Đôi khi ta mơ một cái gì, nó bắt  đầu lóe ra, nhưng kìa: vừa thức giấc là không còn nhớ gì hết.
Chú ngừng bặt, lắng tai nghe. Mặt chú tái đi, nhăn nhó. Chú cau có, hằn học nói:
- Lại để lũ ôn con vào rồi!
Quả nhiên, từ dưới hành lang chật hẹp, tiếng lũ trẻ chạy rầm  rầm như sóng cồn đưa lên, chúng vừa chạy vừa kêu la. Rồi, một lát  không nghe thấy gì nữa: chắc lũ trẻ đã leo lên đến sân gác tầng  dưới và tiếng huyên náo lúc này tỏa cả ra ngoài. Nhưng một  thoáng, cầu thang tối tăm lại ào ào, như có tiếng đàn ong bay lại  gần, lũ trẻ thi nhau chạy, reo hò vui vẻ. Chúng chạy vụt qua mặt  Êvơlin. Đến bậc thang cuối cùng chúng đứng lại một lát rồi lẻn  mau qua trước mặt chú bé kéo chuông. Chú hầm hầm nắm tay lại,  đấm bừa ra trước mặt, cố đấm cho trúng bọn trẻ ranh mãnh.
Chợt từ trong đám tối, từ chiếc cầu thang có người đi lên.  Đúng là chú Rômăng. Mặt chú này to rỗ chằng chịt, nom rất bình  tĩnh. Đôi mi mắt rủ xuống che lấp hai hốc mắt, trên đôi môi, một  nụ cười hiền hậu. Chú đi qua mặt Êvơlin đang đứng nép bên  tường, rồi lên sân gác, vừa hay nắm đấm của chú bạn nện trúng  gáy.
- Ô kìa! Iêgô! Lúc nào cũng gây gổ thôi!
Tiếng chú nghe to và vui.
Hai chú bé đụng nhau, nắn nắn nhau.  Iêgô hỏi, giọng còn run run vì giận quá.
- Sao anh lại cho lũ ôn con nó vào?
Rômăng vẫn vui vẻ hiền hậu đáp lại:
- Sao lại cấm chúng nó. Chúng là bầy chim non của Thượng  đế đấy... Gớm anh làm chúng hãi quá. Nào các em đâu?
Bọn trẻ nín thít, đứng xít nhau, nép vào xó tường, tỏ vẻ sợ sệt, nhưng mắt chúng vẫn long lanh, ranh mãnh.
Êvơlin bước nhẹ chân trong bóng tối. Cô xuống đến lưng  chừng cầu thang thứ nhất thì nghe đằng sau có tiếng chân Iêgô và Pie nện mạnh. Còn ở trên cùng là tiếng lũ trẻ reo hò vui vẻ như  chúng đang xô vào ôm quàng lấy chú Rômăng.
Lúc chiếc xe thong thả đưa khách ra khỏi cổng tu viện, có tiếng chuông ngân nga vang theo. Chú Rômăng kéo chuông vãn  khóa.
Mặt trời đã lặn. Chiếc xe lăn dọc cánh đồng. Trời đã mờ tối.  Tiếng chuông đều đều buồn bã, chập chờn bay theo. Tiếng chuông  vang lên đều đặn rồi tắt dần trong bóng tối xanh lam của buổi  hoàng hôn...
Trên đường về, ai nấy lặng thinh. Chiều tối, Pie vắng mặt  rất lâu. Anh ra ngoài vườn, tìm một chỗ tối tăm ngồi. Êvơlin đi  tìm, gọi mãi anh cũng không thưa. Đến lúc anh sờ soạng lần về buồng thì mọi người đã đi ngủ.

IV
Gia quyến bà Pôpenski còn lưu lại ở nhà ông Stavrútchenkô  mấy ngày nữa. Đôi lúc Pie khí sắc tươi tỉnh, những lúc như vậy  nom anh hoạt bát, có phần vui vẻ. Anh con cả ông Stavrútchenkô  có một số rất nhiều nhạc khí, Pie lần lần tập thử. Anh thích lắm.
Mỗi nhạc khí với âm thanh riêng của nó, cái nào cũng diễn tả được  nhiều khía cạnh tình cảm.
Tuy nhiên, nghe kỹ vẫn thấy anh có cái gì phiền muộn trong  lòng. Những phút vui vẻ chẳng qua chỉ là những vệt sáng ngắn  trên một cái nền toàn bộ đang mỗi lúc một sầm sịt lại.
Như đã bảo thầm với nhau, về đến nhà, không ai nhắc nhở lại cái ngày đi thăm tu viện. Hình như buổi du ngoạn ấy đã bị xóa  mờ trong trí nhớ mọi người và ai nấy đã quên hẳn nó đi. Tuy  nhiên, rõ ràng là kỷ niệm ngày hôm đó đã khắc sâu trong tâm trí  Pie. Mỗi lần ngồi một mình, gặp lúc yên lặng, hoặc lúc anh không  chú ý đến người khác chuyện trò, Pie lại lắng mình suy nghĩ, vẻ mặt nom chua xót đau đớn. Trước kia, đã từ lâu, vẻ mặt anh vẫn  thế, nhưng bây giờ mỗi ngày vẻ chua xót một mạnh mẽ hơn, nom  anh càng thấy giống chú bé kéo chuông một cách kinh khủng.
Ngồi trước mặt chiếc dương cầm, buông tâm hồn theo cảm  hứng, thường thường anh đưa cả vào bản đàn anh dạo, cái tiếng  chuông nhỏ ngân nga và tiếng trầm trầm của quả chuông lớn anh  được nghe trên gác chuông tu viện. Và cái mà trước kia không ai  dám nhắc tới, nay lại vụt hiện rõ ra trong trí nhớ của mỗi người:  những chiếc cầu thang tối om, khuôn mặt hốc hác, màu da ốm yếu  của chú bé kéo chuông, hình ảnh chú bé lúc giận dữ, lúc chua chát,  trách móc số phận. Rồi hình ảnh Pie và chú bé đứng trên gác  chuông. Hai người giống nhau quá, từ cách đứng, vẻ mặt, đến đôi  lông mày mấp máy, băn khoăn lo lắng. Cái mà trước kia cha mẹ,  bạn bè Pie coi là cá tính riêng của anh thì nay nó hiện rõ như dấu  hiệu của một tai họa chung mà một nguyên nhân huyền bí bắt  người mù nào cũng phải chịu.
Về nhà, một hôm, cậu Mácxim hỏi chị:
- Này chị Ana, chị có biết trong chuyến đi chơi xa này có cái gì  lạ không? Tôi thấy đúng từ cái hôm ấy trở đi, cháu nó thay đổi  khác trước.
Bà Ana thở dài đáp:
- Chà! Chỉ vì gặp cái chú bé mù đấy thôi.
Vừa mới đây, bà có gửi lên tu viện hai chiếc áo bông da cừu,  kèm theo một ít tiền và một bức thư viết cho cha Pămphin. Bà năn nỉ nhờ cha hết sức an ủi cho hai chú bé kéo chuông đỡ khổ. Bà vốn  là người nhân từ và rất rộng rãi, nhưng thoạt đầu bà quên bẵng  chú Rômăng, và chính Êvơlin đã nhắc bà nên chăm chú đến cả hai  người đau khổ.
- À phải, phải, đúng lắm!
Nhưng rõ rệt là bà chỉ quan tâm đến có chú Iêgô. Một cảm  giác dị đoan pha lẫn với lòng thương người nồng nhiệt của bà: bà có cảm tưởng làm phúc như vậy sẽ làm dịu bớt được cái sức mạnh  tối tăm như một bóng đen đang bay lởn vởn trên đầu đứa con trai.
Cậu Mácxim ngạc nhiên hỏi:
- Gặp chú bé mù nào ?
- Cái chú... ở gác chuông ấy mà...  Cậu Mácxim cáu kỉnh đập chiếc nạng xuống đất bảo:
- Đồ bị thịt không có chân như mình khổ thật! Chắc chị quên  là tôi không trèo được lên gác chuông. Thực không sao chịu được  với các bà! Cô Êvơlin! Câu chuyện trên gác chuông ra sao, cô kể lại  rõ cho tôi nghe.
Từ mấy hôm nay, cô bé cũng mất cả sắc người. Nghe hỏi, cô  khẽ nói:
- Chú bé đưa chúng tôi lên thăm gác chuông là một chú bé mù - Và chú ta...
Nói đến đây, cô nín bặt. Bà Ana hai tay ôm mặt nóng bỏng,  đầm đìa nước mắt.
- Và chú ta... chú ta giống anh Pie lắm...
- Thế mà chả ai nói gì cho tôi hay! ... Nhưng còngì nữa  không? Vì giống nhau thì đã làm sao mà phải khốn khổ đến thế,  chị Ana...
Cậu dịu giọng như nhẹ nhàng trách chị.  Bà Ana nghẹn ngào đáp:
- Chao ôi! Ghê quá!
- Có gì mà ghê! Thì cho là chú bé ấy giống thằng Pie đi nữa  đã làm sao?
Êvơlin đưa mắt nhìn ông già, cái nhìn đầy ý nghĩa, nên ông  lặng im ngay. Một lát sau bà Ana đi ra, còn Êvơlin ở lại với chiếc  rổ khâu mọi ngày.
Lặng yên một lát, cậu Mácxim lại hỏi:
- Câu chuyện còn gì nữa không?
- Có... Khi mọi người xuống cả dưới, anh Pie ở lại. Anh năn nỉ  bảo dì Ana (từ thuở bé Êvơlin vẫn quen gọi bà Pôpenski là dì) theo  mọi người xuống, để một mình anh ấy ở lại với chú bé kéo chuông.  Nhưng cháu... cháu cũng ở lại.
Ông già buột mồm hỏi:
- Ở để rình chúng nó ư?
Êvơlin đáp:
- Cháu không sao dứt đi được. Hai người nói chuyện với  nhau, như...
- Như đôi bạn cùng đau khổ chứ gì?
- Phải... như đôi bạn mù. Chú Iêgô hỏi anh Pie có nằm mơ  thấy mẹ anh bao giờ không? Anh Pie bảo không. Chú Iêgô này  cũng thế, chưa bao giờ chú ta trông thấy mẹ. Nhưng còn có một  chú nữa tên là Rômăng, cũng mù. Chú này thường nằm mơ thấy  mẹ, nhưng tuy bây giờ mẹ chú ta đã già mà chú vẫn nằm mơ thấy  mẹ trẻ như trước kia...
- Được, rồi ra sao?
Êvơlin lặng im suy nghĩ, một lát rồi cô ngước đôi mắt xanh  biếc lên nhìn ông già, đôi mắt lộ rõ trong lòng cô đang đau đớn và đang có một cuộc vật lộn đấu tranh. Cô nói:
- Chú Rômăng có vẻ hiền lành và bình tĩnh. Mắt chú ta buồn  nhưng nom không có vẻ ác chút nào. Chú đẻ ra đôi mắt vốn lành  lặn, còn chú kia... xem ra đau khổ một cách ghê gớm.
Cô bé nói lảng ra thế.
Chú Mácxim nóng ruột ngắt lời:
- Cháu cứ nói thực cho ta nghe. Chú bé kia chua xót lắm, có phải không ?
- Vâng, chú ấy chỉ muốn đánh lũ trẻ con, chú ấy chửi chúng  nó luôn mồm. Còn chú Rômăng, xem ra được lũ trẻ yêu mến lắm.
- Chú kia hung ác và giống Pie lắm... Phải ta hiểu  rồi...
Cậu Mácxim vừa nói vừa ngẫm nghĩ...  Êvơlin nín lặng một lát lâu. Sau, như đã qua cơn đấu tranh  rất gay go trong óc, cô khẽ nói:
- Khuôn mặt hai người không giống nhau, nét mặt mỗi người  một khác. Mới cách đây không lâu, cháu thấy vẻ mặt anh Pie  giống chú Rômăng thì phải, nhưng giờ đây... cháu thấy càng ngày  anh ấy càng giống chú Iêgô và hơn nữa... Cháu sợ, cháu tưởng...
- Cháu sợ gì? Lại đây, cháu yêu và khôn ngoan của  cậu.
Cậu Mácxim vỗ về Êvơlin, giọng vô cùng âu yếm. Cảm  động về thái độ âu yếm bất ngờ của cậu
Mácxim, Êvơlin ứa nước mắt, bước lại gần. Cậu lấy bàn tay  to vuốt ve mái tóc mượt như tơ của cô bé và nói:
- Vậy, cháu nghĩ sao? Nói lên, cháu yêu của cậu. Ta xem  cháu đã biết suy nghĩ rồi đấy.
- Cứ cháu nghĩ, thì giờ đây anh Pie, anh ấy tin là người nào  bị mù từ thuở lọt lòng, cũng đều hung ác cả... Và... anh ấy còn tin  là chắc chính anh ấy, nhất định cũng thế...
Cậu Mácxim giơ tay lên và nói:
- À... Ra thế! ... Cháu lấy hộ cậu chiếc tẩu đặt ở thành cửa sổ kia kìa. Một lát sau, từng đám khói cuồn cuộc bốc quanh đầu cậu  Mácxim. Cậu lầm bầm riêng một mình:
- Ừ, hỏng thực. Ra mình lầm. Chị Ana nói thế mà đúng.  Người ta rất có thể đau xót và buồn khổ về một điều mà người ta  chưa từng biết. Bây giờ thì ý thích sẽ theo bản năng. Cuộc gặp gỡ chó chết! Âu cũng là do số mệnh cả, sự thực trước sau thế nào cũng  lòi ra. Cái ngày đó chóng chầy cũng phải đến.
Đám khói xám xanh đã bốc lấp hẳn người.  Trong cái đầu vuông vắn của người lính già tàn tật nọ, đang  sôi lên những ý nghĩ, đang nung chín những ý định mới...
Mùa đông đến. Đường xá, đồng áng, làng mạc lấp dưới một  lớp tuyết dày. Tòa lâu đài trắng xóa. Những bông tuyết nhẹ rơi  chất trên các cây nom như cả khu vườn nở thành những đám lá trắng toát. Trong lò sưởi, lửa kêu lách tách. Người nào ở sân bước  vào cũng mang theo cái hương vị và hơi mát mẻ của những bông  tuyết nõn nà, mượt dịu.
Trước kia, theo lối riêng của mình, Pie cũng đã cảm thấy cái  thi vị ngày đầu khi mùa đông tới. Lúc thức dậy, bao giờ anh cũng  thấy trong người sảng khoái lạ thường. Nghe cái tiếng đặc biệt của  chân người đi vào bếp, nghe tiếng cửa khép đập mạnh, nghe  những luồng gió nhẹ khẽ luồn vào khắp nhà, tiếng tuyết xào xào  ngoài sân, và nghe cái “hơi lạnh” lạ lùng của tất cả những âm  thanh từ ngoài đưa vào, anh nhận ra ngay là mùa đông đã tới. Khi  anh cùng với Iokhim ra ngoài đồng, anh khoái trá lắng nghe tuyết  xào xào dưới bánh xe và những tiếng vang vọng dội qua lại giữa  khu rừng, cánh đồng và con đường cái.
Lần này, ngày đầu đông trắng xóa chỉ mang lại cho anh một  mối buồn ảm đạm hơn bao giờ hết. Sáng sớm, anh đi đôi giầy cao  cổ ra ngoài và lần theo con đường nhỏ phủ kín tuyết đến chỗ chiếc  máy xay.
Trong vườn, yên lặng như tờ. Mặt đất giá cứng, phủ một lớp  tuyết dày và mịn, không dội lại một âm vang nào hết. Trái lại, cái  không khí trong vắt đưa tiếng vang đi thực xa: những tiếng oa oa  quạ kêu, tiếng rìu chan chát đẵn củi và tiếng “rắc” nhẹ của một  cành cây đột nhiên gẫy. Thỉnh thoảng lại có tiếng lạ như tiếng  thủy tinh nổ vỡ loảng xoảng, tiếng nghe chói tai rồi tắt vào trong  những khoảng xa xôi, thăm thẳm nào. Đấy là tiếng lũ trẻ đang  ném sỏi xuống ao làng, mặt ao đã được đêm phủ lên một lớp băng  mỏng.
Ao trong ấp trại cũng đông giá, nhưng con sông nhỏ bên cạnh  máy xay giờ đây dòng nước chậm rãi và đen sẫm hơn, vẫn chảy  giữa hai bên bờ phủ tuyết trắng xóa và róc rách trong các cửa  cống.
Pie đến gần bờ đê và đứng lại. Tiếng nước chảy giờ đây nghe  khác hẳn, nặng nề hơn và không còn du dương như trước. Người ta  cảm thấy cái lạnh lẽo của cảnh vật im lìm trong giấc ngủ say sưa.
Trong tâm hồn Pie cũng lạnh lẽo và tối tăm.  Cái cảm giác mơ hồ trào lên tự đáy lòng anh ngay trong buổi  tối sung sướng nọ và đã làm nảy ra trong lòng anh mối lo ngại,  nghi ngờ, giận dữ, từ đó đến nay, cái cảm giác ấy cứ mỗi ngày một  mạnh thêm, nó thay thế hẳn cho niềm vui và mọi hy vọng về hạnh  phúc trong tâm hồn anh.
Êvơlin đi vắng. Bà bá tước Pôtốcka, chủ cũ của ông bà Iatskunski đã khẩn khoản đòi bằng được hai ông bà mang con gái  đến thăm mình. Ban đầu Êvơlin không chịu đi, sau, ông  Iatskunski dỗ dành mãi và có cậu Mácxim cũng cương quyết nói  thêm vào ba bốn bận, cô mới nghe.
Đứng cạnh chiếc máy xay, Pie ôn lại những cảm giác cũ. Anh  cố gợi lại đầy đủ và tự hỏi xem Êvơlin đi vắng thế này, anh có thấy  nhớ nhung không. Ừ, rõ ràng là anh có nhớ, nhưng anh cũng thấy  dù có mặt Êvơlin, không những hạnh phúc của anh vẫn mong  manh, mà anh còn thêm đau khổ. Không có Êvơlin, những đau  khổ ấy có lẽ dịu đi nhiều.
Tai anh còn văng vẳng tiếng nói của Êvơlin. Anh còn nhớ rõ rệt từng chi tiết cái buổi hai người cùng nhau nói chuyện lần đầu  tiên. Anh còn thấy tay anh vuốt mái tóc mượt như tơ của Êvơlin,  anh còn nghe thấy trong ngực anh tiếng tim cô bé đập mạnh. Cảnh  tượng ấy, trước kia thường tạo cho anh một hình ảnh làm anh vô  cùng sung sướng. Nhưng lúc này, có một cái gì vô hình như những  con ma mơ hồ thường ám ảnh khối óc tưởng tượng tối tăm của anh,  đến phả vào hình ảnh ấy một hơi gió ác nghiệt khiến nó biến đi  mất. Anh đã không tài nào tập hợp được những kỷ niệm ấy vào  trong mớ tình cảm nhịp nhàng, êm ái mà lòng anh thấy tràn ngập  trong những buổi đầu tiên. Ngay từ ban đầu, lẫn trong cảm giác  ấy, đã nhú mầm một thoáng nghi ngờ có một “cái gì khác” và giờ đây, “cái gì khác” ấy nó đè trĩu lên anh như một đám mây đen của  dông tố chợt hiện ra nơi chân trời.
Những âm thanh, tiếng nói của Êvơlin đã lặng tắt, những kỷ niệm tươi sáng của cái buổi tối sung sướng nọ, giờ đây chỉ còn là một khoảng trống không. Và để lấp khoảng trống ấy, tự đáy tâm  hồn Pie dâng lên một cảm giác mới, vừa nặng nề, vừa khó chịu.
Lúc này, anh muốn gặp Êvơlin.
Trước kia, anh chỉ thấy một nỗi đau khổ âm thầm làm anh  băn khoăn một cách mơ hồ, nó giày vò anh, khác nào có một chiếc  răng đau mà ta chưa chú ý đến.
Buổi gặp chú bé mù kéo chuông, đã truyền sang nỗi đau khổ của anh cái khốc liệt của một thứ đau khổ có ý thức và rõ rệt.
Anh yêu Êvơlin và muốn gặp cô!
Ngày tháng trôi qua như vậy trong lâu đài im lìm, phủ dưới  tuyết.
Khi những kỷ niệm về hạnh phúc vụt hiện ra, linh hoạt và rực rỡ trước mặt, Pie cũng phấn khởi lên một chút, vẻ mặt sáng  hẳn lên. Nhưng những phút ấy không được bao lâu, dần dần ngay  trong những phút tươi sáng ấy cũng thấy vẫn một mối lo ngại hình  như anh sợ chúng sẽ bay đi dần để không bao giờ trở lại nữa. Mối  lo sợ ấy làm cho tính tình anh hóa thất thường: những phút đột  nhiên, vui vẻ, ân cần, vồ vập như bị kích thích mạnh mẽ, nhường  chỗ cho những ngày từ sáng đến tối âu sầu ủ rũ. Chiều đến, tiếng  dương cầm như than khóc trong phòng khách tối om, nghe vô cùng  u uất, bi thảm, mỗi tiếng đàn dội vào lòng bà Ana một âm vang  đau đớn. Thế là những điều bà từ trước hết sức lo ngại nay đã thành sự thực, những giấc mơ giày vò thuở nhỏ nay trở lại ám ảnh  con trai bà.
Một buổi sáng, bà Ana vào buồng Pie. Anh còn đang ngủ,  nhưng giấc ngủ trằn trọc lạ lùng: mắt không nhắm kín, dưới đôi  hàng lông mi hé mở, con mắt nhìn xám ngắt. Khuôn mặt tái nhợt,  nom hốt hoảng không yên.
Bà Ana đứng lại, nhìn kỹ đứa con trai, bà cố tìm ra cái  nguyên nhân khiến con bà lo lắng kỳ quái như vậy. Nhưng bà chỉ  thấy nỗi lo lắng của con bà mỗi lúc một tăng thêm, và mặt Pie mỗi  ngày một để lộ rõ thêm cái tinh thần căng thẳng bên trong.
Thốt nhiên bà có ấn tượng thấy trên giường con trai bà đang  nằm, có một cái gì khẽ chuyển động.
Một tia nắng sáng lóe rọi vào bức tường đúng chỗ đầu giường  Pie nằm, tia nắng khẽ rung rung, trườn xuống phía dưới... Tia  nắng nhỏ trườn nhẹ nhàng, nhích mãi lại gần đôi mắt hé mở và Pie mỗi lúc một bị kích thích thêm.
Bà Ana đứng lặng im, gần như thấy mình đang ở trong cơn  ác mộng, mắt chăm chăm nhìn tia sáng đỏ chói nọ. Bà thấy tia  nắng như xô xuống mặt con trai bà từng đợt rất nhẹ nhưng vẫn  nom thấy rõ. Khuôn mặt Pie mỗi lúc một tái nhợt, nó dài ra và cứng đờ như một chiếc mặt nạ.
Tia nắng vàng óng chạm vào mái tóc, làm sáng bật vầng trán  Pie. Do bản năng thúc đẩy, bà Ana nhảy xổ lại để che chở cho đứa  con nhỏ, nhưng bà không sao nhích được người, chân cứng như bị  bóng đè. Đôi mi mắt Pie từ từ mở, trên đôi tròng mắt không động  đậy, lấp lánh mấy tia sáng, cái đầu nghển lên khỏi gối hứng lấy tia  sáng. Một cái gì như một nụ cười, hoặc có lẽ là một cái nấc, thoáng  giần giật chạy trên đôi môi, rồi cả khuôn mặt anh lại cứng đờ ra  trong cái đà hăm hở.
Sau cùng, bà Ana vật lộn thắng cái bóng đè trĩu trên người,  bà bước lại gần giường, đặt tay lên đầu con. Pie rùng mình, thức  dậy, hỏi:
- Mẹ đấy ư ?
- Phải, mẹ đây con ạ.
Pie đứng dạy. Đầu óc anh vẫn còn như bị một đám sương mù bao phủ. Nhưng một lát sau, anh nói:
- Con lại nằm mơ, mẹ ạ, dạo này con nằm mơ luôn,nhưng lúc  tỉnh lại con không nhớ được gì hết...
VI
Bây giờ Pie không có âu sầu tuyệt vọng như trước mà lại  luôn luôn cau có gắt gỏng. Mỗi ngày các giác quan của anh càng  tinh nhuệ thêm. Anh thính tai lạ lùng. Anh cảm thấy ánh sáng  bằng cả cơ thể của anh, ngay cả trong ban đêm: Anh phân biệt được sáng trăng hay đêm tối, thường thấy anh dạo chơi rất lâu  ngoài sân, lúc mọi người đã ngủ yên.
Buồn bã, lặng lẽ, anh buông mình phó cho ảnh hưởng kỳ lạ của ánh trăng mơ màng kỳ ảo. Những lúc đó, khuôn mặt tái nhợt  của anh bao giờ cũng hướng về trái cầu lửa đang bơi trên thinh  không, đôi mắt anh phản chiếu lại những tia sáng lạnh lùng, lấp  lánh trên đôi tròng mắt và khi trái cầu càng xuống thấp càng lớn  dần, khuất mờ sau màn sương đỏ nặng nề rồi lặn dần sau chân  trời phủ tuyết trắng xoá, thì khuôn mặt anh trở nên thanh thản và dịu dàng hơn. Anh lẳng lặng về phòng.
Trong những đêm dài dặc đó thực khó mà nói anh đã nghĩ  ngợi những gì. Những ai đã trải qua những vui buồn của một cuộc  sống có ý thức, đến một tuổi nào đó đều phải qua một cơn khủng  hoảng ít nhiều mạnh mẽ. Ngừng lại ở ngưỡng cửa cuộc sống hoạt  động, con người có ý thức cố gắng xác định chỗ đứng của mình  trong thiên nhiên, cố gắng tìm hiểu giá trị của mình và quan hệ của mình đối với vũ trụ xung quanh. Giai đoạn đó là một thứ “điểm chết” của cuộc đời và, sung sướng thay những ai qua cầu đó không bị giập gẫy. Với Pie, tất nhiên cơn khủng hoảng này trầm  trọng hơn nhiều, vì ngoài câu hỏi chung: “Sống để làm gì? ” Anh  còn có thêm câu nữa: “Một người mù sống để làm gì? ” Và sau hết,  thêm vào những suy nghĩ không có chút gì là vui vẻ ấy, còn có một  thứ khó chịu về cơ thể, một thứ khó chịu do nhu cầu không được  thỏa mãn, nó ảnh hưởng đến sự hình thành tâm tính của anh.
Trước lễ Nôen một ít, gia đình bà Iatskunski đi chơi về.  Êvơlin, vui vẻ, nhanh nhẹn, mái tóc lấm tấm dính bụi tuyết, vừa  về đến nhà, người còn lạnh giá cô đã chạy ngay sang bên lâu đài,  hôn bà Ana, cậu Mácxim và Pie. Thoạt đầu, mặt Pie cũng tươi hẳn  lên bởi một niềm vui bất ngờ, nhưng chỉ một lát, anh lại buồn bã như cũ, một mối buồn dai dẳng, cố chấp.
Ngay hôm ấy, khi chỉ còn Êvơlin và Pie ngồi với nhau, Pie sỗ sàng hỏi:
- Cô tin là tôi yêu cô ư ?
- Vâng, em tin chắc thế.
Pie rầu rĩ hơn bao giờ hết nói:
- Này cô... tôi, tôi cũng không biết chắc rõ nữa! Phải, tôi  không biết. Cách đây không lâu, tôi cũng mười phần tin cả mười là tôi yêu cô hơn hết mọi thứ trên đời này, nhưng bây giờ thực tôi  không còn biết nữa: Thôi, tốt hơn hết là cô mặc tôi, cô hãy nghe  theo những ai khẩn khoản mời cô cùng xây dựng một cuộc đời  hạnh phúc. Cô nên nghe họ khi còn chưa quá muộn.
Êvơlin nhẹ nhàng trách:
- Sao anh nói để làm khổ em như thế ?
- Tôi, tôi làm khổ cô ư?
Pie hỏi lại, mặt anh lại đanh lên, vẻ khăng khăng ích kỷ.
- À mà phải, cô nói phải thôi, tôi làm khổ cô. Ấy tôi sẽ còn làm khổ cô  mãi mãi suốt đời, tôi còn biết làm thế nào hơn... Trước kia, chính  tôi, tôi cũng không biết nữa, nhưng bây giờ tôi đã rõ. Đấy không  phải lỗi tại tôi. Cái số phận ác nghiệt đã bắt tôi hóa con người ác.  Chúng tôi, những kẻ mù từ thuở lọt lòng, chúng tôi đều như thế hết... Thôi, cô hãy mặc tôi, tất cả mọi người hãy kệ tôi, vì đáp lại  tấm lòng yêu của các người, tôi chỉ có thể làm cho các người đau  khổ mà thôi. Tôi muốn đôi mắt của tôi được sáng ra, cô hiểu ý tôi  rồi chứ gì, tôi khao khát được nom thấy ánh sáng, mà lòng khao  khát này không sao tôi nhịn được.
Nếu tôi nom thấy được mẹ cha tôi, nom thấy được cô và cậu  Mácxim, chỉ một lần thôi, thì tôi sẽ sung sướng vô cùng. Tôi sẽ ghi  nhớ mãi mãi và suốt đời tôi sẽ ôm theo những hình ảnh ấy vào  trong bóng tối.
Anh cứ đay đi đay lại ý nghĩ đó một cách dai dẳng lạ lùng.  Hễ đứng một mình, anh nhấc cái này, cầm cái kia, chăm chú sờ nắn, rồi để sang một bên, anh suy nghĩ về hình thể những vật anh  vừa cầm, về cái khác nhau giữa những mặt sáng bóng nhiều màu  sắc mà nhờ hệ thần kinh vô cùng nhậy cảm, lúc sờ chúng anh đã hơi phân biệt được. Nhưng tất cả những cái đó, anh chỉ nhận thức  được là những cái khác nhau, có những quan hệ chung, chứ anh  không có chút khái niệm cụ thể gì về bản chất thực của các vật ấy.  Giờ đây giữa ánh nắng và bóng đêm tối, anh chỉ phân biệt được ở chỗ ánh sáng mạnh mẽ ban ngày vào óc anh theo đường tiềm thức  bí mật nào không rõ, và gây ra trong người anh những hăm hở,  luôn luôn mỗi lúc một đau đớn hơn.
Một hôm bước vào phòng khách, cậu Mácxim thấy Êvơlin và Pie. Cô bé tỏ ra bối rối, Pie vẻ mặt buồn bã. Hình như từ ít lâu  nay, anh cảm thấy như bị thúc bách, luôn luôn cần phải tìm  những nguồn đau khổ mới, cần tự giày vò mình và giày vò những  người thân của mình.
Êvơlin nói với chú Mácxim.
- Anh ấy hỏi cháu “tiếng chuông đỏ”(1) là gì. Cháu  không biết giải nghĩa ra sao cho anh ấy nghe. Cậu Mácxim  hỏi Pie gọn lỏn:
- Cái gì thế?
Pie nhún vai nói:
- Có gì lạ lắm đâu. Nhưng một khi âm thanh đã có màu sắc  mà cháu không nhìn thấy, vậy là cả đến âm thanh cháu cũng  không biết được hoàn toàn đủ. Đấy có thế thôi!
Cậu Mácxim dõng dạc gạt đi:
- Chỉ những chuyện trẻ con, ba láp! Chính anh,anh cũng  không biết rõ là không đúng thế! Anh rất thính tai, anh nghe được  nhiều âm thanh hơn chúng ta rất nhiều.
- Nhưng câu vừa rồi nghĩa là gì? Nó phải có ý nghĩ gì bên  trong chứ, có phải không?
Cậu Mácxim đứng trầm ngâm nghĩ ngợi, sau cùng cậu bảo:
- Đấy chỉ là một lối so sánh. Khi mà âm thanhcũng như ánh  sáng, chỉ là do chuyển động phát sinh ra thì cả âm thanh lẫn màu  sắc phải có nhiều tính chất chung.
- Vâng, thế nhưng ở trường hợp này, những tínhchất chung  ấy là những tính chất nào? “Tiếng chuông đỏ” đích thực là gì?
Pie khăng khăng hỏi lại:
Cậu Mácxim suy nghĩ.
Thốt nhiên cậu có ý định lấy lý thuyết về chấn động để giải  thích, nhưng cậu lại nghĩ ngay là giải thích thế cũng không làm  thỏa mãn được đứa cháu mù. Nhất là cậu lại nghĩ bụng cái người  đầu tiên dùng một hình dung từ đặc biệt về màu sắc để chỉ âm  thanh, chắc chắn là người đó không biết gì về vật lý, thế mà họ vẫn thấy giữa âm thanh và màu sắc có một cái gì giống nhau. Vậy  cái giống nhau ấy ở chỗ nào ?
Ông già bắt đầu suy nghĩ về câu trả lời:
- Ta cũng không biết ta có thể giải thích được rõcái này cho  anh không. Nhưng dù sao, cũng như ta, anh đã biết thế nào là “tiếng chuông đỏ” rồi, tiếng chuông ấy anh đã từng nghe thấy ở tỉnh vào những ngày lễ, duy có cái là ở vùng này người ta không  dùng danh từ đó mà thôi.
- À, khoan, khoan một chút.
Pie ngắt lời cậu Mácxim, vội vã ra mở nắp dương cầm.
Ngón tay thoăn thoắt, anh bấm phím đàn, bắt chước tiếng  chuông nghiêm trang ngày lễ. Trên nền một số âm thanh trầm  trầm, nảy ra những nốt trong trẻo hơn, mau mắn hơn thuộc âm  vực cao, những nốt khinh khoái, bập bềnh, nhảy nhót. Tóm lại,  đúng là cái tiếng chuông xôn xao, vui vẻ, giòn giã và nhộn nhịp  trong không khí tưng bừng ngày lễ.
Cậu Mácxim gật gù nói:
- Phải, giống lắm. Chúng ta có mắt mà cũng không bao giờ nắm được hơn cháu cái chỗ giống nhau như vậy. Khi mắt ta nhìn  một vật gì rộng màu đỏ, mắt ta cũng thấy như khi nghe tiếng  “chuông đỏã”, cái cảm giác bồn chồn, một thứ phập phồng xáo động,  cái màu đỏ ấy hình như thay đổi luôn trên cùng một nền thẫm,  loáng thoáng có nổi lên những làn sóng sáng sủa hơn, vụt căng  lên, vụt dẹp xuống, cái thứ phập phồng đó làm chói mắt hết sức,  như loại mắt của ta chẳng hạn.
Êvơlin kêu lên:
- Đúng thế đấy! Đúng quá! Cháu cũng thấy cái cảm giác như  thế. Chẳng hạn cháu không thể nhìn lâu được một tấm khăn bàn  bằng dạ đỏ.
- Đúng như một số người không chịu được tiếngchuông ngày  lễ. Có thể là ta đã so sánh đúng và ta còn thấy có một cái này nó cũng tương tự: chắc các cháu cũng biết người ta còn nói “Tiếng  chuông đỏ thắm” như nói màu “đỏ thắm”. Cả hai đều gần như màu  đỏ, nhưng đều thắm hơn, mịn và êm hơn. Những tay sành chơi, họ bảo những quả chuông nhỏ dùng lâu tiếng vang mới hay, là vì  tiếng chuông mất dần những cái gồ ghề ban đầu làm chói cả tai, về sau tiếng kêu nghe “đỏ thắm” như người ta thường nói. Cũng có thể ghép khéo mấy chiếc chuông nhỏ nhà thờ để lúc kéo, tiếng  chuông nghe “đỏ thắm“ được.
Dưới bàn tay Pie, chiếc dương cầm vang lên như tiếng  chuông của chiếc xe trạm chạy vụt qua. Chú Mácxim nói:
- Không. Như thế thành đỏ quá.
- A, thế này, cháu nhớ ra rồi...
Chiếc đàn lúc này rung lên đều đặn hơn. Ban đầu tiếng đàn  vang to nhộn nhịp trong trẻo, về sau mỗi lúc một trầm và êm hơn,  khác nào một vòng chuông đủ các âm bậc mắc vào vòng cung một  chiếc xe tơ-rôi-ka đang lăn trên một con đường bụi bặm đến những  vùng xa xôi mới lạ. Tiếng nhạc loong coong đều đặn, lịm dần cho  đến lúc những âm thanh cuối cùng tắt hẳn trong cái im ắng của  những cánh đồng phẳng lặng.
Cậu Mácxim kêu lên:
- Đúng đấy! Cháu đã nắm rõ được chỗ khác nhau rồi. Phải,  trước kia hồi cháu còn bé, mẹ cháu đã có lần định lấy âm thanh để giải thích cho cháu hiểu về màu sắc.
- Vâng, cháu cũng còn nhớ. Nhưng tại sao dạo ấy cậu lại  ngăn mẹ cháu. Nếu không, biết đâu cháu đã chẳng hiểu ra.
Ông già chậm rãi đáp:
- Không, cháu ạ, không dễ thế đâu. Tuy nhiên cậu tin rằng  vào sâu tâm hồn con người ta đến một mức độ nào đó, những ấn  tượng thu được do màu sắc và âm thanh gây nên sẽ đều giống  nhau cả. Người ta thường bảo: “Người này nhìn cuộc đời màu  hồng...” là ý nói người ấy lạc quan. Phối hợp một số âm thanh ta  cũng có thể tạo nên được tâm trạng lạc quan đó. Tóm lại, âm thanh và màu sắc đều là những biểu hiện của cùng một thứ xúc  động tinh thần.
Cậu Mácxim châm thuốc vừa hút vừa để ý nhìn Pie đang  đứng im, chăm chú lắng nghe.
Cậu nghĩ bụng không biết có nên nói nữa không. Nhưng được  một lát, như bị lôi cuốn, buộc lòng cậu lại nói hết những ý nghĩ lạ lùng của cậu:
- Phải, phải đúng thế... Cậu thường có những ý nghĩ kỳ quặc.  Chẳng hạn, có thực ngẫu nhiên mà máu người ta lại có màu đỏ không? Cháu có hiểu... khi trong óc cháu nảy ra một ý nghĩ, khi  cháu nằm mơ, lúc tỉnh dậy, sợ run lên và phát khóc, hay khi mối  nhiệt tình bốc cháy trong trái tim con người, - thế nghĩa là máu  tràn cả trái tim, ùa xô mạnh lên óc... và, máu chúng ta, màu đỏ.
Pie mơ màng nói:
- Đỏ và nóng.
- Đúng thế - đỏ và nóng. Màu đỏ cũng như những “âm thanh  đỏ”, trong trí tưởng tượng của ta, nó phối hợp với ánh sáng, với mọi  sắc thái nhộn nhịp vui vẻ, với mọi nhiệt tình mà người ta thường bảo là “nồng nàn”,  hăng hái, sôi sục... Đáng chú ý là các nghệ sĩ gọi những sắc đỏ và đỏ nhạt là những “sắc nồng”.
Cậu Mácxim rít mạnh một hơi thuốc rồi nhả khói, làn khói  xanh bay tỏa trùm kín cả người, cậu nói tiếp:
- Cháu vung tay trên đầu, cháu sẽ vẽ được một nửa vòng  tròn. Bây giờ, ví dụ cánh tay của cháu dài vô hạn. Nếu có thể quay  được cái cánh tay dài vô hạn đó, cháu sẽ vẽ được một nửa vòng  tròn trong khoảng không gian vô hạn. Như khi ta phóng tầm con  mắt nhìn hết sức xa chỉ thấy bầu trời vô tận, xanh xanh và trong  trẻo. Nhìn như vậy, tâm hồn ta thấy thanh thản, bình tĩnh. Nhưng  khi bầu trời u ám, cái thanh thản đó bị rối lên, ta mơ hồ thấy xúc  động trong lòng. Ta cảm thấy cơn dông tố sắp đến, có phải không  cháu?
- Vâng, lúc đó cháu có cảm giác lạ lùng như có cáigì ép chặt  lấy trái tim.
- Đúng đấy! Chúng ta khi ấy nóng lòng chờ đợi cho nền trời  xanh sâu thẳm lại hiện ra sau những đám mây. Cơn dông tố đi  qua, bầu trời lấy lại ngay màu sắc. Chúng ta biết rõ như thế, nên  chúng ta bình tĩnh đợi bão táp qua. Vậy, nền trời màu xanh biếc.  Lúc bình tĩnh, mặt bể cũng một màu xanh biếc. Mẹ cháu có đôi  mắt xanh biếc, và đôi mắt của Êvơlin cũng vậy...
- Xanh biếc như da trời...
Pie nói, giọng thốt nhiên như dịu lại.
- Như da trời, đúng lắm. Đôi mắt xanh biếc là biểu hiện của  một tâm hồn trong sáng. Thế bây giờ cháu có muốn ta nói vài câu  với cháu về màu xanh lá cây không? Đất, màu đen. Thân các cây  lớn về mùa xuân cũng đen hoặc xám, nhưng hễ ánh mặt trời trong  sáng và nắng ấm sưởi cho những mặt tối thì cỏ và lá xanh mọc  ngay. Cây cỏ cần có ánh sáng và sức nóng, nhưng với một mức độ vừa phải. Vì thế, nhìn cây cỏ rất dịu mắt; như sức nóng pha lẫn  khí mát mẻ ẩm ướt, cây cỏ gợi ra những hình ảnh êm đềm vui vẻ,  những hình ảnh mạnh mẽ chứ không gợi những hình ảnh của thị  hiếu, đam mê và của cái trạng thái mà người ta gọi là “nỗi vui cực  độ”. Cháu có hiểu không?
- Không! Cháu thấy khó hiểu, nhưng không sao,cậu cứ nói  nữa đi.
- Được, ta nói tiếp. Mùa hạ trở nên nóng dữ dội, cây cỏ như bị  gục dưới những sức sống quá thừa, lá cây héo hắt rũ xuống. Nếu  không có mưa làm dịu bớt, cây cỏ sẽ có thể chết héo hết. Nhưng  đến mùa thu, những quả lấp trong chòm lá mệt mỏi, bắt đầu chín  đỏ ối. Phần quả chín chính là phần hướng ra phía nhiều ánh sáng,  hình như đấy là nơi tập trung tất cả sức sống, tất cả lửa nóng của  cây cỏ. Xem thế, cháu thấy ở đây màu đỏ cũng là màu tượng trưng  cho khát vọng. Màu đỏ là màu của say sưa, tội lỗi, giận dữ, phẫn  nộ và oán thù. Trong những cuộc bạo động, nhân dân thường dùng  ngọn cờ đỏ để nói lên cái ý chí, những tình cảm của mình, ngọn cờ phấp phới trên đầu mọi người... Ta nói thế cháu vẫn thấy khó hiểu  phải không?
- Không hề gì, cậu cứ nói!
- Nhưng mùa thu sắp qua. Quả trên  cây đã nặng trĩu, tách ra khỏi cành, chín rơi xuống đất. Quả chết  đi, nhưng trong quả đã có một hạt mầm vẫn sống. Hạt mầm ấy vẫn tiềm tàng mang trong mình cả một cây con sau này với cành  lá rườm rà và quả mới của nó. Hạt mầm rơi xuống đất. Những tia  nắng xuyên ngang không còn sức nóng, chiếu sáng mặt đất. Một  cơn gió lạnh thổi, những đám mây lạnh xô nhau trên nền trời giá buốt. Không những chỉ khát vọng mà cả đến cuộc sống cũng dần  dần tê cóng lại, không ai hay. Dưới chân, cây cỏ, mặt đất một màu  đen, đen sẫm và trên bầu trời, vẫn rặt những màu sắc lạnh lẽo.  Nhưng, trái đất nhẫn nại và buồn rầu, khác nào một người đàn bà góa bụa, một hôm trên mình thấy phủ hàng triệu triệu bông tuyết,  nom trắng xóa một màu, lạnh lẽo. Màu trắng là màu sắc của tuyết  lạnh, màu sắc của những đám mây ở xa mặt đất nhất, những đám  mây chập chờn bay trong vùng lạnh lẽo cao thẳm, trên bầu trời,  màu sắc của những đỉnh cao hùng vĩ và khô khan. Đấy là biểu  hiện của vô tình, của đấng chí tôn cao vòi vọi và lạnh lùng, tóm lại,  màu trắng là biểu hiện của cuộc sống ở thế giới bên kia. Còn màu  đen...
Pie ngắt lời cậu, nói:
- Cháu cũng biết, cháu biết rồi... Là... khi không có âm  thanh, không có chuyển động gì hết. Nghĩa là đêm tối!
- Phải, đúng thế, cháu ạ. Màu đen là biểu hiện của  buồn rầu và chết chóc.
Pie rùng mình, nghẹn ngào nói:
- Đấy chính cậu cũng bảo nó là màu của chết chóc. Nhưng với  cháu, cái gì cũng đen... luôn luôn, bất kỳ lúc nào và ở đâu, cháu  cũng chỉ thấy một màu đen.
Cậu Mácxim gắt:
- Cháu nói không đúng! Có bao nhiêu cái hiển nhiên là của  cháu: nào âm thanh, nào sức nóng, nào chuyển động... cháu được  mọi người âu yếm. Nhiều người muốn đổi đôi mắt sáng của họ để lấy những cái mà giờ đây cháu dè bỉu. Cháu dại dột lắm, cháu ạ.  Cháu cứ khăng khăng kêu khổ một cách ích kỷ quá.
Pie bực mình kêu lên:
- Vâng, cháu đã không nghĩ kỹ và cứ rên lên là khổ như cậu  nói đấy. Nhưng khốn nỗi, cái đau khổ của cháu nó cứ sờ sờ ra trước  mắt, cháu quên nó làm sao được.
- Nếu cháu chỉ chịu khó hiểu ra được rằng trên đời này còn  chán vạn những nỗi đau khổ ghê gớm gấp trăm nghìn nỗi đau khổ của cháu; nếu cháu thấy được rõ là cháu không phải bận tâm lo  lắng gì và được mọi người thương mến, thì cháu sẽ thấy cháu là người sung sướng...
Pie cáu kỉnh ngắt lời cậu, giọng nói vẫn da diết:
- Không đúng! Cậu nói không đúng! Tôi muốn đánh đổi làm  một người ăn mày khốn khổ nhất vì họ còn được sung sướng hơn  tôi nhiều. Vả lại, không nên chăm lo quá đến những kẻ mù, chăm  lo như vậy, thực là lầm to! Chỉ nên dắt họ ra đường cái rồi để mặc  họ đi ăn xin lấy mà sống. Nếu tôi chỉ là một kẻ ăn mày thôi, chắc  tôi sẽ bớt khổ. Sáng ra tôi không còn lo lắng gì ngoài việc lo bữa  ăn. Đếm tiền trong bị, chỉ sợ có ít. Ai bố thí cho một chút là hởi  lòng hởi dạ. Chiều đến lại phải ăn xin cho bữa tối. Tôi sẽ phải  lạnh, phải đói, không còn rỗi phút nào... và... những thiếu thốn sẽ làm tôi quên đi và bớt đau khổ hơn bây giờ...
Cậu Mácxim lạnh lùng hỏi:
- Anh chắc thế chứ?
Cậu nhìn về phía Êvơlin, trong cái nhìn  thoáng lộ vẻ thương hại xót xa. Cô bé mặt tái nhợt và nghiêm  trang. Pie khăng khăng vùng vằng đáp lại:
- Vâng, cháu tin chắc thế. Giờ đây, cháu thèm địa vị chú bé Iêgo ở gác chuông đằng tu viện. Lắm lúc, sáng sớm thức dậy và nhất là gặp lúc bên ngoài tuyết xuống, cháu lại nhớ đến chú ta và hình dung thấy chú ta đang leo lên gác chuông.
Cậu Mácxim chêm vào:
- Lên đấy tê cóng người lại chứ gì?
- Vâng, chú ta tê cóng người vì rét và còn ho nữa. Chú rủa  bới cha Pămphin không mua áo bông cho chú. Rồi bàn tay tê cóng  của chú kéo chuông cầu kinh buổi sớm. Có thể chú quên hẳn là mình mù. Vì ở trên ấy ai chả rét, cứ gì người mù... Còn cháu đây,  không bao giờ cháu quên được và cháu...
- Và anh, anh không có ai để mà rủa bới chứ gì?
- Phải, đúng thế! Cháu không có ai làm gì mất lòng để rủa  bới. Cả đời cháu chỉ quanh quẩn với đôi mắt mù. Không ai gây nên lỗi ấy cả, nhưng cháu đau khổ hơn bất kỳ một người ăn mày nào  khác.
Ông già lạnh lùng nói:
- Thôi, ta không muốn tranh luận với anh nữa. Có thể là anh  nói có lý. Nhưng dù sao, nếu đời anh khổ hơn thực tế bây giờ, có lẽ anh sẽ tốt hơn nhiều...
Ông lại đưa mắt nhìn cô bé, cái nhìn đầy thương hại. Ông  chống nạng đi ra, tiếng nạng nện mạnh xuống đường.
Sau buổi nói chuyện, tâm trạng Pie càng nặng nề u uất. Anh  càng miệt mài đi sâu vào phân tích nỗi đau khổ của mình.
Đôi khi anh cũng đạt được điều tìm kiếm. Thỉnh thoảng anh  thấy được những cảm giác mà cậu Mácxim đã nói, những cảm giác  ấy đi liền với những khái niệm về không gian của anh. Buồn bã và tối tăm, trái đất chạy hút vào đâu nơi xa xăm mù mịt. Pie muốn đo  trái đất mà không đo được. Và bên trên trái đất, còn có cái gì khác  nữa... Một tiếng sấm váng tai, rền lên trong trí nhớ anh, làm anh  có cái cảm giác về không gian và về những khoảng bầu trời mênh  mông bát ngát. Rồi tiếng sấm tắt, nhưng trên cao, trong bầu trời  vẫn còn một cái gì làm nảy ra trong tâm hồn anh những ấn tượng  về hùng vĩ và thanh thản. Đôi khi những ấn tượng ấy hiện lên rõ rệt: chen vào đấy là tiếng nói của Êvơlin và của mẹ anh, hai người  có những cặp mắt xanh biếc như da trời. Thế là cái hình ảnh vọt ra  tự đáy khối óc tưởng tượng của anh và đã dần thành hình hẳn,  thốt nhiên biến mất sang những thế giới khác. Tất cả những hình  tượng tối tăm ấy giày vò anh, không làm cho anh thỏa mãn chút  nào. Những hình tượng ấy đòi hỏi biết bao nhiêu cố gắng lớn lao,  thế mà rốt cuộc nó vẫn mơ hồ quá, làm anh luôn luôn bực dọc. Và mỗi lần linh hồn ốm yếu của anh vật lộn không hy vọng để lấy lại  đầy đủ những cảm giác mà cuộc đời từ chối không cho, là một lần  anh lại âm thầm đau khổ.
Xuân sang.
Cách lâu đài nhà bà Pôpenski chừng ngót sáu chục cây số, ở phía trước mặt khu trại nhà ông Stavrútchenkô, trong một thị  trấn nhỏ, có một pho tượng Đức Thánh Mẫu Giatô nổi tiếng là thiêng. Những tay thành thạo biết rất đúng những phép thiêng của Đức Thánh Mẫu. Ai đi bộ đến tận đây chiêm ngưỡng Người  vào ngày hội, sẽ được “hai mươi ngày ân xá”, nghĩa là tất cả những  tội lỗi người đệ tử thành tâm ấy đã phạm phải trong thời gian hai  mươi ngày, khi xuống âm ti sẽ được xá hết. Vì thế cho nên hàng  năm cứ vào ngày đầu xuân, ngày lệ mở hội, là thị trấn này lại náo  nhiệt tưng bừng, cảnh tượng thay đổi khác hẳn ngày thường.  Người ta chăng đèn kết hoa, trang hoàng thực đẹp ngôi nhà thờ cổ kính, nhỏ bé. Tiếng chuông rộn rã vui vẻ. Ngoài phố, xe bốn bánh  của các tay điền chủ chạy lọc cọc ầm ĩ. Thiện nam tín nữ hàng  đoàn cắm trại ở ngay khu bãi rộng, dọc các phố, kéo dài ra tít tận  cánh đồng bên ngoài tỉnh. Không phải chỉ có tín đồ Giatô đến lễ.  Oai linh thiêng của pho tượng còn hấp dẫn đến đây không biết bao  nhiêu là người theo đạo Chính giáo; họ bị đau ốm hoặc có việc lo  phiền, phần lớn là người dân thành thị.
Ngày hội, hai bên cạnh nhà thờ, thiện nam tín nữ xếp hàng  dài dặc, quần áo sặc sỡ. Đứng trên một ngọn trong dãy đồi bao  quanh thị trấn mà nhìn, người ta tưởng lầm đám người là một con  trăn khổng lồ nằm vươn mình trên con đường cái lớn bên cạnh nhà thờ. Con trăn nằm yên, chỉ thỉnh thoảng cựa quậy làm lúc lắc  những chiếc vẩy đục màu, sặc sỡ. Hai bên đường, cạnh những  người đi lễ, có cơ man nào là những người hành khất đang chìa tay  xin bố thí.
Cậu Mácxim chống nạng đi, Pie và Iokhim khoác tay nhau đi  bên cạnh. Ba người thong thả đi dọc phố chính, phố này chạy suốt  từ đầu đến cuối thị trấn, chạy mãi ra tận cánh đồng bên ngoài.
Tiếng rầm rầm của đám đông người, tiếng the thé của bác lái  buôn Do Thái, tiếng xe cộ lọc cọc, tất cả các tiếng ồn ào ấy lui lại  sau ba người, hòa lẫn với nhau thành tiếng ầm ầm không ngớt và cuồn cuộn lăn đi như ngọn sóng khổng lồ. Nhưng ngay tận đây,  người không còn đông lắm mà vẫn thấy ồn lên tiếng chân người đi  lại, tiếng xe cộ rít bánh, tiếng chuyện trò. Một đoàn xe bò dài dặc  chở đoàn người nông dân tự nhà quê ra. Đoàn xe nặng nề quay  sang một phố hẻm ở bên, tiếng bánh xe nghiến xuống đường răng  rắc.
Pie ngoan ngoãn đi theo cậu Mácxim, anh không để ý lắm  đến đám ồn ào xung quanh. Trời lạnh, tay anh luôn giữ chéo vạt áo khoác ngoài; vừa đi, óc anh vừa loay hoay với những ý nghĩ đen  tối.
Nhưng thốt nhiên, đang lúc anh trầm ngâm ích kỷ như vậy,  có một cái gì làm anh xúc động, anh rùng mình đứng lại, đờ người  ra.
Ở đây chỉ còn mấy ngôi nhà cuối cùng của thị trấn. Con  đường rộng chạy xuyên qua một đám đông những hàng rào và những khoảnh đất hoang. Ngay ở mép cánh đồng, xưa kia, có một  người ngoan đạo nào đó đã dựng lên một chiếc cột trụ bằng đá, bên  trên có tạc một pho tượng và một cây đèn. Cây đèn chỉ còn thấy rít  trước gió chứ không bao giờ có lửa. Dưới chân trụ đá, một lũ hành  khất mù tụ tập chen chúc nhau. Bọn ăn mày sáng mắt đã đuổi dồn  họ ra xa, không cho bén mảng đến chỗ nhiều người để xin. Những  người mù này, ngồi xệp cả xuống đất, tay mỗi người cầm chiếc bát  gỗ, thỉnh thoảng một anh rền rĩ cất tiếng hát:
- Vì Chúa... Xin các người bố thí cho kẻ khốn khổ mù lòa...  Trời giá lạnh, bọn hành khất ngồi đây từ sáng sớm, hứng lấy  những cơn gió mạnh từ cánh đồng thổi thốc vào người. Họ không  được vào trong cái đám đông đằng kia để sưởi hơi người cho ấm  một chút. Họ thay phiên nhau, rền rĩ tụng bài hát, buồn buồn một  điệu, bài hát thảm thiết vang lên nỗi đau khổ về xác thịt và nỗi cô  đơn trơ trụi của họ. Lúc đầu, nghe còn ra tiếng, nhưng một lát sau,  chỉ còn là những tiếng thều thào rền rĩ, thốt ra tự những bộ ngực  lép kẹp, rồi tiếng rên tắt hẳn vì một cơn rét run người. Tuy nhiên,  ngay cả những tiếng cuối cùng của những tiếng hát rên rỉ, yếu ớt  nhất, hầu như bị át hẳn đi trong tiếng ồn ào ngoài phố, cũng đủ làm người nghe thấy phải xúc động, thấm thía về nỗi đau xót  trong câu hát.
Pie đứng lại. Mặt anh đột nhiên rúm ró như có một con ma  âm thanh nào vụt hiện ra trước mắt anh, hóa thành tiếng rền rĩ vô  cùng ảo não nọ.
Cậu Mácxim hỏi:
- Sao, anh lại kinh sợ ư? Vừa mới đây, anh thèm ước cái số phận của chính những người may mắn này, những người mù phải đi hành khất cơ mà. Họ rét một chút thực đấy, nhưng anh cho là thế họ lại càng sung sướng...
Pie nắm chặt tay cậu, nói:
- Thôi ta đi đi!
- Chà, đấy... anh muốn tránh đi à? Trước nỗi đau khổ của  người khác, anh không chút mủi lòng. Nhưng khoan đã! Ta muốn  nói hết sức nghiêm chỉnh với anh và ta sung sướng là được nói  những điều ấy ở ngay tại đây. Anh luôn luôn phàn nàn là bây giờ thời thế đã thay đổi cả, những người mù không còn bị giết trong  những cuộc loạn chiến ban đêm như cái chết của nhạc sĩ Iuốckô  thời xưa nữa. Anh giận dữ vì không có gì để trách móc, như chú bé kéo chuông Iêgo và đồng thời trong thâm tâm anh trách móc  những người thân của anh và đổ lỗi cho họ đã làm anh mất hết  những thuận lợi mà những người mù khác được hưởng. Thực ra, có thể là anh nói đúng. Vâng, ta lấy danh dự một người lính già mà đoan với anh rằng ai cũng có toàn quyền sống theo ý muốn của  mình. Anh bây giờ đã lớn rồi, chứ sao... Anh hãy nghe ta nói: nếu  anh muốn sửa lại mọi sai lầm của chúng ta, nếu anh muốn ném  trả vào mặt số phận tất cả những ưu thế mà cuộc đời đã đùm bọc  cho anh từ thuở lọt lòng, thì xin anh cứ nói thẳng. Và ta, Mácxim  Iatsenkô, ta cũng xin thề là sẽ hết sức hoan nghênh anh, sẽ giúp  và nâng đỡ anh. Anh nghe rõ lời ta nói đấy chứ, anh Pie? Hồi ta  lăn mình vào cuộc chiến đấu, ta lớn tuổi hơn anh có một chút...  Cũng như rồi đây, mẹ anh sẽ khóc lóc, trước kia lúc ta ra đi, bà mẹ ta cũng đã lăn ra khóc. Nhưng kệ, cũng hệt như anh bây giờ, lúc  ấy ta cũng cho ta hành động thế là theo toàn quyền của ta. Có một  lần trong đời người, số phận lại gần và bảo: Chọn đi! Vậy bây giờ anh cũng chỉ cần nói một tiếng thôi!
Nói xong, ông quay lại phía những người hành khất mù và gọi to:
- Phêđo Kăngđiba có ở đấy không?
Trong đám người mù đang rền rĩ, có tiếng đáp lại:
- Dạ, tôi đây. Ông Mácxim gọi tôi phải không?
- Phải, tôi đây. Tám ngày nữa anh đến chỗ tôi đã dặn nhé.
- Vâng, thế nào tôi cũng đến.
Trả lời xong, người hành khất  mù lại cùng các bạn rền rĩ kêu xin. Cậu Mácxim, đôi mắt lóng lánh  bảo Pie:
- Được, rồi anh sẽ gặp một người có đủ quyền để phàn nàn về số phận mình và về người khác. Gần hắn, anh sẽ học chịu đựng cái  số phận nặng nề của mình... Còn anh...
Iokhim giận quá, đưa mắt nhìn ông già trừng trừng rồi quay  lại bảo Pie:
- Thôi, ta đi đi, cậu.
Cậu Mácxim quát:
- Đứng lại! Không ai được bước qua mặt người mù mà không  bố thí ít nhiều. Có lẽ nào anh định bước khỏi đây không làm cả cái  việc nhỏ mọn ấy chăng? Anh chỉ biết kêu rên thôi, phải không? No  bụng mà ngồi ước ao cái đói khát của những kẻ khác thì làm gì chả dễ.
Pie như bị roi quất vào người, ngẩng mặt lên. Anh móc túi  lấy tiền, đi lại phía những người hành khất mù. Cầm gậy, anh sờ soạng đến người đầu tiên, anh sờ thấy hắn ta cầm chiếc bát gỗ,  trong đã có mấy đồng xu đồng. Anh cẩn thận đặt đồng hào của anh  vào bát. Mấy người đi qua đường ngạc nhiên đứng lại nhìn cái cậu  phong lưu công tử ăn mặc sang trọng đang quờ quạng bố thí cho  một người hành khất mù cũng đang quờ quạng nhận tiền.
Trong lúc đó, cậu Mácxim quay ngoắt người, đi tập tễnh về phố. Mặt cậu hầm hầm đỏ bừng, đôi mắt nảy lửa. Hẳn là cậu vừa  qua một cơn giận, cái cơn giận hồi còn trẻ mà ai cũng biết. Lúc đó,  cậu không còn là một nhà giáo cân nhắc từng lời trước khi nói, mà đây là một người đầy nhiệt tình trong cơn nóng nảy, giận dữ không còn e dè gì hết. Nhưng, khi cậu liếc nhìn Pie, hình như cậu  cũng dịu đi một chút. Mặt Pie tái nhợt như chàm đổ. Đôi lông mày  nhíu lại, vẻ mặt kinh hãi, xúc động quá mạnh.
Một luồng gió lạnh thổi bụi bay mù lên. Phía sau, trong đám  người hành khất, nghe ầm ĩ tiếng cãi cọ nhau về số tiền Pie vừa bố thí.
Thực khó mà nói được đúng là do bị nhiễm lạnh hay do cơn  khủng hoảng tinh thần, hay là tại cả hai, chỉ biết là sáng hôm sau,  Pie bị ốm phải đi nằm, người sốt nóng dữ dội. Mặt mày nhăn rúm,  anh trằn trọc trên giường, thỉnh thoảng lại lắng tai nghe và như  muốn lồng chạy vung lên. Ông bác sĩ già ở thị trấn đến bắt mạch,  bảo anh bị cảm lạnh. Cậu Mácxim cau mày tránh không nhìn mặt  chị.
Bệnh tình xem ra dai dẳng lắm. Những lúc lên cơn kịch liệt,  Pie cứ nằm đờ ra mấy ngày liền. Nhưng về sau, cơ thể trai trẻ còn  nguyên khí lấn đi được.
Một buổi sáng nắng ấm mùa thu, tia nắng chói xuyên qua  cửa sổ, chiếu rọi vào đầu giường Pie nằm. Thấy tia nắng, bà Ana  bảo Êvơlin:
- Con kéo cái màn xuống. Ta sợ tia nắng ấy lắm.  Êvơlin đứng dậy kéo màn, nhưng Pie lần đầu tiên cất tiếng  làm cô bé ngừng tay lại:
- Chớ chớ! Cứ để thế, tốt lắm... Cứ để thế... Tôi xin...
Bà Ana và Êvơlin sung sướng quá, cúi xuống sát tận mặt Pie:
- Con nghe tiếng mẹ nói đấy ư? Mẹ ở đây, ở bêncạnh con ấy  mà.
- Vâng.
Trả lời xong, Pie lặng bặt như cố gắng nhớ lại điều gì. Sau  anh khe khẽ nói:
- À vâng
- Anh cố gượng nhỏm người dậy
- Mẹ ơi... Bác Phêđo  đã đến chưa?
Bà Ana và Êvơlin đưa mắt nhìn nhau. Bà lấy tay bịt miệng  con trai lại và bảo:
- Suỵt... suỵt, đừng nói, con ốm lại bây giờ.
Pie kéo tay mẹ ấn vào môi hôn lấy hôn để, nước mắt trào ra.  Anh khóc mãi. Khóc được, anh thấy dễ chịu trong người.
Trong mấy ngày, Pie xem ra dịu dàng, lúc nào cũng trầm  ngâm suy nghĩ. Nhưng mỗi lần cậu Mácxim đi ngang qua buồng,  mặt anh lại thấy có vẻ bồn chồn lo lắng. Thấy thế, bà Ana và Êvơlin xin cậu Mácxim hãy tạm thời lánh xa buồng Pie nằm.  Nhưng một hôm, chính Pie nài mẹ cho mời cậu Mácxim đến và yêu  cầu mọi người đi ra để mặc hai cậu cháu.
Vào đến buồng, cậu Mácxim cầm lấy tay cháu vuốt ve, hết  sức trìu mến:
- Này cháu, hình như lần này cậu phải xin lỗi cháu.
Đáp lại cái nắm tay trìu mến của ông già, Pie khẽ nói:
- Cháu hiểu lắm rồi. Cậu đã cho cháu một bài học.  Cháu cảm ơn cậu vô cùng. Cậu Mácxim nóng nảy, gạt phắt đi:
- Học hiếc gì! Cất cái chuyện ấy đi. Cứ lên mặt ông giáo lâu  ngày quá có khi hóa điên mất. Không, lúc ấy cậu có nghĩ đến cho  cháu bài học gì đâu. Cậu chỉ giận cháu và giận chính bản thân cậu  mà thôi.
- Vậy, thực lúc ấy cậu muốn cháu...
- Ừ, lúc ấy chính ta muốn thế. Điên lên thì còn kể gì. Lúc ấy  cậu muốn cháu trông thấy rõ những nỗi đau khổ của người khác  để cháu đừng có lúc nào cũng rên lên là mình đau khổ... Thế đấy!
Hai cậu cháu nín lặng. Một lát sau, Pie nói:
- Cậu ạ, câu hát của những người hành khất hôm ấy, cháu  còn nhớ rõ lắm, lúc mê sảng cũng vẫn nhớ. Nhưng thưa cậu, bác  Phêđo mà cậu dặn đến là ai thế?
- Là người cậu quen trước kia.
- Thế bác ta cũng bị mù từ thuở lọt lòng ư?
- Còn thảm hơn thế nữa. Đôi mắt bác ta hồi đánh nhau bị  giặc đốt cháy khi chúng bắt được bác ta.
- Thế bác ta đi khắp nơi hát bài đó ư?
- Phải, bác ta còn nuôi cả một đàn cháu mồ côi. Thế mà gặp ai, bác ta vẫn vui đùa được đấy.
Pie trầm ngâm  hỏi lại:
- Thực thế ư? Cậu nói thì nói chứ trong đó cháu thấy có cái gì  nó huyền bí quá. Cháu, cháu cũng muốn...
- Cháu muốn gì?
Mươi phút sau có tiếng chân người. Bà Ana bước vào buồng.  Bà lo lắng nhìn mặt hai người. Không hiểu vừa nói chuyện gì mà lúc bà bước vào lại nín bặt ngay, nom mặt cả hai cậu cháu đều  thấy như xúc động lắm thì phải.
Cơ thể đang độ trai trẻ nên cất cơn sốt là Pie lại sức ngay.  Chỉ nửa tháng sau anh đã đi lại được như thường.
Người anh thay đổi nhiều. Nét mặt cũng khác. Anh không  còn có những lúc đau khổ dữ dội nữa. Sau cơn bão giật tinh thần,  anh lắng xuống mơ màng, trở nên bình tĩnh và thấy buồn man  mác, không đượm vẻ chua chát.
Cậu Mácxim sợ đấy chỉ là một thời gian thay đổi tạm thời, do  độ căng của hệ thần kinh trong lúc Pie đau ốm có bị yếu đi. Một  hôm, vào lúc chập tối, Pie lần đầu tiên từ ngày ốm dậy, bước lại  gần chiếc dương cầm. Theo thói quen, anh ngẫu hứng dạo một bài  đàn. Tiếng đàn nghe bình tĩnh và buồn như tâm trạng anh lúc ấy.  Nhưng giữa những tiếng đàn man mác buồn, thình lình vọt ra  những tiếng đầu tiên trong bài hát của đám người hành khất mù.  Bản đàn vụt ngắt đứt. Pie đứng ngay dậy, nước mắt đầm đìa, vẻ mặt thảng thốt, bối rối. Hình như anh không sao gạt bỏ được cái  ấn tượng mạnh mẽ do sự bất công ở cuộc đời nó đã đập mạnh vào  óc anh qua những câu hát ảo não, nghe rè rè và vô cùng ai oán.
Ngay chiều hôm ấy, cậu Mácxim lại ngồi nói chuyện một  mình với Pie rất lâu. Mấy tuần lễ trôi qua, tinh thần Pie vẫn cứ bình tĩnh như vậy. Hình như cái ý thức quá mạnh và ích kỷ chỉ  nghĩ đến nỗi đau khổ của cá nhân mình trước kia nó làm anh  thành con người thụ động, nó giam hãm hết các năng lực bẩm sinh  của anh, cái ý thức ấy nay chuyển mình nhường chỗ cho những  tình cảm khác. Bắt đầu anh lại tính toán, phác hoạ chương trình  trong tương lai, đặt cho mình mục đích để đi tới. Anh lại trở nên  hoạt bát, tâm hồn anh trước kia hầu như sắp tan vỡ, nay lành lại, khác nào một cây con gầy héo, được hơi thở đầy sinh lực của mùa  xuân thổi cho, tươi tốt lại.
Cả nhà thỏa thuận là mùa hạ sắp đến, Pie sẽ đi Kiép và mùa  thu anh sang bắt đầu theo học nhạc một nhà dương cầm nổi tiếng.  Cậu Mácxim và Pie khẩn khoản xin chỉ để hai cậu cháu đi.
X
Một buổi chiều tháng bảy ấm áp, một chiếc xe hai ngựa dừng  lại nghỉ đêm ở giữa cánh đồng, cạnh một khu rừng.
Sáng tinh mơ hôm sau, có hai người mù đi qua trên đường  cái chạy ngoằn ngoèo bên cạnh. Một người quay cái ma-ni-ven của  một nhạc cụ thô sơ kiểu cổ, gồm một cái ống gỗ rỗng, quay trong  miệng một chiếc thùng rỗng, ống gỗ xát vào những dây đàn căng  thẳng. Chiếc nhạc cụ phát ra một thứ tiếng rè rè một điệu, buồn  bã. Tiếng một ông lão già nghe âm âm không rõ, nhưng vui tai,  đang lầm rầm cầu một bài kinh buổi sáng.
Những người bán hàng rong ngồi trên xe bò chất đầy cá khô,  đi qua trên đường, nhìn thấy ở giữa cánh đồng có hai người ăn mặc  lịch sự nằm trên một tấm thảm, trải bên cạnh một chiếc xe ngựa.  Hai người này vẫy vẫy gọi mấy người hành khất mù lại. Một lát  sau, khi đoàn xe cá khô dừng lại bên một cái giếng cho ngựa uống  nước, họ lại thấy bọn hành khất mù đi qua, nhưng bây giờ những  ba người. Đi đầu là một ông già tóc hoa râm, dài, bỏ xõa sượi, ria  mép trắng như tuyết rủ xuống hai bên. Ông lão đập đập chiếc gậy  dài xuống đường, dò lối. Trán ông lão chi chít những sẹo, hình như  trước kia bị bỏng cháy. Hai con mắt chỉ còn là đôi hốc sâu thẳm.  Ông lão đeo trên vai một chiếc dây nịt to, buộc nối vào thắt lưng  người mù đi theo sau. Anh này là một gã con trai khỏe mạnh, mặt  rỗ chằng chịt, nom buồn rầu, cau có. Cả hai cùng bước đi đều đặn,  vững chãi, mặt ngẩng lên trời như để dò đường. Anh thứ ba còn trẻ lắm, bộ quần áo nâu vận còn mới tinh, khuôn mặt tái nhợt, vẻ hơi  sợ sệt. Bước chân đi chưa vững, thỉnh thoảng anh lại đứng lại,  lắng nghe tiếng gì ở đằng sau, làm cho hai người kia cũng phải  ngừng lại.
Đến mười giờ sáng, ba người đi đã được khá xa. Khu rừng  đằng chân trời chỉ còn như một dải xanh mờ mờ. Bốn bề là thảo  nguyên. Một lát sau nghe thấy có tiếng vo vo của những dây thép  phơi nắng trên các cột điện, họ biết sắp đến con đường cái chính xứ chạy vắt ngang con đường cái đầy bụi mà họ đang đi. Sang đến  đường cái chính xứ, ba người đi quay về phía tay phải. Ngay lúc đó họ nghe thấy đằng sau có tiếng vó ngựa đập và tiếng bánh xe  nghiến xào xạo trên đám sỏi nhỏ. Họ đứng dẹp sang vệ đường.  Chiếc ống gỗ lại rè rè, ông già rền rĩ:
- Xin các ông các bà bố thí cho kẻ mù lòa khốn khó... Bây giờ hòa với tiếng rè rè của chiếc ống gỗ, đã có tiếng đàn êm ái của anh  con trai.
Một đồng tiền rơi kêu lạch cạch đúng vào chân lão Kăngđiba.  Tiếng bánh xe trên đường im bặt. Khách qua đường tò mò đứng lại  nhìn thử xem mấy người mù này có tìm thấy đồng tiền không. Chỉ  một thoáng lão Kăngđiba đã cầm gọn đồng tiền trong tay, vẻ sung  sướng lộ rõ trên mặt. Lão hướng về phía chiếc xe trên đó có một  người sang trọng, tóc hoa râm và một đôi nạng dựng ở bên:
- Xin Thượng đế ban nhiều phúc lành cho ngài!  Ông già trên xe chăm chú nhìn anh con trai ít tuổi nhất.  Nom anh còn xanh nhợt, nhưng vẻ mặt đã bình tĩnh. Lúc lão già cất tiếng hát, mấy ngón tay anh vội vã gảy đàn như cố gắng làm  dịu bớt những cái cộc cằn của lão. Chiếc xe đi đã xa, ông già trên  xe vẫn còn ngoảnh lại nhìn.
Rồi tiếng bánh xe lăn mất hút. Ba người mù lại nối gót nhau  tiếp tục đi. Lão Kăngđiba nói:
- Này Iuri, anh may tay và gảy đàn giỏi lắm.
Một lát sau, gã đi giữa hỏi:
- Đằng ấy định đến Pốtsaép ư?... Đến đấy để cầu xin Thượng  đế à?
Cậu con trai khẽ đáp: “Phải!”.
Gã kia mỉm cười chua chát:
- Đằng ấy hy vọng Thượng đế làm cho đằng ấy  sáng mắt lại phỏng?
Lão già ôn tồn nói xen vào:
- Có thể lắm...
Gã càu nhàu nói:
- Thế mà tôi đây đi khắp nước từ lâu vẫn chả gặp quái gì.
Ba người lại lặng lẽ đi. Mặt trời lên cao dần, chỉ còn trông  thấy bóng tối đen của mấy người mù in hình trên con đường thẳng  tắp, trắng xóa và chiếc xe vừa đi qua, chỉ còn là một chấm đen.  Con đường chẽ đôi. Chiếc xe ngựa đi Kiép, còn ba người mù rẽ theo  con đường tắt đi Pốtsaép.
Được ít lâu, bà Pôpenski nhận được thư cậu Mácxim ở Kiép  gửi về báo cho biết là mọi việc cậu thu xếp đã ổn thỏa. Trong thư  còn nói hai cậu cháu vẫn mạnh khỏe và mọi việc rất chu đáo.
Trong khi đó ba người mù đi xa mãi. Giờ đây, cả ba người  chân bước đã đều nhau. Vẫn như trước, lão Kăngđiba đi dẫn đầu,  chiếc gậy đập đập dò lối. Lão thuộc lòng các đường, các ngả, lớn  nhỏ, lão nhớ hết. Làng nào có hội, vùng nào có chợ phiên là lão lần  đến, không sai chút nào. Cái dàn nhạc nhỏ gồm ba người này làm  thiên hạ nô nức đến xem và tiền thưởng ném vào mũ lão Kăngđiba  không ngớt.
Đã từ lâu, trên khuôn mặt anh chàng con trai nọ không còn  thấy gì là vẻ bối rối, sợ sệt nữa. Vẻ mặt anh bây giờ khác hẳn. Cứ mỗi bước đi lại có vô số những âm thanh mới của cái thế giới xa lạ mênh mông đến thay thế cho cái tiếng thì thào uể oải, như ru ngủ ở nơi lâu đài bình thản trước kia. Đôi mắt anh mở to hơn, lồng  ngực anh hít thở dễ dàng hơn, đôi tai cũng thính thêm nhiều. Dần dần anh hiểu tính tình của bạn,  lão Kăngđiba lúc nào cũng hiền hậu, gã Kudơma cả ngày chỉ đắng  cay, chua xót. Cùng đi với họ, anh lang thang đây đó, lúc thức dậy  theo đoàn xe bò chở muối, bánh xe nghiến xào xạo, lúc ngủ bên  đống lửa trong thảo nguyên lắng nghe tiếng ồn ào ở các chợ trong  làng. Dần dần anh hiểu được nỗi đau khổ của người sáng mắt và của người mù. Đứng trước họ, trái tim anh đã nhiều lần phải se  lại, đau đớn xót xa thương hại. Có một điều kỳ lạ là giờ đây, đầu óc  anh chứa đựng được hết thảy những cảm giác mới mẻ ấy. Anh  thuộc lòng bài hát kêu đường của những người hành khất mù; và trước tiếng rên xiết của cái biển mênh mông những khổ não của  loài người, mỗi ngày những ước ao hão huyền cho cá nhân trong  con người anh nó cũng dịu đi dần dần. Trí nhớ cực kỳ dẻo dai của  anh ghi lại được hết các bài hát, các điệu nhạc mới. Lúc đi đường,  tiếng đàn anh gảy làm vẻ mặt của Kudơma nom cũng bình tĩnh lại, mềm dịu đi. Càng gần tới Pốtsaép, đám người mù này càng  đông thêm.
Một ngày cuối thu, trên đường cái đã ngổn ngang những đám  tuyết đầu mùa, đột nhiên thấy Pie ăn mặc như một người hành  khất thực thụ, dắt hai người mù nữa về nhà, ai nấy đều kinh ngạc.  Trước kia, có người nói Pie đi Pốtsaép chỉ có mục đích cầu nguyện  cho mắt được sáng ra.
Giờ đây đôi mắt anh vẫn trong vắt và mù như trước. Nhưng  tâm hồn anh đã khỏi hẳn. Cơn ác mộng ghê rợn như đã lìa hẳn tòa  lâu đài. Cậu Mácxim vẫn ở Kiép, thỉnh thoảng gửi thư về báo tin  hai cậu cháu mạnh khỏe và công việc tốt đẹp. Hôm cậu về, bà Ana  chạy ra đón, vừa thấy mặt cậu, bà đã trách:
- Không bao giờ tôi tha cho cậu cái tội này đâu nhé!
Miệng trách thế, nhưng bà vui mừng ra mặt.
Suốt mấy ngày, Pie phải kể lại cho mọi người nghe những  câu chuyện dọc đường trong mấy tháng xa nhà vừa qua. Chiều tối  đến, tiếng dương cầm lại vang lên những bản nhạc mà mọi người  trong nhà chưa từng nghe thấy bao giờ.
Việc đi Kiép hoãn lại đến năm sau. Cả nhà chỉ nhộn lên về những hy vọng và chương trình học tập của Pie.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương 7**

I
Cũng mùa thu năm ấy, Êvơlin nói rõ với bố mẹ ý định của cô  nhất quyết lấy “cậu mù ở ấp bên”. Bà mẹ òa lên khóc. Còn ông già Iatskunski, sau khi cầu nguyện trước ban thờ, tuyên bố ngay là theo ông, việc hôn nhân này đúng là do ý muốn của Thượng đế.
Người ta tổ chức hôn lễ. Với Pie, bắt đầu một cuộc đời tươi trẻ và êm đềm. Tuy nhiên trong cảnh hạnh phúc này, anh vẫn thấy có phần nào lo lắng băn khoăn. Những lúc thanh thản nhất, nụ cười  của anh cũng đượm một chút nghi ngờ lo lắng. Hình như chính  anh vẫn coi hạnh phúc của mình như một cái gì không hợp pháp;  không vững vàng. Nghe nói vợ có mang, anh kinh hãi.
Tuy nhiên, cuộc sống hàng ngày bắt anh cố gắng tập tành  nhiều, phải lo lắng cho vợ và đứa con sau này, nên anh không còn  tập trung được đầu óc vào những việc phân tích khô khan như trước. Đôi khi, đang lúc  lo lắng băn khoăn, chợt đâu tiếng rền rĩ than vãn của lũ người  hành khất lại vẳng lên trong đầu óc anh. Anh đi vào trong làng,  đến với lão Kăngđiba, có ngôi nhà mới làm ở ngay đầu làng. Lão  mù cầm chiếc đàn “côpda” gảy, hoặc cùng Pie trò chuyện hồi lâu.  Những ý nghĩ trong đầu Pie trở lại bình tĩnh và những chương  trình của anh lại rõ ràng, rành rọt.
Giờ đây, đứng trước ánh sáng, anh không còn bị xúc động  mạnh mẽ và tính tình anh trước kia nóng nảy, ngày nay cũng dịu  bớt. Những sức mạnh ồn ào của bản chất anh trước kia, nay đã ngủ im lìm, anh cố gắng không đánh thức những sức mạnh ấy lại,  không cố sức tập hợp mọi cảm giác hỗn độn làm một. Những kỷ niệm sống và những hy vọng thực tế đã thay thế những suy nghĩ  khô cạn. Nhưng biết đâu những phút tâm hồn yên lặng tạm thời  này chẳng giúp sức cho các công việc của tiềm thức trong con người anh, và biết đâu nó chẳng giúp cho những cảm giác mơ hồ lẻ tẻ kia tổng hợp lại được dễ dàng hơn. Thường thường, chính trong  những lúc mơ màng, đầu óc ta lại tạo nên những ý nghĩ, những  hình ảnh một cách dễ dàng mà ví như vào lúc khác, dù có cố gắng  đem hết ý thức ra ta cũng không sao tạo nên được.
II
Cũng trong cái gian buồng trước kia Pie ra đời, giờ đây im  ắng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng oe oe của một đứa bé mới lọt lòng.  Đứa bé đã được dăm ngày. Êvơlin cũng mau lại sức. Nhưng trái  lại, trong mấy ngày hôm ấy, Pie xem ra đau khổ lắm vì linh tính  anh như cảm thấy trước một điều tai họa.
Bác sĩ đến. Ông bế đứa bé, đặt nó ra gần cửa sổ. Ông gạt rất  nhanh chiếc rèm che, để một tia nắng lọt vào. Tay cầm chiếc ống  thử mắt, ông cúi sát xuống đứa bé. Pie cũng ngồi trong buồng, đầu  gục xuống ủ ê, đau khổ, thờ ơ. Như thể anh biết trước kết quả nên  anh không để ý đến việc bác sĩ khám xét đứa con. Anh cứ lầm bầm  nhắc đi nhắc lại:
- Đành lại mù thôi! Thà nó đừng sinh ra còn hơn.
Viên thầy thuốc trẻ tuổi cứ tiếp tục xem xét kỹ cho đứa bé,  không nói năng gì hết. Sau, ông đặt ống thử mắt xuống bàn, bình  tĩnh dõng dạc nói:
- Con ngươi co giãn được. Chắc chắn đôi mắt của cháu nom  rõ.
Pie rùng mình, vội vã đứng ngay dậy. Thế đủ biết anh nghe  rõ từng lời bác sĩ nói, nhưng nhìn vẻ mặt anh, lại cứ như anh  không hiểu bác sĩ nói gì. Anh đứng yên, tay run run vịn thềm cửa  sổ, mặt tái nhợt, ngẩng lên trần nhà, nét mặt không hề động đậy.
Cho đến lúc ấy, anh bị kích thích khác thường. Anh hình như  không còn biết có mình nữa, ấy thế mà các dây thần kinh trong  người anh vẫn rung lên và run rẩy vì nóng lòng chờ đợi.
Cái màn đen tối bao phủ anh, anh cảm thấy nó rõ rệt quá.  Anh nhận ra nó, cảm thấy nó vờn bên ngoài anh và nó mênh mông vô hạn. Bức màn đen tối ấy đang tiến lại gần anh, anh ôm lấy nó trong óc tưởng tượng như để đọ sức. Anh ngang nhiên đứng chặn  nó lại, để che chở cho đứa con nhỏ của anh khỏi sa vào cái biển cả đầy tối tăm mờ mịt ấy.
Suốt trong lúc bác sĩ lặng lẽ sửa soạn khám nghiệm cho đứa  bé, tâm trạng anh là như vậy. Từ trước nữa, từ khi đứa bé chưa lọt  lòng, anh đã thấy lo ngại. Nhưng cho đến nay, những tia hy vọng  mong manh vẫn âm ỉ trong đầu óc anh. Hôm nay nỗi lo lắng kinh  hoàng mệt óc đã đến tột độ, tinh thần quá căng thẳng của anh đã thấy bải hoải, tia hy vọng leo lắt trong đáy lòng cũng lụi dần... Đột  nhiên câu nói ngắn ngủi “Đôi mắt cháu bé nom rõ...” của bác sĩ  làm đảo lộn cả tâm trạng anh. Không còn sợ hãi. Hy vọng đã thành sự thực chắc chắn! Anh sung sướng vô cùng, khác nào một  bước ngoặt, một tia sáng từ trong phần tối đêm của linh hồn anh  vụt lóe sáng như ánh chớp. Anh thấy hình như câu nói của bác sĩ  đã để lại một vạch lửa trong óc anh. Một tia lửa vọt tóe ra từ một  góc nào đó trong người làm sáng rực cả cái phần sâu xa huyền bí  nhất trong cơ thể anh. Anh rùng mình, toàn thân rung lên như  một sợi dây đàn căng thẳng.
Sau tia chớp ấy, anh thấy có biết bao nhiêu những hình ảnh  kỳ quái hiện ra trước mắt, đôi mắt đã tắt ngấm ngay từ khi còn  nằm trong bụng mẹ. Anh không hiểu rõ đấy là những tia sáng hay  những âm thanh. Đấy có lẽ là những âm thanh nhộn nhịp lên,  thành hình và chuyển động như những tia sáng. Những âm thanh  ấy lấp lánh lên như vòm trời cao thẳm, nó lăn trên thinh không  như mặt trời sáng chói. Nó rì rầm và thì thào như cánh thảo  nguyên xanh rì, nó đung đưa như những cành lá dẻ.
Đấy chỉ là lúc thoạt đầu và chỉ có những cảm giác mơ hồ hỗn  độn trong lúc ấy là ghi sâu vào trong trí nhớ của anh. Còn ngoài  ra, về sau anh quên hết thảy. Nhưng anh cứ khăng khăng một  mực là trong lúc ấy, đôi mắt của anh đã có nhìn thấy rõ.
Anh đã nhìn thấy gì, anh nhìn ra sao và có thực anh đã nhìn  thấy không, điều đó không ai biết. Nhiều người bảo là nhìn thấy  thế nào được, nhưng anh cứ một mực quả quyết là đích thực anh  đã nhìn thấy trời, thấy đất, thấy mẹ, thấy vợ anh và cậu Mácxim.
Anh ngồi im không động đậy một lát, mặt ngẩng lên trời,  tươi tỉnh. Nom anh kỳ cục quá, ai cũng phải quay lại nhìn và nín  lặng. Hình như cái con người đang ngồi giữa buồng kia, không  phải là con người mọi người vốn biết từ bao nhiêu năm nay mà đây  là một người xa lạ. Anh Pie cũ không còn nữa, giờ đây, có cái gì  huyền bí nó bao phủ lấy người anh và đột nhiên biến đổi hẳn anh.
Anh lặng ngồi một mình với cái huyền bí ấy một lúc. Về sau,  anh chỉ thấy còn có cái cảm giác khoan khoái và một lòng tin kỳ dị  là trong lúc đó đôi mắt của anh đã nom thấy rõ.
Vậy có thể thế được không?
Liệu có thể nào những cảm giác về ánh sáng rất mơ hồ từ trước đến nay vẫn tìm cách đi vào khối óc tối đêm của Pie mỗi lần  anh hồi hộp hóng ánh mặt trời, nay trong phút đột nhiên vô cùng  xúc động, những cảm giác ấy hiện ra trong óc anh như tấm phim  ảnh hiện hình lờ mờ lên chăng?
Đôi mắt mù của anh đã nhìn thấy bầu trời xanh biếc, vầng  thái dương chói lòa và dòng sông trong suốt với ngọn đồi trên đó anh đã sống qua bao nhiêu cảm giác say sưa, nơi hồi còn nhỏ, anh  đã bao nhiêu lần thổn thức khóc... Nào cái máy xay, nào những  đêm trời sao vằng vặc đã mang đến cho anh bao nhiêu đau khổ,  nào vầng trăng yên lặng buồn bã. Lại con đường cái, con đường  chính xứ, những đoàn xe bò bánh bọc sắt, với những đám đông  người quần áo sặc sỡ, anh ngồi giữa gẩy bài hát người mù cho họ nghe... Trong óc anh hiện ra biết bao nhiêu là những hình ảnh  quái dị: những ngọn núi, những đám thung lũng xa lạ, những cây  cối kỳ dị, ngả nghiêng trên mặt những con sông không quen biết,  tất cả cái quang cảnh ấy tắm dưới ánh sáng trong vắt của vầng  thái dương, cũng cái vầng thái dương mà biết bao nhiêu thế hệ trước kia vẫn thường ngắm nghía.
Có lẽ tất cả những cái ấy xao động thành những cảm giác vô  hình ở trong đáy tâm hồn và theo cậu Mácxim thì chính ở những  nơi sâu kín đó, màu sắc và âm thanh biến thành những niềm vui,  nỗi buồn, mối hoan hỉ hay những lo âu. Về sau, anh chỉ còn nhớ lại  những âm thanh hòa điệu nhịp nhàng nọ đã vẳng lên một lúc  trong tâm hồn anh, và trong cái hòa điệu ấy, tất cả mọi ấn tượng trong đời anh, mọi cảm giác về thiên nhiên và cả mối tình yêu  thắm thiết của anh, tất cả kết lại làm một.
Nào ai biết được?
Anh chỉ nhớ cái lúc lẽ huyền bí đến với anh và cái lúc nó rời  anh. Trong phút ấy, lúc những âm thanh hình ảnh xoắn xuýt lấy  nhau hòa lẫn với nhau, vừa kêu rung lên, vừa run rẩy và tắt dần  như âm thanh của một sợi dây đàn rung lên rồi tắt dần mất.
Đêm tối và vắng lặng. Trong tối đêm dày đặc, những hình  ảnh quái dị mơ hồ còn gắng gượng hiện ra, những hình ảnh không  hình thù, không âm thanh màu sắc. Chỉ xa xa, tít tận đâu dưới  kia, có tiếng đàn ngân nga trầm bổng, tiếng nghe rõ ràng, trong  trẻo, xé tan màn tối mờ đục và rồi cũng lại rơi vào không gian  thăm thẳm.
Bây giờ anh nghe những tiếng động bên ngoài cũng lại như  thường. Pie như sực tỉnh, nhưng anh vẫn cứ đứng yên, vẻ mặt hớn  hở, sung sướng, nắm chặt lấy tay mẹ và tay cậu Mácxim.
Bà Ana lo lắng hỏi:
- Có việc gì thế hở con?
- Không... nhưng hình như con... con đã trông thấy mẹ, thấy  tất cả mọi người. Con... con không ngủ phải không mẹ?
Vẫn lo lắng, cảm động, bà Ana hỏi lại:
- Thế bây giờ? Bây giờ con có còn nhớ gì không?  Con có thể còn nhớ được gì không?
Pie thở dài, chậm rãi đáp:
- Không, mẹ ạ... Nhưng chả sao, vì tất cả những cái ấy con  đã... cho nó... cho cháu bé và cho tất cả nhà rồi...
Anh loạng choạng ngất đi, mặt tái nhợt, nhưng vẫn còn giữ được cái ánh long lanh sung sướng.

**V.Korolenko**

Người nhạc sĩ mù

**Chương Kết**

Ba năm trôi qua.
Thiên hạ nô nức kéo đến chợ “Kôngtơra” ở Kiép. Họ xô nhau  đến dự một buổi hòa nhạc để thưởng thức tài nghệ của một nhạc sĩ  rất độc đáo.
Nhạc sĩ này mù, nhưng người ta đồn anh ta có tài phi thường  và cuộc đời trước kia cũng hết sức lạ lùng. Họ kháo nhau nhạc sĩ  hồi còn bé, vốn là con một gia đình khá giả, bị bọn hành khất mù bắt cóc mang đi lang thang khắp nơi, về sau may gặp được một  giáo sư âm nhạc nổi tiếng để ý thấy em bé có tài năng đặc biệt xin  mang về dạy dỗ.
Có người lại quả quyết là lúc bé nhạc sĩ vốn có đầu óc lãng  mạn nên đã tự ý bỏ nhà ra đi theo bọn hành khất mù. Câu chuyện  thực hư thế nào không rõ, chỉ biết là người đến xem chật ních cả rạp, món tiền thu để giúp vào công cuộc từ thiện nào đó không ai  rõ, thực chưa từng thấy.
Cả rạp im phăng phắc khi thấy một người trẻ tuổi khuôn  mặt tai tái, đôi mắt to và đẹp, bước ra sân khấu. Không ai lại ngờ được là anh ta mù, nếu đôi mắt của anh nó không trơ ra quá và nếu anh không phải nhờ một thiếu phụ tóc hoe vàng dắt tay.  Thiếu phụ còn trẻ lắm và nghe đâu là vợ nhạc sĩ.
Trong đám đông có kẻ ghen ghét nói với người bên cạnh:
- Thế kia trách nào chả làm mọi người xúc động. Nom mặt  cũng quá ư bi đát còn gì!
Thực thế. Khuôn mặt nhạc sĩ nom tái nhợt. Lúc nào cũng  trầm ngâm, nghiêm nghị, đôi mắt không chút động đậy và tất cả cái vẻ đẹp bên ngoài kia đều hứa hẹn một cái gì kỳ lạ, khác đời.
Thường thường thính giả Ukren thích thưởng thức những  bài hát dân gian của xứ mình, nhưng ở đây, bản đàn nhạc sĩ ngẫu hứng dạo nên đã làm cái đám đông phức tạp của những người đi  chợ “Kôngtơra” này mới nghe cũng đã cảm động say mê về điệu  nhạc chân thành sâu sắc. Tình thắm thiết quê hương, cái hương vị  tế nhị và độc đáo của điệu nhạc dân gian, tất cả đều nổi bật lên  trong bản đàn ngẫu hứng vọt ra dưới mấy ngón tay người nhạc sĩ  mù. Bản đàn phong phú màu sắc, uyển chuyển du dương, cuồn  cuộn như sóng nước, ào ào vút lên như bài quốc ca trang trọng,  hay tỏa rộng ra thành những nốt buồn man mác. Có lúc nó rì rào  thủ thỉ, nghe như gió thổi vờn đám cỏ xanh ngoài thảo nguyên,  lướt trên ngọn đồi, làm người nghe như bị cuốn vào trong cảnh mơ  màng đầy hình ảnh của quá khứ xa xăm.
Bản đàn dạo xong, tiếng vỗ tay hoan hô vang lên như sấm  làm rung chuyển cả gian phòng rộng mênh mông. Đứng trước  chiếc dương cầm, Pie cúi đầu ngạc nhiên lắng nghe cái đám ồn ào  trước mặt. Nhưng tay anh lại giơ lên, đặt khẽ xuống mặt đàn.  Thính giả đông nghịt đột nhiên nín im phăng phắc.
Vừa lúc ấy, cậu Mácxim bước vào. Cậu đưa mắt chăm chú nhìn đám thính giả, đang chăm chắm mắt long lanh quay dồn cả về phía nhạc sĩ mù, hồi hộp cảm động.
Người lính già lắng nghe và chờ đợi. Hơn ai hết, cậu hiểu rõ cái tấn kịch sống nó vang lên trong ngón đàn Pie đang dạo. Cậu sợ bản nhạc ngẫu hứng mạnh mẽ tự tâm hồn nhạc sĩ cuồn cuộn chảy  ra kia lại bị ngắt quãng như xưa bởi một vấn đề đau khổ nào trong  trái tim lại đang có một vết thương nhức nhối mới của chú học trò của ông. Nhưng tiếng đàn giờ đây nghe mỗi lúc một mạnh mẽ,  vững chãi, mỗi lúc một vang động, trang nghiêm hơn, làm thính  giả say mê, vừa cảm động vừa hoan hỉ.
Càng lắng nghe, cậu Mácxim càng thấy trong tiếng đàn của  Pie có một cái gì thân thuộc.
Phải, đúng nó rồi, đúng cái phố xá ồn ào. Một lớp sóng ầm ĩ,  huyên náo, đầy sức sống đang lăn, lăn mãi, rồi tung lên, tản ra  thành muôn ngàn âm thanh. Lớp sóng lúc lên cao, lúc xuống thấp,  chỉ còn nghe tiếng rì rầm, xa xôi, không dứt, lúc nào nghe cũng  vẫn một điệu bình tĩnh, nghiêm trang, thản nhiên và lạnh lùng.  Trái tim cậu Mácxim đột nhiên se lại. Vẫn như xưa kia, một tiếng  rền rĩ tự ngón tay nhạc sĩ, tiếng rên rỉ vọt ra, vang trong phòng rồi tắt bẵng. Tiếp đến, lại những tiếng ồn ào của cuộc sống mạnh mẽ,  huy hoàng và linh hoạt, vui vẻ và sáng sủa.
Bây giờ không phải chỉ là tiếng than vãn về nỗi ưu uất cá nhân, tiếng rên la đau khổ vì đôi mắt bị mù. Cậu Mácxim rớm lệ.  Nước mắt cũng thấy chảy lăn trên gò má các người ngồi bên cạnh.
Cậu nghĩ bụng:
- À ra nó đã nhìn được, phải, đúng là đôi mắt của nó đã sáng  ra!
Tuy nhiên giữa những tiếng đàn thanh thản, nhộn nhịp sung  sướng và phóng khoáng như làn gió ngoài đồng ruộng và cũng vô  tư lự, trong cái ồn ào hỗn tạp và choáng váng của cuộc sống, trong  cái điệu nhạc, lúc u buồn khi trang trọng của bài hát dân gian, vẫn  thấy nảy ra một tiếng não nùng đau đớn, thiết tha hơn, mạnh mẽ hơn.
- Hay lắm! Hay lắm! Con ạ!
Cậu Mácxim khuyến khích, cổ vũ thầm đứa cháu. Cứ đập vào giữa lúc họ đang vui vẻ, sung  sướng này...
Một lát sau, trong gian phòng rộng mênh mông, chỉ còn tiếng  hát của bọn người hành khất mù vang lên mạnh mẽ, quyến rũ,  làm thính giả ngây ngất, say mê.
- Vì Chúa!... xin các ông các bà bố thí cho kẻ mù lòa đói khó!  Nhưng không phải chỉ là một tiếng rên rỉ, than van yếu ớt bị  át đi trong đám ồn ào ngoài phố. Không, trong tiếng đàn có tất cả những cái mà xưa kia Pie đã phải nhăn mặt xúc động, không đủ sức chống lại được với nỗi đau nhức nhối, đành phải ngừng bỏ. Giờ đây, anh đã thắng được cái đau xót ấy trong tâm hồn anh và lại  chinh phục được cả tâm hồn thính giả, nói lên được cho mọi người  nghe rõ tất cả cái ghê tởm xấu xa của cái thực tế đang ngự trị cuộc  sống. Tiếng đàn như đêm tối trên nền ánh sáng chói lòa; và đấy lại  còn là lời nhắc nhở cái đau thương giữa một cuộc sống đầy sung  sướng.
Như có tiếng sét kinh khủng nổ xé trên đầu thính giả, trái  tim mọi người đều run rẩy, khác nào bị những đầu ngón tay của  Pie chạm tới.
Bản đàn dứt đã lâu mà trong phòng vẫn yên lặng như tờ.  Cậu Mácxim cúi đầu ngẫm nghĩ:
- Phải, đôi mắt của nó đã nom thấy được. Nó đã lấy cái khái  niệm chân thực, cao quý về cuộc sống thay thế cho mọi nỗi đau khổ cá nhân ích kỷ mù quáng và không bao giờ thỏa mãn được của nó.  Nó đã hiểu rõ nỗi đau khổ cũng như hạnh phúc của con người. Thế là mắt nó đã sáng ra và từ nay nó sẽ biết nhắc nhở những kẻ giàu  sang, sung sướng, là trên đời này còn có nhiều kẻ khốn khổ, đau  thương.
Người lính già cúi đầu xuống mỗi lúc một thấp thêm.  Thế là ông cũng đã làm tròn bổn phận.
Không, ông đã không sống uổng phí một đời. Những tiếng  đàn đầy sức sống đang làm mọi người ngây ngất kia, những tiếng  đàn ấy đã nói lên điều đó rất rõ.
Đấy, buổi đầu của nhạc sĩ mù là như vậy.
1887-1898

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
NGUYỄN VĂN SỸ dịch
Nguồn:
Được bạn: Mọt Sách đưa lên
vào ngày: 20 tháng 5 năm 2004